

# Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6230i

---

# Hướng dẫn Sử dụng Điện thoại Nokia 6230i

## CÔNG BỐ HỢP CHUẨN

Chúng tôi, NOKIA CORPORATION, trong phạm vi trách nhiệm của mình, xin công bố sản phẩm RM-72 đã tuân thủ các điều khoản qui định theo chỉ thị của Hội đồng: 1999/5/EC.

Bản Công bố Hợp chuẩn có thể được tìm thấy tại địa chỉ [http://www.nokia.com/phones/declaration\\_of\\_conformity/](http://www.nokia.com/phones/declaration_of_conformity/).

# CE 168

Copyright © 2006 Nokia. Bản quyền đã đăng ký bảo hộ.

Nghiêm cấm sao chép, chuyển nhượng, phân phối hoặc lưu trữ một phần hay toàn bộ nội dung tài liệu này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được Nokia cho phép trước bằng văn bản.

Nokia, Nokia Connecting People, Xpress-on và Pop-Port là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Nokia Corporation. Những sản phẩm hoặc tên công ty khác được đề cập ở đây có thể là các nhãn hiệu hoặc tên thương mại của từng doanh nghiệp.

Nokia tune là nhãn hiệu âm thanh của Nokia Corporation.

Bluetooth là nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.



Gồm phần mềm bằng mật mã RSA BSAFE hoặc phần mềm có giao thức an toàn của RSA Security.



Java là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.

Sản phẩm này được cấp phép theo giấy phép Visual Patent Portfolio License MPEG-4 (i) đối với việc sử dụng cho mục đích cá nhân và phi thương mại liên quan đến thông tin được mã hóa theo Chuẩn Hình ảnh MPEG-4 đối với người tiêu dùng thực hiện một hoạt động cá nhân và phi thương mại và (ii) đối với việc sử dụng liên quan đến sản phẩm video

MPEG-4 do một nhà cung cấp video được cấp phép. Sản phẩm này không được cấp phép hay sẽ được chứng nhận cho các mục đích sử dụng khác. Bạn có thể nhận các thông tin bổ sung liên quan đến các ứng dụng quảng cáo, nội bộ và thương mại từ MPEG LA, LLC. Xem trên trang <<http://www.mpegla.com>>.

Nokia thực hiện chính sách phát triển không ngừng. Nokia có quyền thay đổi và cải tiến bất kỳ sản phẩm nào được nêu trong tài liệu này mà không cần thông báo trước.

Nokia sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp về việc mất dữ liệu hay thu thập hoặc những thiệt hại khác có tính chất đặc biệt, ngẫu nhiên, tất yếu, hay gián tiếp.

Nội dung của tài liệu này được cung cấp "theo tình trạng hiện tại". Ngoại trừ do yêu cầu của luật áp dụng liên quan, sẽ không có bất kỳ sự bảo đảm nào được thể hiện rõ ràng hay ngụ ý, bao gồm nhưng không giới hạn các bảo hành thương mại được bao hàm và sử dụng sản phẩm phù hợp với mục đích cụ thể, liên quan đến tính chính xác, độ tin cậy hoặc nội dung của tài liệu này. Nokia có quyền sửa đổi hoặc thu hồi tài liệu này tại bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.

Tính khả dụng của các sản phẩm riêng biệt có thể khác nhau tùy theo từng khu vực. Xin liên hệ với đại lý Nokia gần nhất.

#### Quản lý Xuất khẩu

Điện thoại này có chứa các thành phần, công nghệ hoặc phần mềm tuân thủ theo luật lệ và quy tắc xuất khẩu của Mỹ và các quốc gia khác. Những việc trái với luật pháp bị cấm.

Số phát hành lần 1

# Mục lục

## AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG ..... viii

### Thông tin tổng quát ..... xii

Tổng quan về chức năng ..... xii

Mã truy cập ..... xii

Mã bảo vệ ..... xii

Mã PIN ..... xiii

Mã PUK ..... xiii

Mật mã chặn cuộc gọi ..... xiii

Mã chi tiêu ..... xiii

Dịch vụ cài đặt cấu hình ..... xiv

Website hỗ trợ của Nokia ..... xiv

### 1. Bắt đầu sử dụng ..... 1

Lắp thẻ SIM và pin ..... 1

Lắp thẻ multimedia ..... 2

Sạc pin ..... 2

Bật và tắt điện thoại ..... 3

Vị trí vận hành thông thường ..... 3

Thay vỏ điện thoại ..... 3

### 2. Điện thoại của bạn ..... 5

Các phím và đầu nối ..... 5

Chế độ chờ ..... 6

Tiết kiệm năng lượng ..... 6

Các chỉ báo ..... 7

Các phím tắt ở chế độ chờ ..... 8

Khóa bàn phím (bảo vệ phím) ... 8

### 3. Các chức năng gọi điện ... 9

Gọi điện ..... 9

Quay số nhanh ..... 9

Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi ..... 9

Dịch vụ cuộc gọi chờ ..... 10

Các tùy chọn trong khi gọi ..... 10

### 4. Viết văn bản ..... 12

Cài đặt ..... 12

Kiểu nhập tiên đoán ..... 12

Kiểu nhập văn bản truyền

thống ..... 13

Mẹo ..... 13

### 5. Duyệt menu ..... 15

Truy cập một chức năng menu 15

Danh sách các chức năng

menu ..... 16

### 6. Các chức năng menu ..... 18

Tin nhắn ..... 18

Tin nhắn văn bản (SMS) ..... 18

Tin nhắn đa phương tiện ..... 21

Bộ nhớ tin nhắn đa phương

tiện đầy ..... 24

Các thư mục ..... 24

Trò chuyện ..... 25

Ứng dụng E-mail ..... 31

Tin nhắn thoại ..... 34

Tin thông báo ..... 35

Lệnh dịch vụ ..... 35

Xóa tin nhắn ..... 35

Cài đặt tin nhắn ..... 35

Danh bạ ..... 38

Tìm kiếm số liên lạc ..... 39

Lưu tên và số điện thoại ..... 39

Lưu nhiều số điện thoại, mục

văn bản hoặc hình ảnh ..... 39

Copy số liên lạc ..... 40

Chỉnh sửa chi tiết số

liên lạc ..... 40

|                                                                   |    |                                                         |    |
|-------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------------------------|----|
| Xóa số liên lạc .....                                             | 40 | Bộ đàm .....                                            | 67 |
| Dịch vụ Presence .....                                            | 40 | Menu Bộ đàm .....                                       | 67 |
| Tên thuê bao .....                                                | 43 | Kết nối và ngắt kết nối với<br>dịch vụ bộ đàm .....     | 68 |
| Danh thiếp .....                                                  | 44 | Thực hiện và nhận cuộc gọi<br>bộ đàm .....              | 68 |
| Quay số nhanh .....                                               | 44 | Các yêu cầu gọi lại .....                               | 69 |
| Lệnh thoại .....                                                  | 45 | Thêm số liên lạc cá nhân .....                          | 71 |
| Các chức năng khác trong<br>Danh bạ .....                         | 46 | Tạo và thiết lập nhóm .....                             | 71 |
| Nhật ký điện thoại .....                                          | 47 | Cài đặt Bộ đàm .....                                    | 72 |
| Danh sách các cuộc gọi<br>gần đây .....                           | 47 | Sắp xếp .....                                           | 73 |
| Bộ đếm cước và bộ tính giờ<br>cuộc gọi, dữ liệu và tin nhắn ..... | 47 | Báo thức .....                                          | 73 |
| Thông tin định vị .....                                           | 47 | Lịch .....                                              | 74 |
| Cài đặt .....                                                     | 48 | Công việc .....                                         | 75 |
| Cấu hình .....                                                    | 48 | Ghi chú .....                                           | 75 |
| Chủ đề .....                                                      | 48 | Chỉ tiêu .....                                          | 76 |
| Âm thanh .....                                                    | 49 | Đồng bộ hóa .....                                       | 79 |
| Hiển thị .....                                                    | 49 | Ứng dụng .....                                          | 81 |
| Ngày giờ .....                                                    | 50 | Trò chơi .....                                          | 81 |
| Phím tắt riêng .....                                              | 50 | Ứng dụng .....                                          | 81 |
| Kết nối .....                                                     | 50 | Máy tính .....                                          | 83 |
| Cuộc gọi .....                                                    | 55 | Bộ báo giờ .....                                        | 84 |
| Trên máy .....                                                    | 55 | Đồng hồ bấm giờ .....                                   | 84 |
| Phụ kiện .....                                                    | 56 | Web .....                                               | 85 |
| Cấu hình dịch vụ mạng .....                                       | 57 | Các bước cơ bản để truy cập<br>và sử dụng dịch vụ ..... | 85 |
| Bảo mật .....                                                     | 58 | Thiết lập trình duyệt .....                             | 85 |
| Khôi phục cài đặt gốc .....                                       | 58 | Kết nối với dịch vụ .....                               | 85 |
| Menu nhà điều hành .....                                          | 58 | Các trang trình duyệt .....                             | 86 |
| Bộ sưu tập .....                                                  | 59 | Cài đặt hiển thị .....                                  | 87 |
| Phương tiện .....                                                 | 60 | Cookie .....                                            | 88 |
| Camera .....                                                      | 61 | Các script trong kết nối bảo<br>mật .....               | 88 |
| Media player .....                                                | 61 | Chỉ mục .....                                           | 89 |
| Máy nghe nhạc .....                                               | 62 | Tải tập tin về .....                                    | 89 |
| Đài FM .....                                                      | 64 | Hộp tin dịch vụ .....                                   | 89 |
| Máy ghi âm .....                                                  | 66 | Bộ nhớ cache .....                                      | 90 |
| Bộ lọc âm thanh .....                                             | 66 | Bảo vệ trình duyệt .....                                | 90 |
|                                                                   |    | Dịch vụ SIM .....                                       | 93 |

|                                                                                                 |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b>7.Kết nối với máy PC.....</b>                                                                | <b>94</b>  |
| Bộ PC Suite .....                                                                               | 94         |
| (E)GPRS, HSCSD và CSD .....                                                                     | 94         |
| Các ứng dụng truyền thông<br>dữ liệu .....                                                      | 94         |
| <b>8.Thông tin về pin.....</b>                                                                  | <b>95</b>  |
| Sạc và Xả pin.....                                                                              | 95         |
| Hướng dẫn Xác nhận Pin Nokia<br>(dành cho các loại pin có dán<br>nhãn Ảnh ba chiều Nokia) ..... | 96         |
| <b>9.Các phụ kiện chính<br/>hãng.....</b>                                                       | <b>98</b>  |
| Điện nguồn .....                                                                                | 98         |
| Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7) .....                                                                      | 98         |
| Bộ sạc du lịch (ACP-12).....                                                                    | 99         |
| Âm thanh .....                                                                                  | 99         |
| Bộ tai nghe (HDB-4) .....                                                                       | 99         |
| Bộ tai nghe âm thanh nổi<br>(HDS-3) .....                                                       | 99         |
| Trên xe.....                                                                                    | 99         |
| Bộ sạc di động (LCH-9).....                                                                     | 99         |
| <b>10.Giữ gìn và Bảo trì.....</b>                                                               | <b>101</b> |
| <b>11.Thông tin bổ sung về<br/>sự an toàn .....</b>                                             | <b>102</b> |
| <b>Từ mục .....</b>                                                                             | <b>106</b> |

# AN TOÀN CHO NGƯỜI SỬ DỤNG

Dưới đây là những hướng dẫn đơn giản và dễ hiểu. Việc không tuân theo các quy tắc này có thể gây nguy hiểm hoặc bị xem là phạm pháp. Đọc sách hướng dẫn sử dụng đầy đủ để biết thêm thông tin.



## BẬT MÁY AN TOÀN

Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.



## AN TOÀN GIAO THÔNG LÀ TRÊN HẾT

Nên tuân thủ các quy định của địa phương. Luôn giữ tay được rảnh để điều khiển xe. Điều quan tâm đầu tiên trong khi lái xe là an toàn giao thông.



## NHIỀU SÓNG

Tất cả các điện thoại vô tuyến đều có thể gây nhiễu sóng làm ảnh hưởng đến hoạt động của máy.



## TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRONG BỆNH VIỆN

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Tắt điện thoại khi ở gần các thiết bị y tế.



## TẮT ĐIỆN THOẠI KHI TRÊN MÁY BAY

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Các thiết bị vô tuyến có thể gây nhiễu liên lạc trên máy bay.



## TẮT ĐIỆN THOẠI KHI ĐANG TIẾP NHIÊN LIỆU

Không nên sử dụng điện thoại tại trạm tiếp nhiên liệu. Không nên sử dụng điện thoại gần nơi có nhiên liệu hoặc hóa chất.



## TẮT ĐIỆN THOẠI KHI Ở GẦN NƠI CÓ PHÁT NỔ

Tuân theo bất kỳ hạn chế nào. Không nên sử dụng điện thoại nơi đang diễn ra các hoạt động phá nổ.



## SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI ĐÚNG CÁCH

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí thông thường như được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn sử dụng điện thoại. Không nên chạm vào ăng-ten khi không cần thiết.



## SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÓ CHẤT LƯỢNG

Chỉ những nhân viên có đủ khả năng chuyên môn mới được lắp đặt hoặc sửa chữa điện thoại.





### PHỤ KIỆN VÀ PIN

Chỉ sử dụng phụ kiện cài tiến và pin đã kiểm duyệt. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



### CHỐNG VỎ NƯỚC

Điện thoại này không thể chống vỏ nước. Nên giữ điện thoại thật khô.



### DỰ PHÒNG

Luôn nhớ lưu dự phòng hoặc giữ lại bản viết tay tất cả thông tin quan trọng được lưu trong điện thoại.



### KẾT NỐI VỚI NHỮNG THIẾT BỊ KHÁC

Khi kết nối điện thoại với bất kỳ thiết bị nào, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng của thiết bị đó để biết những hướng dẫn chi tiết về an toàn. Không kết nối điện thoại với những sản phẩm không tương thích.



### CÁC CUỘC GỌI KHẨN CẤP

Bảo đảm điện thoại đã được bật và đang trong trạng thái hoạt động. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và trở về màn hình bắt đầu. Nhập số điện thoại khẩn cấp rồi bấm phím đàm thoại. Cho biết nơi bạn đang ở. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

## ■ GIỚI THIỆU ĐIỆN THOẠI

Điện thoại vô tuyến mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này được phép sử dụng trên mạng gồm các băng tần EGSM 900, GSM 1800 và GSM 1900. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin về mạng.

Khi sử dụng những tính năng của thiết bị này, hãy tuân thủ pháp luật và tôn trọng sự riêng tư và những quyền hợp pháp của người khác.



**Cảnh báo:** Bạn phải bật điện thoại để sử dụng các chức năng của nó, ngoại trừ chức năng báo thức. Không nên bật điện thoại nếu có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

## ■ Các dịch vụ mạng

Để sử dụng điện thoại, bạn phải có dịch vụ do nhà cung cấp dịch vụ vô tuyến cung cấp. Nhiều chức năng trên điện thoại phụ thuộc vào các chức năng trên mạng vô tuyến để hoạt động. Các Dịch vụ Mạng này không có sẵn trên tất cả các mạng và bạn phải thỏa thuận với nhà cung cấp dịch vụ trước khi bạn có thể sử dụng các Dịch vụ Mạng. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp thêm cho bạn các thông tin hướng dẫn sử dụng và mức phí sẽ được áp dụng khi sử dụng các dịch vụ mạng này. Một số mạng có thể có các hạn chế ảnh hưởng đến cách sử dụng các Dịch vụ Mạng. Ví dụ một số mạng có thể không hỗ trợ tất cả ký tự và dịch vụ tùy thuộc ngôn ngữ.

Nhà cung cấp dịch vụ có thể yêu cầu bạn ngưng sử dụng hoặc tắt một số chức năng trong điện thoại của bạn. Nếu vậy, các chức năng này sẽ không hiển thị trên menu của điện thoại. Điện thoại của bạn cũng được cấu hình đặc biệt dành cho nhà cung cấp mạng. Cấu hình này có thể làm thay đổi tên menu, thứ tự menu và các biểu tượng. Liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm thông tin.

Điện thoại hỗ trợ giao thức WAP 2.0 (HTTP và SSL) chạy trên giao thức TCP/IP. Một số tính năng của điện thoại, như dịch vụ nhắn tin đa phương tiện (MMS), duyệt web, ứng dụng e-mail, nhắn tin trò

chuyện, công nghệ liên lạc cái tiến presence, sự đồng bộ hóa từ xa và tải về nội dung bằng trình duyệt hay MMS đều cần sự hỗ trợ của mạng cho những công nghệ này.

## ■ BỘ NHỚ DỪNG CHUNG

Các tính năng sau đây trên điện thoại sử dụng bộ nhớ dùng chung: danh bạ, tin nhắn văn bản và tin nhắn trò chuyện, e-mail, khẩu lệnh, lịch, ghi chú việc các trò chơi và ứng dụng Java™, và ứng dụng ghi chú. Việc sử dụng bất kỳ tính năng nào cũng có thể làm giảm bộ nhớ dành cho các tính năng dùng chung bộ nhớ. Ví dụ lưu nhiều ứng dụng Java sẽ chiếm hết bộ nhớ dùng chung. Điện thoại sẽ hiển thị thông báo bộ nhớ đầy khi bạn cố sử dụng một tính năng của bộ nhớ dùng chung. Trong trường hợp này, bạn hãy xóa một số mục hoặc thông tin đã lưu trong bộ nhớ dùng chung trước khi tiếp tục lưu. Một số tính năng như các ứng dụng Java và chỉ mục có thể có dung lượng bộ nhớ nhất định dành riêng cho chúng để chia sẻ bộ nhớ với các tính năng khác.

Lưu ý, các tập tin bộ sưu tập sử dụng bộ nhớ khác. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Bộ sưu tập](#)" ở trang [59](#).

## ■ Phụ kiện

Một số nguyên tắc sử dụng phụ kiện và phụ kiện nâng cấp:

- Giữ tất cả phụ kiện và phụ kiện nâng cấp ngoài tầm tay trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện hoặc phụ kiện nâng cấp nào ra, cắm vào phích cắm và kéo ra, không nên kéo dây.
- Kiểm tra thường xuyên xem các phụ kiện lắp trên xe có được gắn và hoạt động đúng không.
- Việc lắp bất kỳ phụ kiện phức tạp nào trên xe đều phải được nhân viên có khả năng chuyên môn thực hiện.

# Thông tin tổng quát

## ■ Tổng quan về chức năng

Điện thoại Nokia 6230i cung cấp nhiều chức năng tiện lợi cho việc sử dụng hàng ngày, chẳng hạn như Lịch, Đồng hồ, Đồng hồ báo thức, Đài FM, Máy nghe nhạc và Camera tích hợp. Bạn có thể cài đặt riêng cho điện thoại bằng các vỏ màu Nokia Xpress-on™. Điện thoại của bạn cũng hỗ trợ các chức năng sau:

- Tốc độ Truyền Dữ liệu Cải tiến dành cho GSM (EDGE), xem phần "(E)GPRS" ở trang "(E)GPRS".
- Trình duyệt ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản mở rộng (XHTML), xem phần "Web" ở trang 85.
- Ứng dụng e-mail, xem phần "Ứng dụng E-mail" ở trang 31.
- Tin nhắn trò chuyện, xem phần "Trò chuyện" ở trang 25.
- Số liên lạc dịch vụ Presence, xem phần "Dịch vụ Presence" ở trang 40.

- Chức năng Bộ đàm, xem phần "Bộ đàm" ở trang 67.
- Java 2 Micro Edition (J2ME™), xem phần "Ứng dụng" ở trang 81.
- Công nghệ Bluetooth, xem phần "Công nghệ vô tuyến Bluetooth" ở trang 51.
- Thẻ nhớ Multimedia hỗ trợ mở rộng dung lượng bộ nhớ điện thoại để lưu trữ hình ảnh và các đoạn video clip.

## ■ Mã truy cập

### Mã bảo vệ

Mã bảo vệ (5 đến 10 chữ số) giúp bảo vệ điện thoại không bị sử dụng trái phép. Mã được cài sẵn là 12345. Thay đổi mã và giữ mã mới ở nơi an toàn tách biệt với điện thoại. Để thay đổi mã và để cài điện thoại yêu cầu mã này, xem phần "Bảo mật" ở trang 58.

Nếu bạn nhập mã bảo vệ sai năm lần liên tiếp, điện thoại sẽ bỏ qua những lần nhập mã sai này. Đợi 5 phút và nhập mã lần nữa.

## Mã PIN

- Mã Số Nhận diện Cá nhân (PIN) (4 đến 8 chữ số) giúp bảo vệ thẻ SIM không bị sử dụng trái phép. Mã PIN thường được cung cấp cùng với thẻ SIM. Cài đặt để máy hỏi mã PIN mỗi khi bật nguồn. Xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 58.
- Mã PIN2 có thể được cấp cùng với thẻ SIM và được yêu cầu cho một số chức năng.
- Bạn cần có mã PIN mô-đun để truy cập thông tin trong mô-đun bảo vệ. Xem phần "[Mô-đun an toàn](#)" ở trang 91. Mã PIN mô-đun được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.
- Bạn cần có mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Xem phần "[Chữ ký kỹ thuật số](#)" ở trang 92. Mã PIN ký tên được cung cấp cùng với thẻ SIM nếu thẻ SIM có chứa mô-đun bảo vệ.

Nếu bạn nhập mã PIN sai ba lần liên tiếp, điện thoại sẽ hiển thị *Mã PIN bị khóa* hoặc *Đã khóa mã PIN* và yêu cầu bạn nhập mã PUK.

## Mã PUK

Mã số Mở Khóa Cá nhân (PUK) (8 chữ số) được yêu cầu để thay đổi mã PIN bị khóa. Mã PUK2 được yêu cầu khi đổi mã PIN2 bị khóa.

Nếu không được cấp cùng với thẻ SIM, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ tại địa phương để được cấp các mã này.

## Mật mã chặn cuộc gọi

Mật mã chặn cuộc gọi (4 chữ số) được yêu cầu khi sử dụng *Dịch vụ chặn cuộc gọi*. Xem phần "[Bảo mật](#)" ở trang 58. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cung cấp cho bạn số này.

## Mã chi tiêu

Mã chi tiêu (4 đến 10 chữ số) được yêu cầu để truy cập các dịch vụ chi tiêu. Nếu bạn nhập mã chi tiêu sai ba lần, chức năng chi tiêu sẽ bị khóa trong 5 phút. Nếu bạn nhập sai ba lần nữa, thời gian khóa sẽ tăng gấp đôi. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Chi tiêu](#)" ở trang 76.

## ■ Dịch vụ cài đặt cấu hình

Trước khi sử dụng dịch vụ nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện và presence, bộ đàm, ứng dụng e-mail, đồng bộ, trực tuyến và truy cập mạng, bạn phải có thông số cài đặt cấu hình đúng trên điện thoại. Bạn có thể nhận các thông số cài đặt trực tiếp dưới dạng tin nhắn cấu hình rồi lưu vào điện thoại. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng, xin liên hệ với nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý được ủy quyền gần nhất của Nokia.

Khi bạn nhận các thông số cài đặt dưới dạng một tin nhắn chứa cấu hình, các thông số này không tự động lưu và kích hoạt, thông báo *Đã nhận cài đặt cấu hình* %U sẽ hiển thị.

Để lưu cài đặt nhận được, chọn **Hiển thị > Lưu lại**. Khi điện thoại yêu cầu *Nhập mã PIN* :, nhập mã PIN để cài đặt và chọn **OK**. Để có mã PIN, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ đã cung cấp các cài đặt.

Nếu chưa có cài đặt nào được lưu, các cài đặt này sẽ được lưu và dùng làm cài đặt cấu hình mặc định. Nếu không, điện thoại sẽ yêu cầu *Khởi động cấu hình đã cài đặt?*.

Để loại bỏ các cài đặt vừa nhận, chọn **Hiển thị > Loại bỏ**.

## ■ Website hỗ trợ của Nokia

Tìm trên trang [www.nokia-asia.com/support](http://www.nokia-asia.com/support) hoặc trang Web Nokia tại địa phương bạn để có phiên bản mới nhất của tài liệu này, thông tin bổ sung, các nội dung tải về và các dịch vụ liên quan đến sản phẩm Nokia của bạn.

# 1. Bắt đầu sử dụng

## ■ Lắp thẻ SIM và pin

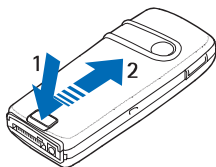
Luôn tắt điện thoại và ngắt kết nối với bộ sạc trước khi tháo pin ra.

Giữ mọi thẻ SIM cỡ nhỏ ngoài tầm với trẻ em. Liên hệ với nhà cung cấp thẻ SIM để biết tính khả dụng và thông tin về việc sử dụng các dịch vụ SIM. Đây có thể là nhà cung cấp dịch vụ, nhà điều hành mạng hoặc đại lý khác.

Điện thoại này được thiết kế để sử dụng với loại pin BL-5C.

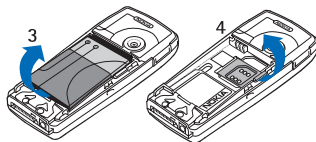
Thẻ SIM và thiết bị tiếp điện của thẻ có thể dễ bị hư hại do trầy xước hoặc bị uốn cong, vì vậy nên cẩn thận khi giữ, lắp hoặc tháo thẻ SIM.

1. Hướng mặt sau của điện thoại lên, nhấn chốt giữ vỏ sau (1).

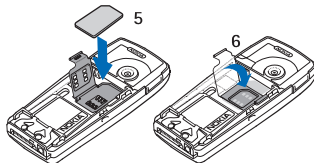


2. Trượt vỏ sau để tháo vỏ ra khỏi điện thoại (2).

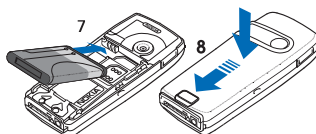
3. Để tháo pin, nhấc pin lên như hình minh họa (3).



4. Để mở ngăn chứa thẻ SIM, nhẹ nhàng kéo khóa ngăn chứa thẻ và mở ra (4).
5. Lắp thẻ SIM vào ngăn chứa thẻ SIM (5). Bảo đảm thẻ SIM đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.



6. Đóng ngăn chứa thẻ SIM (6) và nhấn nó cho đến khi vào khớp vị trí.
7. Thay pin mới vào (7).



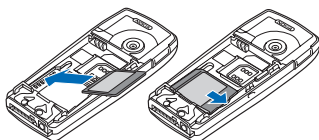
8. Trượt vỏ sau vào đúng vị trí (8).

## ■ Lắp thẻ multimedia

Chỉ sử dụng thẻ MMC tương thích với điện thoại này. Các loại thẻ nhớ khác, như thẻ SD sẽ không vừa với khe thẻ MMC và cũng không tương thích với điện thoại này. Sử dụng thẻ nhớ không tương thích có thể làm hư thẻ cũng như thiết bị và dữ liệu lưu trong thẻ có thể bị mất.

Bạn có thể sử dụng thẻ multimedia để mở rộng bộ nhớ của *Bộ sưu tập*. Xem phần "**Bộ sưu tập**" ở trang 59. Điện thoại của bạn hỗ trợ thẻ nhớ MMC với dung lượng lên đến 512 MB.

1. Để tháo vỏ sau và pin ra khỏi điện thoại. Xem phần "**Lắp thẻ SIM và pin**" ở trang 1.
2. Đặt thẻ multimedia vào ngăn chứa thẻ. Bảo đảm thẻ multimedia đã được lắp đúng và vùng tiếp xúc mạ vàng trên thẻ úp xuống.



3. Thay pin và vỏ sau của điện thoại. Xem bước 7 và 8 trong phần "**Lắp thẻ SIM và pin**" ở trang 1.

## ■ Sạc pin

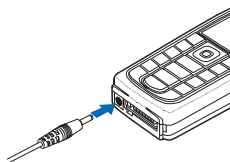


**Cảnh báo:** Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện cải tiến được Nokia phê chuẩn cho riêng kiểu điện thoại này. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.

Kiểm tra số hiệu của bộ sạc trước khi sử dụng với điện thoại này. Điện thoại này được thiết kế sử dụng điện do các bộ sạc ACP-12 cung cấp.

Liên hệ với đại lý của bạn để biết về các phụ kiện cải tiến chính hãng hiện có.

1. Nối dây dẫn bộ sạc vào ổ cắm ở đáy điện thoại.



2. Nối bộ sạc vào ổ cắm điện.

Nếu pin hết hẳn thì phải mất vài phút trước khi chỉ báo sạc pin hiển thị trên màn hình hoặc trước khi thực hiện bất kỳ cuộc gọi nào.

Thời gian sạc tùy thuộc vào bộ sạc và pin sử dụng. Ví dụ, việc



sạc pin BL-5C với bộ sạc ACP-12 mất khoảng 1 giờ 30 phút khi ở chế độ chờ.

## ■ Bật và tắt điện thoại



**Cảnh báo:** Không nên bật điện thoại nếu bị cấm hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

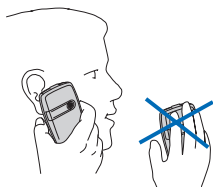
Bấm và giữ phím nguồn như trong hình.

Nếu điện thoại hỏi mã PIN, nhập mã PIN vào (hiển thị dưới dạng \*\*\*\*), và chọn **OK**.



## ■ Vị trí vận hành thông thường

Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường.



Điện thoại có một ăng-ten bên trong.



**Lưu ý:** Cũng giống như bất kỳ thiết bị vô tuyến nào khác, không nên chạm vào ăng-ten khi đang bật điện thoại nếu không cần thiết. Sự tiếp xúc với ăng-ten sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc gọi và có thể làm hao pin hơn bình thường. Việc không chạm vào ăng-ten khi đang có cuộc gọi sẽ giúp cho hoạt động của ăng-ten và tuổi thọ pin đạt mức tối ưu.

## ■ Thay vỏ điện thoại

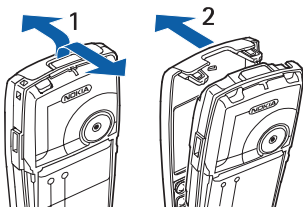


**Lưu ý:** Trước khi đổi vỏ điện thoại, luôn tắt nguồn và rút dây điện ra khỏi bộ sạc hoặc bất kỳ thiết bị nào khác. Tránh chạm vào các bộ phận điện tử trong khi thay đổi vỏ điện thoại. Luôn cất giữ và sử dụng điện thoại với vỏ gắn kèm.

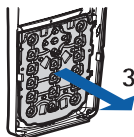
1. Để tháo vỏ sau ra khỏi điện thoại. Xem bước 1 và 2 trong phần "**Lắp thẻ SIM và pin**" ở trang 1.
2. Bắt đầu từ phần đầu của điện thoại, nhẹ nhàng tách vỏ

## Bắt đầu sử dụng

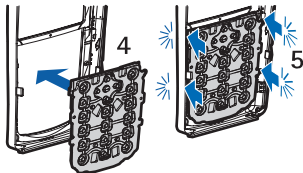
trước khỏi máy (1) và tháo rời vỏ trước ra (2).



3. Để tháo bàn phím ra khỏi vỏ trước, nhấn vỏ và đẩy nhẹ ra (3).

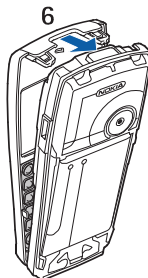


4. Đặt bàn phím vào vỏ mới (4).



5. Nhấn nhẹ miếng đệm phím vào (5).

6. Để gắn vỏ trước (6), nhẹ nhàng nhấn vỏ vào máy, bắt đầu từ phần dưới.

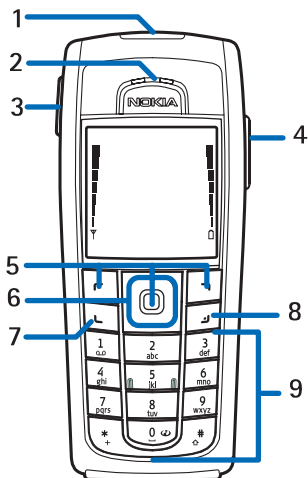


7. Thay vỏ sau của điện thoại. Xem bước 8 trong phần "[Lắp thẻ SIM và pin](#)" ở trang 1.

## 2. Điện thoại của bạn

### ■ Các phím và đầu nối

- Phím nguồn (1)



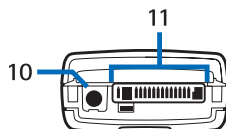
- Tai nghe (2)
- Các phím âm lượng (3)
- Loa (4)
- Phím chọn trái, phím chọn giữa và phím chọn phải (5)  
Chức năng của các phím này tùy thuộc vào hướng dẫn hiển thị trên màn hình ở phía trên các phím.
- Phím di chuyển 4 chiều (6)

Di chuyển lên và xuống, trái và phải.

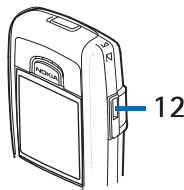
- Phím đàm thoại (7) để gọi một số điện thoại và trả lời cuộc gọi.
- Phím kết thúc (8) để kết thúc cuộc gọi hiện thời và thoát khỏi bất kỳ chức năng nào.
- Các phím số (9) để nhập các số và ký tự

Các phím \* và # (9) được sử dụng cho nhiều mục đích trong các chức năng khác nhau.

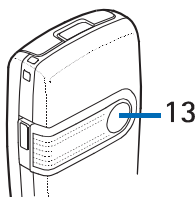
- Đầu nối bộ sạc (10)



- Đầu nối Pop-Port™ được sử dụng cho các phụ kiện như tai nghe và cáp dữ liệu (11)
- Cổng hồng ngoại (IR) (12)



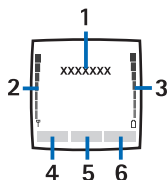
- Ống kính camera nằm ở vỏ sau của điện thoại (13)



## ■ Chế độ chờ

Khi điện thoại đã sẵn sàng sử dụng và người sử dụng chưa nhập ký tự nào, điện thoại sẽ ở chế độ chờ.

- Hiển thị tên mạng hoặc logo mạng cho biết điện thoại đang sử dụng mạng điện thoại di động nào (1).



- Cho biết cường độ tín hiệu của mạng di động tại nơi bạn đang sử dụng điện thoại (2).
- Cho biết mức độ sạc pin (3).
- Phím chọn trái khi ở chế độ chờ là **Chọn** (4).

Để xem các chức năng cho danh sách phím tắt riêng,

chọn **Chọn**. Chọn một chức năng để kích hoạt.

Để thêm một chức năng vào danh sách, chọn **T.chọn > Tùy chọn**, di chuyển đến chức năng đó và **nhấn Chọn để đánh dấu**. Để xóa một chức năng trong danh sách, chọn **Hủy**.

Để sắp xếp lại các chức năng trong danh sách phím tắt riêng, chọn **T.chọn > Sắp xếp** và chọn chức năng theo ý muốn, chọn **Di Chuyển**, rồi chọn nơi bạn sẽ di chuyển chức năng này đến.

- Phím chọn giữa khi ở chế độ chờ là **Menu** (5).
- Phím chọn phải khi ở chế độ chờ có thể là **D.bạ** (6) để truy cập danh sách các số liên lạc trong menu *Danh bạ*, phím truy cập vào trang Web hoặc phím tắt đến một chức năng đặc biệt mà bạn đã chọn. Xem phần *Phím chọn phải* trong phần **"Phím tắt riêng"** ở trang 50.

## Tiết kiệm năng lượng

Màn hình đồng hồ kỹ thuật số sẽ thay thế màn hình chính khi không có chức năng nào của điện



thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định. Để cài chức năng tiết kiệm năng lượng *Bật*, xem mục *Trình tiết kiệm điện* trong phần "Hiển thị" ở trang 49.

## Các chỉ báo

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn hình.

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn đa phương tiện.

 Điện thoại đã ghi lại cuộc gọi bị nhỡ.

 hoặc  Điện thoại được kết nối đến dịch vụ trò chuyện và trạng thái sẵn sàng có thể là trực tuyến hay không kết nối mạng.

 Bạn nhận được một hoặc nhiều tin nhắn trò chuyện và được kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện.

 Bàn phím bị khóa.

 Điện thoại sẽ không reo báo khi có cuộc gọi đến hoặc tin nhắn gửi đến nếu *Báo có cuộc gọi đến* được cài là *Tắt* hoặc không có nhóm người gọi

nào được cài để báo hiệu trong cài đặt *Báo có cuộc gọi*, và *Âm báo tin nhắn* được cài là *Không chuông*. Xem thêm phần "*Âm thanh*" ở trang 49.

 Chức năng báo thức được cài sang *Bật*.

 Bộ báo giờ đang hoạt động.

 Đồng hồ bấm giờ đang hoạt động ẩn.

 Phương thức kết nối (E)GPRS *Luôn trực tuyến* được chọn và dịch vụ (E)GPRS đang hoạt động.

 Một kết nối (E)GPRS đã được thiết lập.

 Kết nối (E)GPRS đang tạm ngưng (ở trạng thái giữ), chẳng hạn như khi có cuộc gọi đến và đi trong khi đang kết nối (E)GPRS.

 Khi kết nối hồng ngoại được kích hoạt, chỉ báo của kết nối này sẽ hiển thị liên tục.

 Kết nối Bluetooth được kích hoạt.

- 2 Nếu bạn có hai số máy điện thoại, số máy thứ hai sẽ được chọn.
- ↗ Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển sang một số điện thoại khác.
- 📞) Chức năng loa được kích hoạt, hoặc để nhạc được nổi với điện thoại.
- 📶 Giới hạn cuộc gọi trong nhóm nội bộ.
- 🕒 Đã chọn cấu hình đặt giờ.
- 🔊, 🎧, 📶, hoặc 📞) Điện thoại được nối với các phụ kiện như tai nghe, bộ tai nghe, bộ trợ thính hoặc để nhạc.
- 🔊 hoặc 📶) Kết nối bộ đàm đang hoạt động hoặc đã bị ngắt.

## Các phím tắt ở chế độ chờ

- Để vào danh sách các số vừa gọi, bấm phím đàm thoại một lần. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
- Để gọi hộp thư thoại của bạn (dịch vụ mạng) khi bạn đã lưu số hộp thư thoại trong máy, bấm và giữ phím 1.

- Để kết nối đến một dịch vụ duyệt web, bấm và giữ phím 0.
- Để cài chức năng phím tắt cho phím di chuyển, xem phần *Phím di chuyển* trong phần "**Phím tắt riêng**" ở trang 50.
- Để thay đổi cấu hình, mở danh sách cấu hình bằng cách bấm nhanh phím nguồn. Di chuyển đến cấu hình bạn muốn và chọn cấu hình đó.

## ■ Khóa bàn phím (bảo vệ phím)

Để ngăn việc tình cờ bấm phím, chọn **Menu**, và bấm \* trong vòng 3,5 giây để khóa bàn phím.

Để mở khóa bàn phím, chọn **Mở**, và bấm \* trong vòng 1,5 giây. Nếu chức năng *Phím bảo vệ* được cài **Bật**, chọn **Mở**, bấm \* và nhập mã bảo vệ vào.

Để trả lời cuộc gọi khi bật bàn phím, bấm phím đàm thoại. Khi bạn kết thúc hoặc từ chối cuộc gọi, bàn phím sẽ tự động khóa lại.

Đối với chức năng *Khóa phím tự động* và *Phím bảo vệ*, xem phần "**Trên máy**" ở trang 55.

Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

## 3. Các chức năng gọi điện

### ■ Gọi điện

1. Nhập số điện thoại vào cùng với mã vùng. Nếu bạn nhập sai một ký tự, chọn **Xóa** để xóa ký tự đó.  
Để gọi điện quốc tế, bấm \* hai lần để nhập mã đầu quốc tế (dấu + thay cho mã truy cập quốc tế) rồi nhập mã quốc gia, mã vùng mà không cần nhập số 0 đầu, nếu cần, và số điện thoại.
2. Để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.
3. Để kết thúc cuộc gọi hoặc hủy cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

### Gọi điện bằng danh bạ

Để tìm tên số điện thoại mà bạn đã lưu vào *Danh bạ*, xem phần **"Tìm kiếm số liên lạc"** ở trang 39. Bấm phím đàm thoại để gọi số điện thoại đó.

### Quay lại số vừa gọi

Khi ở chế độ chờ, bấm phím đàm thoại một lần để truy cập danh sách các số điện thoại mà bạn vừa gọi hoặc cố gọi. Di chuyển đến số điện thoại hoặc tên bạn muốn, và để gọi số điện thoại đó, bấm phím đàm thoại.

### Quay số nhanh

Bạn có thể gán một số điện thoại cho một trong các phím quay số nhanh, từ 2 đến 9. Xem phần **"Quay số nhanh"** ở trang 44. Gọi số điện thoại đó theo một trong các cách sau:

- Bấm phím quay số nhanh mà bạn muốn gọi và bấm phím đàm thoại.
- Nếu lệnh *Quay số nhanh* được cài là *Bật*, bấm và giữ phím quay số nhanh cho đến khi cuộc gọi được bắt đầu. Xem phần **"Cuộc gọi"** ở trang 55.

### ■ Trả lời hoặc từ chối cuộc gọi

Để trả lời cuộc gọi đến, bấm phím đàm thoại. Để kết thúc cuộc gọi, bấm phím kết thúc.

Để từ chối một cuộc gọi đến, bấm phím kết thúc.

Nếu bạn chọn **Im lặng**, điện thoại chỉ tắt tiếng chuông. Sau đó bạn có thể trả lời hoặc từ chối cuộc gọi đến.



**Mẹo:** Nếu chức năng *Khi máy bạn* được kích hoạt để chuyển hướng cuộc gọi đến hộp thư thoại chẳng hạn, từ chối cuộc gọi đến cũng sẽ chuyển hướng cuộc gọi này. Xem phần "**Cuộc gọi**" ở trang 55.

Nếu điện thoại được kết nối với bộ tai nghe tương thích có kèm phím tai nghe, bạn có thể bấm phím tai nghe để trả lời và kết thúc cuộc gọi.

## Dịch vụ cuộc gọi chờ

Khi đang gọi điện, bấm phím đàm thoại để trả lời cuộc gọi chờ. Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Để kết thúc cuộc gọi hiện thời, bấm phím kết thúc.

Để khởi động chức năng *Dịch vụ cuộc gọi chờ*, xem phần "**Cuộc gọi**" ở trang 55.

## ■ Các tùy chọn trong khi gọi

Nhiều tùy chọn mà bạn có thể sử dụng trong khi gọi là các dịch vụ mạng. Để biết tính khả dụng, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **T.chọn** khi đang gọi cho một số tùy chọn sau đây:

- *Tắt âm* hoặc *Bật âm*, *Ngưng gọi*, *Kết thúc tắt*, *Danh bạ*, *Menu*, *Giữ* hoặc *Nhả*, *Cuộc gọi mới*, *Ghi âm*, *Trả lời*, và *Từ chối*.
- *Hội nghị* để thực hiện cuộc gọi hội nghị cho phép tối đa năm người tham gia (dịch vụ mạng). Trong khi gọi, thực hiện cuộc gọi đến thành viên mới (*Cuộc gọi mới*). Cuộc gọi đầu sẽ ở trạng thái giữ. Khi cuộc gọi mới được trả lời, chọn *Hội nghị* để thêm thành viên đầu tiên vào cuộc gọi hội nghị. Để trò chuyện riêng với một trong các thành viên, chọn *Cuộc gọi riêng* và thành viên mà bạn muốn. Để trở về cuộc gọi hội nghị, chọn lại *Thêm vào cuộc gọi*.
- *Khóa bàn phím* để khởi động khóa bàn phím.
- *Gửi DTMF* để gửi chuỗi âm DTMF, ví dụ như mật mã hoặc số tài khoản ngân hàng. Hệ thống DTMF được sử dụng cho tất cả điện thoại có tính năng touch-tone. Nhập chuỗi DTMF hoặc tìm trong *Danh bạ*, và chọn **DTMF**. Bạn có thể nhập vào ký tự chờ w hoặc ký tự ngưng p bằng cách bấm liên tục \*.



- *Hoán đổi* để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi đang giữ (dịch vụ mạng),
- *Nói chuyển* để nối cuộc gọi đang giữ với cuộc gọi hiện thời và tách bạn ra khỏi các cuộc gọi này (dịch vụ mạng).
- *Loa* để sử dụng điện thoại làm loa trong khi gọi. Không nên cầm điện thoại đặt ở tai trong khi đang sử dụng loa. Để bật hoặc tắt loa, chọn *Loa* hoặc *Cầm tay*, hoặc chọn **Loa** hoặc **Thường**. Điện thoại sẽ tự động tắt loa khi bạn kết thúc cuộc gọi hoặc không gọi nữa hoặc nối bộ tai nghe hoặc tai nghe với điện thoại.

Nếu bạn đã nối bộ tai nghe hoặc tai nghe tương thích với điện thoại, *Cầm tay* trong danh sách tùy chọn được thay bằng *Bộ tai nghe* hoặc *Tai nghe* và phím chọn **Thường** được thay bằng **Cầm tay** hoặc **Tai nghe** tương ứng.

Bạn có thể sử dụng loa với radio hoặc máy nghe nhạc. Xem phần "**Các chức năng radio cơ bản**" ở trang 65 hoặc "**Máy nghe nhạc**" ở trang 62.



**Cảnh báo:** Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

## 4. Viết văn bản

Bạn có thể sử dụng kiểu nhập truyền thống hoặc kiểu nhập tiên đoán để nhập văn bản, ví dụ như khi viết tin nhắn. Khi sử dụng kiểu nhập văn bản truyền thống, bấm một phím số **1** đến **9** cho đến khi ký tự bạn cần sử dụng hiển thị. Trong kiểu nhập văn bản tiên đoán, bạn có thể nhập một ký tự chỉ với một lần bấm phím.

Khi viết văn bản, chỉ báo  sẽ xuất hiện ở phía trên màn hình, cho biết kiểu nhập văn bản tiên đoán, và chỉ báo  sẽ xuất hiện cho biết kiểu nhập văn bản truyền thống. **Abc** , **abc** , hoặc **ABC** sẽ xuất hiện bên cạnh chỉ báo kiểu nhập văn bản, cho biết dạng định dạng ký tự. Để đổi sang chữ hoa hoặc thường, bấm **#**. **123** chỉ báo chế độ số. Để thay đổi từ kiểu chữ sang kiểu số, bấm và giữ **#**, và chọn *Kiểu nhập số*.

### ■ Cài đặt

Để cài ngôn ngữ viết trong khi đang viết văn bản, chọn **T.chọn** > *Ngôn ngữ viết*.

Khi viết văn bản, chọn **T.chọn** > *Cài đặt tiên đoán*.

- Để bật kiểu nhập văn bản tiên đoán, chọn *Tiên đoán* > **Bật**. Để đổi trở lại kiểu nhập truyền thống, chọn *Tiên đoán* > **Tắt**.
- Để chọn kiểu tiên đoán, chọn *Tiên đoán* > *Kiểu nhập tiên đoán* > *Bình thường* hoặc *Từ đề nghị*. Nếu bạn chọn *Bình thường*, điện thoại cố đoán từ dựa trên các ký tự mà bạn đã nhập. Nếu bạn chọn *Từ đề nghị*, điện thoại sẽ cố đoán trước và hoàn tất từ thậm chí trước khi bạn nhập hết các ký tự.



**Mẹo:** Để bật hoặc tắt nhanh kiểu nhập tiên đoán khi đang viết văn bản, bấm **#** hai lần, hoặc chọn và giữ **T.chọn**.

### ■ Kiểu nhập tiên đoán

Kiểu nhập văn bản tiên đoán cho phép bạn viết văn bản nhanh chóng bằng cách sử dụng bàn phím và từ điển cài sẵn.

1. Bắt đầu viết một từ bằng cách sử dụng các phím từ **2** đến **9**. Chỉ bấm mỗi phím một lần để nhập một chữ cái. Điện thoại sẽ hiển thị \* hoặc ký tự nếu nó

có nghĩa như một từ tách biệt. Các mẫu tự đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

Nếu bạn đã chọn *Từ đề nghị* dưới dạng tiên đoán, điện thoại sẽ đoán từ mà bạn đang viết. Sau khi bạn nhập một số ký tự và nếu các ký tự đã nhập này không phải là một từ, điện thoại sẽ cố đoán trước các từ dài hơn. Chỉ những ký tự đã nhập sẽ được hiển thị có gạch dưới.

2. Khi bạn đã viết xong một từ và từ đó đúng, xác nhận bằng cách thêm một khoảng trắng, bấm **0**.

Nếu từ đó không đúng, bấm \* liên tục hoặc chọn **T.chọn >** *Các từ khác*. Khi từ bạn muốn viết hiển thị, chọn **T.chọn**.

Nếu dấu ? hiển thị sau từ đó, từ bạn định viết không có trong từ điển. Để thêm từ đó vào từ điển, chọn **Thêm**. Điện thoại sẽ hiển thị các ký tự đã nhập. Hoàn tất từ bằng kiểu nhập văn bản truyền thống và chọn **Lưu lại**.

Để biết thêm các hướng dẫn khi viết văn bản, xem phần "**Mẹo**" ở trang 13.

## ■ Kiểu nhập văn bản truyền thống

Bấm liên tục một phím số bất kỳ, từ phím **1** đến **9**, cho đến khi ký tự bạn cần sử dụng hiển thị. Không phải tất cả các ký tự có sẵn trong một phím số đều được hiển thị trên phím đó. Các ký tự có sẵn phụ thuộc vào ngôn ngữ soạn thảo văn bản được chọn. Xem phần "**Cài đặt**" ở trang 12.

Nếu chữ kế tiếp bạn muốn viết nằm cùng phím với chữ hiện tại, hãy đợi đến khi con trỏ hiển thị, hoặc bấm bất kỳ phím di chuyển nào rồi nhập chữ đó vào.

Các dấu câu và các ký tự đặc biệt thường dùng nhất đều có sẵn ở dưới phím số **1**.

Để biết thêm các hướng dẫn khi viết văn bản, xem phần "**Mẹo**" ở trang 13.

## ■ Mẹo

Các chức năng sau đây cũng có sẵn khi viết văn bản:

- Để thêm khoảng trắng, bấm phím **0**.
- Để dời con trỏ sang trái, phải, xuống hoặc lên, di chuyển phím theo hướng tương ứng.
- Để chèn số khi đang ở chế độ nhập kiểu chữ, bấm và giữ phím số bạn cần.

- Để xóa ký tự bên trái con trỏ, chọn **Xóa**. Để xóa các ký tự nhanh hơn, chọn và giữ **Xóa**. Để xóa tất cả các ký tự cùng một lúc khi đang viết tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Xóa chữ*.
  - Để chèn một từ khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, chọn **T.chọn** > *Điền từ*. Viết từ bằng kiểu nhập văn bản truyền thống và chọn **Lưu lại**. Từ này cũng sẽ được thêm vào từ điển.
  - Để chèn một ký tự đặc biệt khi sử dụng kiểu nhập truyền thống, bấm \* hoặc khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, bấm và giữ \*, hoặc chọn **T.chọn** > *Chèn ký hiệu*. Di chuyển đến một ký tự và chọn **T.Chọn**.
  - Để chèn một ký hiệu vui khi sử dụng kiểu nhập truyền thống, bấm \* hai lần hoặc khi sử dụng kiểu nhập tiên đoán, bấm và giữ \* và bấm \* một lần nữa, hoặc chọn **T.chọn** > *Chèn ký hiệu vui*. Di chuyển đến một ký hiệu vui và chọn **T.Chọn**.
- Các tùy chọn sau đây có sẵn khi viết tin nhắn văn bản:
- Để chèn số khi đang ở kiểu chữ, chọn **T.chọn** > *Điền số*. Nhập số điện thoại vào hoặc tìm trong *Danh bạ*, và chọn **OK**.
  - Để điền một tên từ *Danh bạ*, chọn **T.chọn** > *Chèn số liên lạc*. Để chèn số điện thoại hoặc mục văn bản đi kèm với tên, chọn **T.chọn** > *Xem chi tiết*.

## 5. Duyệt menu

Điện thoại hỗ trợ một loạt các chức năng được phân nhóm trong các menu.

### ■ Truy cập một chức năng menu

#### Bằng cách di chuyển

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**. Để thay đổi dạng hiển thị của menu, chọn **T.chọn > Kiểu menu chính > Danh sách** hoặc **Đường kẻ ô**.
2. Sử dụng các phím di chuyển để di chuyển qua menu và chọn, ví dụ **Cài đặt** bằng cách chọn **T.Chọn**.
3. Nếu menu được chọn có chứa các menu phụ, chọn menu bạn muốn, ví dụ **Cài đặt cuộc gọi**.
4. Nếu menu phụ đã chọn có chứa các menu phụ khác, lặp lại bước 3.
5. Chọn các cài đặt theo ý thích.
6. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

#### Bằng cách sử dụng phím tắt

Các menu chính, menu phụ và các tùy chọn cài đặt đều được đánh số. Bạn có thể truy cập các menu đó bằng cách sử dụng phím tắt.

1. Để truy cập menu, chọn **Menu**.
2. Nhập nhanh, trong vòng hai giây, số phím tắt của chức năng menu mà bạn muốn truy cập. Để truy cập các chức năng menu trong menu cấp 1, nhập **0** và **1**.
3. Để trở về cấp độ menu trước đó, chọn **Trở về**. Để thoát khỏi menu, chọn **Thoát**.

## ■ Danh sách các chức năng menu<sup>1</sup>

### 1. Tin nhắn

1. Soạn tin nhắn
2. Hộp thư đến
3. Hộp thư đi
4. Tin đã gửi
5. Các tin đã lưu
6. Tin nhắn trò chuyện
7. E-mail
8. Tin nhắn thoại
9. Tin thông báo
10. Các lệnh dịch vụ
11. Xóa tin nhắn
12. Cài đặt tin nhắn



### 2. Danh bạ

1. Danh bạ
2. Dịch vụ Presence
3. Tên thuê bao
4. Cài đặt
5. Nhóm
6. Khẩu lệnh
7. Quay số nhanh
8. Số máy cấp tin<sup>2</sup>
9. Số dịch vụ<sup>2</sup>
10. Số máy riêng<sup>3</sup>
11. Xóa tất cả số liên lạc



### 3. Nhật ký ĐT

1. Cuộc gọi bị nhỡ
2. Cuộc gọi vừa nhận
3. Các số vừa gọi
4. Xóa các cuộc gọi gần đây
5. Thời gian gọi
6. Bộ đếm dữ liệu GPRS
7. Thời gian kết nối GPRS
8. Bộ đếm tin nhắn
9. Định vị



### 4. Cài đặt

1. Cấu hình
2. Chủ đề
3. Cài đặt âm
4. Cài đặt hiển thị
5. Cài đặt ngày giờ
6. Phím tắt riêng
7. Kết nối
8. Cài đặt cuộc gọi
9. Cài đặt cho máy
10. Cài đặt phụ kiện<sup>4</sup>
11. Cài đặt cấu hình
12. Cài đặt bảo vệ
13. Khôi phục cài đặt gốc



- 
1. Thứ tự và tên của các mục menu có thể khác nhau, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.
  2. Chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Để biết tính khả dụng, liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.
  3. Chỉ hiển thị nếu có bất kỳ số nào được gán cho thẻ SIM. Để biết tính khả dụng, liên hệ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.
  4. Chỉ hiển thị nếu điện thoại được nối với phụ kiện tương thích dành cho điện thoại.

**5. Menu nhà điều hành<sup>1</sup>****6. Bộ sưu tập**

1. Thẻ nhớ<sup>2</sup>
2. Hình ảnh
3. Video clip
4. File nhạc
5. Chủ đề
6. Hình vẽ
7. Âm thanh
8. Máy ghi âm

**7. Phương tiện**

1. Camera
2. Media player
3. Máy ng. nhạc
4. Đài FM
5. Máy ghi âm
6. Bộ chỉnh âm

**8. Push to talk**

1. Bật PTT/Tắt PTT
2. Hộp thư gọi lại
3. Danh sách nhóm
4. Danh sách địa chỉ
5. Thêm nhóm
6. Cài đặt PTT
7. Cài đặt cấu hình
8. Web

**9. Sắp xếp**

1. Báo thức
2. Lịch
3. Công việc
4. Ghi chú
5. Chi tiêu
6. Đồng bộ hóa

**10. Ứng dụng**

1. Trò chơi
2. Ứng dụng
3. Mở rộng

**11. Web**

1. Trang chủ
2. Chỉ mục
3. Địa chỉ tải về
4. Địa chỉ mới nhất
5. Hộp tin dịch vụ
6. Cài đặt
7. Chọn địa chỉ
8. Xóa cache

**12. Dịch vụ SIM<sup>3</sup>**

- 
1. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu cũng thay đổi theo. Tên tùy thuộc vào nhà điều hành mạng.
  2. Menu này sẽ không hiển thị nếu không có thẻ multimedia nào được chèn vào. Các số menu sau sẽ thay đổi tương ứng. Tên tùy thuộc vào thẻ nhớ.
  3. Chỉ hiển thị nếu được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung thay đổi tùy thuộc thẻ SIM.

## 6. Các chức năng menu

### ■ Tin nhắn

Bạn có thể đọc, viết, gửi và lưu e-mail, tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện. Tất cả các tin nhắn được sắp xếp trong các thư mục.



**Lưu ý:** Khi gửi tin nhắn, điện thoại có thể sẽ hiển thị thông báo *Đã gửi tin nhắn*. Thông báo này cho biết điện thoại đã gửi tin nhắn đến số trung tâm nhắn tin được lập trình trong điện thoại. Điều này không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa. Để biết thêm chi tiết về dịch vụ tin nhắn, xin kiểm tra với nhà cung cấp dịch vụ.



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay

đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

### Tin nhắn văn bản (SMS)

Với dịch vụ tin nhắn ngắn (SMS), bạn có thể gửi và nhận các tin nhắn nhiều phần được tạo thành từ nhiều tin nhắn văn bản thông thường (dịch vụ mạng) có chứa hình ảnh.

Bạn phải lưu số trung tâm nhắn tin trước khi bạn có thể gửi bất kỳ tin nhắn văn bản, tin nhắn hình hoặc e-mail. Xem phần ["Cài đặt tin nhắn"](#) ở trang 35.

Để kiểm tra tính khả dụng của dịch vụ e-mail SMS và để đăng ký thuê bao dịch vụ, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ. Để lưu địa chỉ e-mail trong *Danh bạ*, xem phần ["Lưu nhiều số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh"](#) ở trang 39.

Điện thoại hỗ trợ việc gửi tin nhắn văn bản không quá giới hạn ký tự của một tin nhắn đơn. Các tin nhắn dài hơn sẽ được gửi dưới dạng một chuỗi hai hoặc nhiều tin nhắn. Nhà cung cấp dịch vụ có thể tính phí. Các ký tự sử dụng dấu trọng âm hoặc các ký hiệu khác và các ký tự trong



một số tùy chọn ngôn ngữ như Tiếng Hoa, sẽ vượt quá số ký tự tối đa có thể được gửi trong một tin nhắn đơn.

Ở phía trên màn hình bạn có thể thấy chỉ số độ dài tin nhắn đếm lùi từ 160. Ví dụ, 10/2 nghĩa là bạn vẫn có thể thêm 10 ký tự cho văn bản để gửi đi thành hai tin nhắn.

## Viết và gửi tin nhắn SMS

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Viết tin nhắn. Xem phần "**Viết văn bản**" ở trang 12.  
Bạn có thể chèn các mẫu văn bản hoặc một hình vào tin nhắn. Xem phần "**Mẫu**" ở trang 20. Mỗi tin nhắn hình bao gồm nhiều tin nhắn văn bản. Gửi một tin nhắn hình hoặc tin nhắn nhiều phần có thể tốn nhiều chi phí hơn gửi một tin nhắn văn bản.
3. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** hoặc bấm phím đàm thoại.
4. Nhập số điện thoại của người nhận vào. Để lấy số điện thoại trong *Danh bạ*, chọn **Tim** > số liên lạc theo ý muốn > **OK**.

## Tùy chọn gửi

Sau khi viết xong tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn gửi* và một trong các tùy chọn sau:

- *Nhiều người* để gửi tin nhắn đến nhiều người. Tin nhắn được gửi riêng đến từng người nhận, điều này có thể làm bạn tốn nhiều cước phí hơn gửi một tin nhắn.
- *Gửi dạng e-mail* để gửi một tin nhắn dưới dạng e-mail SMS. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận hoặc tìm địa chỉ trong menu *Danh bạ*, và chọn **OK**.
- *Cấu hình gửi* để gửi tin nhắn sử dụng cấu hình tin nhắn định trước và chọn một cấu hình tin nhắn.  
Để định cấu hình tin nhắn, xem phần "**Cài đặt tin nhắn văn bản và e-mail SMS**" ở trang 35.

## Đọc và trả lời tin nhắn SMS hoặc e-mail SMS

 sẽ được hiển thị khi bạn nhận được một tin nhắn hoặc e-mail bằng SMS. Chỉ báo  nhấp nháy cho biết bộ nhớ tin nhắn đã đầy. Trước khi bạn có thể nhận tin nhắn mới, hãy xóa một số tin nhắn cũ trong *Hộp thư đến*.

1. Để xem tin nhắn mới, chọn **Hiện thị**, hoặc để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.  
Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu > Tin nhắn > Hộp thư đến**. Nếu nhận nhiều tin nhắn, hãy chọn tin nhắn mà bạn muốn đọc.  cho biết tin nhắn chưa đọc.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **T.chọn**. Bạn có thể chọn để xóa, chuyển tiếp, chỉnh sửa tin nhắn dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc e-mail SMS, chuyển đến một thư mục khác, hoặc trích ra các chi tiết tin nhắn. Bạn cũng có thể copy văn bản từ đoạn đầu của tin nhắn vào lịch điện thoại dưới dạng một ghi chú nhắc nhở. Khi đang đọc một tin nhắn hình, bạn có thể lưu hình trong thư mục **Mẫu**.
3. Để trả lời một tin nhắn, chọn **Trả lời > Tin nhắn văn bản** hoặc **Tin nhắn đ.ph.tiện**.  
Khi trả lời e-mail, xác nhận trước hoặc sửa chủ đề và địa chỉ e-mail rồi viết tin trả lời.
4. Để gửi tin nhắn đến số điện thoại hiển thị, chọn **Gửi > OK**.

## Mẫu

Điện thoại sẽ cung cấp cho bạn văn bản mẫu , và hình mẫu .

1. Để truy cập danh sách mẫu, chọn **Menu > Tin nhắn > Các tin đã lưu > Tin nhắn văn bản > Mẫu**.
2. Để soạn tin nhắn sử dụng văn bản () hoặc hình () mẫu, chọn văn bản hoặc hình đó và chọn **T.chọn > Sửa** hoặc **Sửa lời văn**.
3. Hoàn tất tin nhắn.

Để chèn văn bản mẫu vào tin nhắn hay e-mail SMS mà bạn đang viết hay trả lời, chọn **T.chọn > Điền mẫu** và mẫu bạn muốn.

Để chèn hình vào tin nhắn văn bản bạn đang viết hay trả lời, chọn **T.chọn > Chèn hình**, di chuyển đến một hình và chọn **Xem > Chèn**. Cài đặt  ở tiêu đề tin nhắn cho biết hình được đính kèm. Số lượng ký tự mà bạn có thể nhập vào tin nhắn tùy thuộc vào kích cỡ của hình.

Để xem văn bản cùng với hình trước khi gửi tin nhắn, chọn **T.chọn > Xem trước**.

## Tin nhắn đa phương tiện

Hình thức của tin nhắn đa phương tiện có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ tin nhắn đa phương tiện (dịch vụ mạng), liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "[Cài đặt tin nhắn đa phương tiện](#)" ở trang 36.

Một tin nhắn đa phương tiện có thể chứa văn bản, âm thanh, hình ảnh, ghi chú lịch, danh thiếp hoặc video clip. Nếu tin nhắn quá lớn, điện thoại có thể sẽ không nhận được tin. Một số mạng cho phép tin nhắn văn bản chứa địa chỉ Internet nơi bạn có thể xem tin nhắn đa phương tiện.

Tin nhắn đa phương tiện hỗ trợ các định dạng sau:

- Hình: JPEG, GIF, WBMP, BMP, và PNG
- Âm thanh: âm AMR và chuông đơn âm
- Video clip: định dạng 3GP với kích thước hình QCIF và SubQCIF và âm thanh AMR

Điện thoại có thể không hỗ trợ tất cả các dạng file khác nhau nói trên.

Bạn không thể nhận tin nhắn đa phương tiện trong khi thực hiện cuộc gọi, chơi trò chơi hoặc sử dụng chương trình ứng dụng Java khác, hoặc đang kích hoạt trình duyệt qua dữ liệu GSM. Bởi vì việc gửi tin nhắn đa phương tiện có thể bị tạm ngừng do nhiều lý do, bạn không nên chỉ dựa vào chức năng này trong các hoạt động trao đổi thông tin quan trọng.

Mạng vô tuyến có thể giới hạn kích thước của tin nhắn đa phương tiện. Nếu hình được chèn vào vượt quá giới hạn này, điện thoại có thể giảm hình này xuống nhỏ hơn để có thể gửi qua tin nhắn đa phương tiện.

## Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Soạn tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện*.
2. Viết tin nhắn. Xem phần "[Viết văn bản](#)" ở trang 12.
  - Để chèn một file vào tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chèn*, và chọn tùy chọn hiện có.

Nếu bạn chọn *Hình ảnh*, *File âm thanh*, hoặc *Video clip*, danh sách các thư mục hiện có trong thư mục *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Để mở một thư mục, di chuyển đến thư mục bạn cần và chọn **T.chọn** > *Chèn*. Tập tin sẽ được đính kèm khi tên tập tin xuất hiện trong tin nhắn.

Nếu bạn chọn *File âm thanh mới*, *Máy ghi âm* sẽ mở ra và bạn có thể bắt đầu đoạn ghi âm mới. Khi bạn kết thúc việc ghi âm, đoạn file âm thanh sẽ được thêm vào tin nhắn.

- Để chèn danh thiếp hoặc ghi chú lịch vào tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chèn* > *Danh thiếp* hoặc *Ghi chú lịch*.
- Điện thoại hỗ trợ tin nhắn đa phương tiện có chứa nhiều trang (slide). Mỗi trang có thể chứa văn bản, một hình ảnh, một ghi chú lịch, một danh thiếp và một file âm thanh. Để chèn một trang vào tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chèn* > *Trang*. Để mở một trang bạn cần và nếu tin nhắn chứa nhiều

trang, chọn **T.chọn** > *Trang trước* > *Trang kế* hoặc *Danh sách trang*.

Để định thời gian ngắt quãng giữa các trang, chọn **T.chọn** > *Định giờ trang*. Để chuyển phần văn bản lên phía trên hoặc phía dưới tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Đặt đầu trang* hoặc *Đặt cuối trang*.

3. Để xem tin nhắn trước khi gửi, chọn **T.chọn** > *Xem trước*.

4. Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi**, hoặc bấm phím đàm thoại và chọn *Số điện thoại*.

Để gửi tin nhắn đến địa chỉ e-mail hoặc đến nhiều người nhận, chọn *Địa chỉ e-mail* hoặc *Nhiều*.

5. Nhập số điện thoại người nhận hoặc địa chỉ e-mail hoặc tìm trong *Danh bạ*. Chọn **OK** và tin nhắn sẽ được chuyển đến thư mục *Hộp thư đi* để gửi.

Gửi một tin nhắn đa phương tiện sẽ mất nhiều thời gian hơn gửi một tin nhắn văn bản. Khi đang gửi tin nhắn đa phương tiện, hình động  sẽ được hiển thị, và bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Nếu việc

gửi tin nhắn bị ngắt giữa chừng, điện thoại sẽ thử gửi lại tin nhắn một số lần. Nếu những lần thử gửi lại này vẫn không thành công, tin nhắn vẫn còn trong thư mục *Hộp thư đi*. Bạn có thể gửi lại tin nhắn sau.

Nếu lệnh *Lưu tin nhắn đã gửi* > *Có* được chọn, tin nhắn đã gửi sẽ được lưu trong thư mục *Các tin đã gửi*. Xem phần "*Cài đặt tin nhắn đa phương tiện*" ở trang 36. Khi tin nhắn đã gửi, điện thoại sẽ không cho biết nơi dự định gửi đến đã nhận được tin nhắn hay chưa.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

## Đọc và trả lời tin nhắn đa phương tiện



**Chú ý:** Thận trọng khi mở các tin nhắn. Các tin nhắn có thể chứa phần mềm nguy hại hay có thể có hại cho thiết bị hoặc máy PC của bạn.

Chỉ những thiết bị có các tính năng tương thích mới có thể nhận và hiển thị tin nhắn. Hình thức của tin nhắn có thể thay đổi tùy thuộc vào điện thoại nhận tin nhắn.

Cài đặt mặc định của dịch vụ tin nhắn đa phương tiện là **bật**.

Khi điện thoại nhận tin nhắn đa phương tiện, chỉ báo hình động sẽ hiển thị. Khi tin nhắn được nhận, và thông báo *Đã nhận tin nhắn đa phương tiện* sẽ hiển thị.

Chỉ báo chỉ báo bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đã đầy. Xem phần "*Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy*" ở trang 24.

- Để đọc tin nhắn đa phương tiện vừa nhận, chọn **Hiển thị**; để xem tin nhắn sau, chọn **Thoát**.

Để đọc tin nhắn sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Hộp thư đến*. Trong danh sách tin nhắn, cho biết tin nhắn chưa đọc. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn xem, và chọn tin nhắn đó.

- Chức năng của phím chọn giữ thay đổi tùy theo các file gửi kèm hiện được hiển thị trong tin nhắn.

Để xem toàn bộ tin nhắn nếu tin nhắn đã nhận chứa phần trình bày, chọn **Phát**.

Nếu không, chọn **Phát** để nghe một file âm thanh hoặc xem đoạn phim video được đính kèm theo tin nhắn. Để

phóng to hình, chọn **Chỉnh**. Để xem danh thiếp, ghi chú lịch hoặc để mở một đối tượng chủ đề, chọn **Mở**. Để vào một liên kết dòng dữ liệu trực tuyến, chọn **Tải về**.

- Để trả lời tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Trả lời* > *Tin nhắn văn bản* hoặc *Tin nhắn đ.ph.tiện*. Viết tin nhắn trả lời và chọn **Gửi**.
- Chọn **T.chọn** để mở và lưu tập tin đính kèm, xem chi tiết tập tin, hoặc xóa hoặc chuyển tập tin nhắn.

## Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy

Khi bạn có một tin nhắn đa phương tiện đang chờ và bộ nhớ tin nhắn đầy, chỉ báo  sẽ nhấp nháy và thông báo *Bộ nhớ đầy, xem tin nhắn chờ* sẽ hiển thị. Để xem tin nhắn đang chờ, chọn **Hiển thị**. Để lưu tin nhắn, chọn **Lưu lại** và xóa tin nhắn cũ bằng cách trước tiên chọn thư mục rồi chọn một tin nhắn cũ để xóa.

Để loại bỏ tin nhắn đang chờ, chọn **Thoát** > **Có**. Nếu bạn chọn **Không**, bạn có thể xem tin nhắn.

## Các thư mục

Điện thoại sẽ lưu các tin nhắn văn bản và tin nhắn đa phương tiện nhận được trong thư mục *Hộp thư đến*.

Các tin nhắn đa phương tiện chưa được gửi sẽ được chuyển đến *Hộp thư đi*.

Nếu bạn đã chọn *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản* > *Lưu tin đã gửi* > *Có* dành cho tin nhắn văn bản và tùy chọn *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn đ.ph.tiện* > *Lưu tin nhắn đã gửi* > *Có* dành cho tin nhắn đa phương tiện, các tin nhắn đã gửi sẽ được lưu vào thư mục *Tin đã gửi*.

Để lưu tin nhắn văn bản bạn đang soạn và muốn gửi sau trong thư mục *Các tin đã lưu*, chọn **T.chọn** > *Lưu tin nhắn* > *Tin nhắn đã lưu*. Đối với tin nhắn đa phương tiện, chọn tùy chọn *Lưu tin nhắn*.  cho biết các tin nhắn chưa gửi.

Để sắp xếp các tin nhắn văn bản, bạn có thể di chuyển một số tin đến *Thư mục riêng*, hoặc tạo thư mục mới dành cho các tin nhắn của bạn. Chọn *Tin nhắn* > *Các tin đã lưu* > *Tin nhắn văn bản* > *Thư mục riêng*.

Để thêm một thư mục, chọn **T.chọn** > *Tạo thư mục*. Nếu bạn chưa lưu bất kỳ thư mục nào, chọn **Thêm**.

Để xóa hoặc đổi tên thư mục, di chuyển đến thư mục bạn cần và chọn **T.chọn** > *Xóa thư mục* hoặc *Đổi tên thư mục*.

## Trò chuyện

Gửi tin nhắn trò chuyện (IM) (dịch vụ mạng) là cách gửi các tin nhắn ngắn, đơn giản đến những người sử dụng điện thoại đang trực tuyến bằng các giao thức TCP/IP. Danh sách liên lạc sẽ hiển thị tên bạn khi các số liên lạc được hiển thị trực tuyến và sẵn sàng tham gia trong cuộc trò chuyện. Khi bạn đã viết và gửi tin nhắn xong, tin vẫn sẽ được hiển thị. Tin trả lời sẽ hiển thị bên dưới tin nhắn gốc của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng Trò chuyện, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt.

Để cài các cài đặt cần thiết cho dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem

phần *Cài đặt kết nối* trong phần "Vào menu tin nhắn trò chuyện" ở trang 26. Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, bạn vẫn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại, và phiên trò chuyện của bạn vẫn tiếp tục hoạt động ẩn. Tùy thuộc vào hệ thống mạng, phiên trò chuyện có thể làm tiêu hao pin điện thoại nhanh hơn và bạn nên kết nối điện thoại với bộ sạc.

## Các bước cơ bản để sử dụng chức năng Trò chuyện

- Để vào menu tin nhắn trò chuyện (khi không truy cập mạng), xem phần "Vào menu tin nhắn trò chuyện" ở trang 26.
- Để kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện (trực tuyến), xem phần "Kết nối và ngắt kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện" ở trang 27.
- Để bắt đầu cuộc trò chuyện với một số liên lạc, xem phần *Các số liên lạc IM* trong phần "Bắt đầu một cuộc trò chuyện" ở trang 27.

Để tạo danh sách liên lạc riêng, xem phần "Các số liên

lạc cho trò chuyện" ở trang 30.

- Để tham gia vào cuộc trò chuyện chung, xem phần *Nhóm* trong "Bắt đầu một cuộc trò chuyện" ở trang 27.

Để tham gia vào nhóm trò chuyện qua lời mời, xem phần "Chấp nhận hoặc từ chối lời mời tham gia nhắn tin trò chuyện" ở trang 29.

Để tạo các nhóm trò chuyện riêng hoặc để tham gia hoặc xóa nhóm trò chuyện chung, xem phần "Nhóm" ở trang 31.

- Để chỉnh sửa thông tin riêng của bạn, xem phần "Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn" ở trang 30.
- Để tìm người sử dụng và nhóm, xem mục *Tìm* trong phần "Bắt đầu một cuộc trò chuyện" ở trang 27.
- Để đọc tin nhắn trò chuyện mới, xem phần "Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận" ở trang 29.
- Để viết và gửi tin nhắn trong khi trò chuyện, xem phần "Tham gia cuộc đàm thoại qua tin nhắn trò chuyện" ở trang 29.
- Để xem, đổi tên hoặc xóa các cuộc trò chuyện đã lưu, chọn

*Xem lại* khi bạn truy nhập vào *Tin nhắn trò chuyện*.

- Để khóa hoặc mở khóa số liên lạc, xem phần "Khóa và mở khóa các tin nhắn" ở trang 31.
- Để ngắt kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, xem phần "Kết nối và ngắt kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện" ở trang 27.

## Vào menu tin nhắn trò chuyện

Để truy cập menu *Tin nhắn trò chuyện* trong khi bạn vẫn chưa kết nối vào mạng, chọn **Menu > Tin nhắn > Tin nhắn trò chuyện**. Nếu có nhiều bộ cài đặt kết nối cho dịch vụ nhắn tin tức thời, chọn một cài đặt bạn muốn. Nếu chỉ có một bộ được xác định, cài đặt sẽ được chọn tự động.

- Để kết nối đến dịch vụ nhắn tin trò chuyện, chọn *Đăng nhập*. Bạn có thể cài để điện thoại tự động kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện khi bạn vào menu *Tin nhắn trò chuyện*. Xem phần "Kết nối và ngắt kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện" ở trang 27.
- Để xem, xóa hoặc đổi tên các cuộc trò chuyện mà bạn đã



lưu trong suốt phiên trò chuyện, chọn *Xem lại*.

- Để xem các cài đặt cần thiết cho tin nhắn trò chuyện và presence, chọn *Cài đặt kết nối*. Bạn có thể nhận các cài đặt dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang xii. Để nhập các cài đặt theo cách thủ công, xem phần "*Cấu hình dịch vụ mạng*" ở trang 57.

Để chọn các cài đặt cấu hình hỗ trợ nhắn tin tức thời, chọn *Cấu hình > Mặc định, Cấu hình riêng* hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Để chọn tài khoản tin nhắn trò chuyện được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp, chọn *Tài khoản*.

Để nhập mã thuê bao nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Mã thuê bao*.

Để nhập mật mã nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ, chọn *Mật mã*.

## Kết nối và ngắt kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện

Để kết nối với dịch vụ trò chuyện, vào menu *Tin nhắn trò chuyện*, chọn dịch vụ nhắn tin trò chuyện nếu cần, và chọn

*Đăng nhập*. Khi điện thoại kết nối thành công, thông báo *Đã đăng nhập* sẽ hiển thị.



**Mẹo:** Để cài đặt điện thoại tự động kết nối với dịch vụ nhắn tin khẩn cấp khi bạn bật điện thoại, chọn **Menu > Tin nhắn > Tin nhắn trò chuyện**, kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Cài đặt riêng > Tự đăng nhập > Khi khởi động máy*.

Để ngắt kết nối khỏi dịch vụ tin nhắn trò chuyện, chọn *Thoát*.

## Bắt đầu một cuộc trò chuyện

Mở thư mục *Tin nhắn trò chuyện*, và kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện. Bạn có thể bắt đầu một cuộc trò chuyện bằng nhiều cách:

- Chọn *Cuộc trò chuyện*. Danh sách các phiên nhắn tin mới và đã đọc hoặc các lời mời để tham gia nhắn tin trò chuyện trong khi phiên trò chuyện hiện đang hoạt động sẽ hiển thị. Di chuyển đến tin nhắn hoặc lời mời, và chọn **Mở**.

⇒ cho biết có tin nhắn trò chuyện mới và ⇒ tin nhắn trò chuyện đã đọc.

 chỉ báo tin nhắn trò chuyện mới và  chỉ báo tin nhắn nhóm đã đọc.

 chỉ báo lời mời.

Các biểu tượng và văn bản trên màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào dịch vụ Trò chuyện.

- Chọn *Các số liên lạc IM*. Các số liên lạc mà bạn đã thêm vào danh sách sẽ hiển thị. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn bắt đầu trò chuyện, và chọn **Trò ch.**, hoặc nếu một số liên lạc mới hiển thị trên danh sách, chọn **Mở**.

 cho biết một liên lạc đang trực tuyến và  chỉ báo một liên lạc ngoại tuyến trong bộ nhớ số liên lạc của điện thoại.

 chỉ báo số liên lạc bị khóa. Xem phần **"Khóa và mở khóa các tin nhắn"** ở trang 31.

 cho biết bạn vừa nhận được tin nhắn mới từ một số liên lạc.

Bạn có thể thêm các số liên lạc vào danh sách. Xem phần **"Các số liên lạc cho trò chuyện"** ở trang 30.

- Chọn *Nhóm > Nhóm chung* (sẽ bị mờ nếu các nhóm không được mạng hỗ trợ).

Danh sách các chỉ mục dành cho nhóm chung được cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ được hiển thị. Để bắt đầu cuộc trò chuyện, di chuyển đến một nhóm, và chọn

**Th.gia**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện. Khi bạn đã tham gia được vào nhóm trò chuyện, bạn có thể bắt đầu phiên trò chuyện trong nhóm. Bạn cũng có thể tạo nhóm trò chuyện riêng. Xem phần **"Nhóm"** ở trang 31.

- Chọn *Tìm > Người sử dụng* hoặc *Nhóm* để tìm kiếm những người dùng hoặc các nhóm chung khác đang tham gia nhắn tin trò chuyện trên mạng qua số điện thoại, tên hiển thị, địa chỉ e-mail hoặc tên. Nếu bạn chọn *Nhóm*, bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID). Để bắt đầu phiên trò chuyện khi bạn tìm ra người sử dụng hay nhóm bạn muốn, chọn **T.chọn > Trò chuyện** hoặc **Tham gia nhóm**.

- Bắt đầu một cuộc trò chuyện từ Danh bạ. Xem phần "[Xem các tên thuê bao](#)" ở trang 43.

## Chấp nhận hoặc từ chối lời mời tham gia nhắn tin trò chuyện

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện và bạn nhận được một lời mời, thông báo *Đã nhận lời mời* sẽ hiển thị. Để đọc lời mời, chọn **Đọc**. Nếu bạn nhận được nhiều lời mời, di chuyển đến một lời mời, và chọn **Mở**.

Để tham gia vào cuộc trò chuyện nhóm riêng, chọn **Nhận**. Nhập tên hiển thị của bạn nếu bạn muốn dùng tên này làm biệt hiệu trong khi trò chuyện.

Để từ chối hoặc xóa lời mời, chọn **T.chọn > Từ chối** hoặc **Xóa**. Bạn có thể nhập nội dung giải thích cho sự từ chối này.

## Đọc một tin nhắn trò chuyện vừa nhận

Ở chế độ chờ, khi bạn đã kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện và nhận được một tin nhắn không bắt nguồn từ phiên trò chuyện hiện tại của bạn, thông báo *Tin nhắn trò chuyện mới* sẽ hiển thị. Để đọc tin nhắn, chọn **Đọc**.

Nếu bạn nhận được nhiều tin nhắn, số thứ tự các tin nhắn, theo sau thông báo *%N tin nhắn mới* sẽ hiển thị. Chọn **Đọc**, di chuyển đến một tin nhắn và chọn **Mở**.

Tin nhắn mới nhận được trong lúc phiên trò chuyện đang hoạt động được lưu trong mục *Tin nhắn trò chuyện > Cuộc trò chuyện*. Nếu bạn nhận được tin nhắn từ một người không ở trong *Các số liên lạc IM*, ID người gửi sẽ hiển thị. Nếu số liên lạc của người gửi được lưu trong bộ nhớ điện thoại và máy nhận ra số này, tên của người đó sẽ hiển thị. Để lưu số liên lạc mới chưa có trong bộ nhớ điện thoại, chọn **T.chọn > Lưu số liên lạc**.

## Tham gia cuộc đàm thoại qua tin nhắn trò chuyện

Tham gia hoặc bắt đầu phiên trò chuyện bằng cách chọn **Viết** hoặc bắt đầu soạn thảo.



**Mẹo:** Trong phiên trò chuyện, nếu bạn nhận được một tin nhắn mới từ một người hiện không tham gia vào phiên trò chuyện này, biểu tượng  sẽ hiển thị, và điện thoại phát ra âm báo.

Soạn tin nhắn, và để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** hoặc bấm phím đàm thoại. Tin nhắn đó sẽ hiển thị trên màn hình, và tin nhắn trả lời hiển thị phía dưới tin nhắn của bạn. Nếu bạn chọn **T.chọn**, bạn sẽ có các tùy chọn sau: *Xem trò chuyện, Lưu số liên lạc, Thành viên, Khóa liên lạc, Ngưng trò chuyện.*

### Chỉnh sửa tính khả dụng của bạn

1. Mở thư mục *Tin nhắn trò chuyện*, và kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện.
2. Để xem và chỉnh sửa thông tin về tình trạng trực tuyến hoặc tên hiển thị của bạn, chọn *Cài đặt riêng*.
3. Để cho phép tất cả người dùng dịch vụ tin nhắn trò chuyện khác thấy bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Hiện có cho tất cả*.

Để cho phép chỉ các liên lạc trong danh sách số liên lạc nhắn tin trò chuyện của bạn thấy bạn đang trực tuyến, chọn *Tính khả dụng > Số liên lạc hiện có*.

Để xuất hiện dưới trạng thái không kết nối, chọn *Tính khả dụng > Không nhìn thấy*.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ tin nhắn trò chuyện, biểu tượng  chỉ báo rằng bạn đang trực tuyến và  cho biết bạn vô hình đối với người khác.

### Các số liên lạc cho trò chuyện

Bạn có thể thêm các số liên lạc vào danh sách số liên lạc tin nhắn trò chuyện.

1. Kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Các số liên lạc IM*.
2. Để thêm một số liên lạc vào danh sách, chọn **T.chọn > Thêm số mới**, hoặc nếu bạn không thêm số liên lạc nào vào, chọn **Thêm**. Chọn *Nhập mã thủ công, Tìm từ server, Sao chép từ server*, hoặc *Theo số di động*. Khi số liên lạc đã được thêm vào, điện thoại sẽ xác nhận số này.
3. Di chuyển đến một số liên lạc và để bắt đầu một cuộc trò chuyện, chọn **Trò ch.**, hoặc chọn **T.chọn > Thông tin liên lạc, Khóa liên lạc** (hoặc *Mở khóa liên lạc*), *Thêm số mới, Xóa số liên lạc, Thay đổi danh sách, Sao chép vào server*, hoặc *Sẵn sàng báo*.

## Khóa và mở khóa các tin nhắn

Để khóa các tin nhắn, kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Cuộc trò chuyện > Các số liên lạc IM*, hoặc tham gia hoặc bắt đầu một phiên trò chuyện. Di chuyển đến số liên lạc của người bạn muốn khóa các tin nhắn gửi đến, chọn **T.chọn > Khóa liên lạc > OK**.

Để mở khóa tin nhắn, kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Khóa danh sách*. Di chuyển đến số liên lạc mà bạn muốn mở khóa tin nhắn, và chọn **Mở**.

Bạn có thể mở khóa các tin nhắn từ danh sách liên lạc.

## Nhóm

Bạn có thể tạo các nhóm riêng cho một phiên trò chuyện, hay sử dụng nhóm chung được cung cấp bởi nhà cung cấp dịch vụ. Các nhóm riêng chỉ tồn tại trong một cuộc đàm thoại nhắn tin tức thời, và các nhóm được lưu trên server của nhà cung cấp dịch vụ. Nếu server mà bạn đăng nhập vào không hỗ trợ dịch vụ nhóm, các nhóm liên quan sẽ bị mờ.

## Nhóm chung

Bạn có thể đánh dấu nhóm chung mà nhà cung cấp dịch vụ có thể bảo đảm. Kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Nhóm > Nhóm chung*. Di chuyển đến nhóm bạn muốn trò chuyện và chọn **Th.gia**. Nếu bạn chưa tham gia vào nhóm, nhập vào tên hiển thị của bạn để làm biệt hiệu trong nhóm. Để xóa một nhóm trong danh sách nhóm, chọn **T.chọn > Xóa nhóm**.

Để tìm một nhóm, chọn *Nhóm > Nhóm chung > Tìm nhóm*. Bạn có thể tìm nhóm qua thành viên nhóm hay qua tên nhóm, chủ đề hoặc mã nhận dạng (ID).

## Tạo một nhóm riêng

Kết nối đến dịch vụ tin nhắn trò chuyện, và chọn *Nhóm > Tạo nhóm*. Nhập tên nhóm và tên hiển thị bạn muốn sử dụng. Đánh dấu các thành viên nhóm riêng trong danh sách liên lạc và soạn lời mời.

## Ứng dụng E-mail

Ứng dụng e-mail sử dụng (E)GPRS (dịch vụ mạng), cho phép bạn truy cập tài khoản e-mail của bạn bằng điện thoại, khi bạn không có mặt tại nhà hoặc văn phòng. Ứng dụng e-mail này khác với chức năng e-mail SMS.

Xem phần "[Tùy chọn gửi](#)" ở trang 19. Để sử dụng chức năng e-mail trên máy, bạn cần có một hệ thống e-mail tương thích.

Bạn có thể viết, gửi và đọc e-mail bằng điện thoại của bạn. Bạn cũng có thể lưu và xóa e-mail trên máy PC tương thích. Điện thoại của bạn hỗ trợ Server e-mail POP3 và IMAP4.

Trước khi có thể gửi và nhận e-mail, bạn phải thực hiện như sau:

- Đăng ký tài khoản e-mail mới hoặc sử dụng tài khoản hiện thời của bạn. Để kiểm tra tính khả dụng của tài khoản e-mail của mình, bạn có thể liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ e-mail của bạn.
- Kiểm tra các cài đặt e-mail của bạn với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ e-mail. Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xii. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình dịch vụ mạng](#)" ở trang 57.

Để kích hoạt cài đặt e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* >

*Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn e-mail*. Xem phần "[Cài đặt e-mail](#)" ở trang 37.

Chương trình ứng dụng này không hỗ trợ âm bàn phím.

### Kết nối server an toàn

Lớp SSL nâng cao sự an toàn của kết nối đến tài khoản e-mail.

Để kích hoạt chức năng, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > **Chọn** > *Các thiết lập thêm* > *An toàn (SSL)* > *Bật*.

Hãy bảo đảm tài khoản e-mail của bạn hỗ trợ SSL và cổng server được cài đặt đúng để gửi và nhận e-mail.

### Viết và gửi e-mail

Bạn có thể soạn e-mail trước khi kết nối đến dịch vụ e-mail hoặc kết nối dịch vụ trước rồi viết và gửi e-mail sau.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > *Soạn e-mail*.
2. Nhập địa chỉ e-mail của người nhận vào và chọn **OK**.  
Bạn cũng có thể chọn **Sửa** và nhập vào địa chỉ e-mail. Để tìm các địa chỉ e-mail trong menu *Danh bạ*, chọn **Sửa** > **Chọn** > *Tìm*.
3. Viết chủ đề e-mail và chọn **OK**.

Nếu bạn chọn **Chọn**, bạn có thể chọn trình soạn thảo tin

nhắn, thêm người nhận mới, người nhận copy hoặc người nhận copy ẩn.

Để đính kèm một tập tin vào e-mail, chọn **Chọn** > *Kèm* và một tập tin theo ý muốn từ *Bộ sưu tập*.

4. Soạn e-mail. Xem phần "**Viết văn bản**" ở trang 12. Số ký tự nhập vào được hiển thị phía trên bên phải màn hình.

5. Để gửi e-mail ngay, chọn **Gửi** > *Gửi ngay*.

Để lưu e-mail vào thư mục *Hộp thư đi* để gửi sau, chọn **Gửi** > *Gửi sau*.

Để chỉnh sửa hoặc để soạn e-mail sau, chọn **Chọn** > *Lưu thư nháp*. E-mail sẽ được lưu trong thư mục *Các thư mục khác* > *Nháp*.

Để gửi e-mail sau, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > **Chọn** > *Gửi ngay* hoặc *Nhận và gửi*.

## Tải e-mail về từ tài khoản e-mail

1. Để truy cập ứng dụng e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail*.
2. Để tải về các e-mail đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn *Tải tin*.

Để tải về các e-mail mới và gửi các e-mail được lưu trong thư mục *Hộp thư đi*, chọn **Chọn** > *Nhận và gửi*.

Để tải về trước các tiêu đề e-mail mới đã được gửi đến tài khoản e-mail của bạn, chọn **Chọn** > *Kiểm tra thư mới*. Sau đó, để tải về các e-mail được chọn, đánh dấu e-mail theo ý muốn và chọn **Chọn** > *Tải tin*.

3. Chọn tin nhắn mới trong *Hộp thư đến*. Để xem tin nhắn sau, chọn **Trở về**.  cho biết tin nhắn chưa đọc.

## Đọc và trả lời e-mail



**Chú ý:** Các tin nhắn e-mail có thể chứa virus hoặc các yếu tố khác gây hại cho điện thoại hoặc máy PC. Không mở bất kỳ tập tin đính kèm nào nếu bạn không bảo đảm độ tin cậy của người gửi.

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > *Hộp thư đến*.
2. Trong khi đọc tin nhắn, chọn **Chọn** để xem các tùy chọn hiện có, ví dụ để xem chi tiết của e-mail được chọn, hoặc để đánh dấu e-mail chưa đọc, để xóa hoặc chuyển tiếp e-mail, hoặc chuyển e-mail đến một thư mục khác, hoặc để

lưu tập tin đính kèm vào một thư mục trong *Bộ sưu tập*.

- Để trả lời e-mail, chọn **Trả lời** > *Vấn bản gốc* hoặc *Màn hình trống*. Để trả lời nhiều người, chọn **Chọn** > *Trả lời tất cả*. Xác nhận hoặc hiệu chỉnh địa chỉ và tiêu đề e-mail, sau đó soạn phần trả lời của bạn.
- Để gửi tin nhắn, chọn **Gửi** > *Gửi ngay*.

### Thư mục Hộp thư đến và Các thư mục khác

Điện thoại lưu lại e-mail mà bạn đã tải về từ tài khoản e-mail trong thư mục *Hộp thư đến*. *Các thư mục khác* chứa các thư mục sau: *Nhấp* để lưu e-mail chưa viết xong, *Lưu trữ* để sắp xếp và lưu e-mail, *Hộp thư đi* để lưu e-mail chưa được gửi và *Các tin đã gửi* để lưu e-mail đã được gửi.

Để quản lý các thư mục và nội dung e-mail của các thư mục này, chọn **Chọn** > *Quản lý thư mục*.

### Xóa các tin nhắn e-mail

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > **Chọn** > *Quản lý thư mục* và thư mục theo ý muốn. Đánh dấu các tin nhắn bạn muốn

xóa, và để xóa các tin nhắn này, chọn **Chọn** > *Xóa*.

Việc xóa e-mail khỏi điện thoại của bạn không có nghĩa là e-mail đó đã được xóa khỏi server e-mail. Để cài điện thoại cũng sẽ xóa e-mail trên server e-mail, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *E-mail* > **Chọn** > *Các thiết lập thêm* > *Để b.sao trên m.chủ* > *Xóa tin đã truy lục*.

### Tin nhắn thoại

Hộp thư thoại là một dịch vụ mạng, vì thế trước hết bạn cần đăng ký thuê bao dịch vụ này. Để biết thêm thông tin cũng như số hộp thư thoại, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Tin nhắn thoại* > *Nghe tin nhắn thoại*. Để nhập, tìm hoặc chỉnh sửa số hộp thư thoại của bạn, chọn *Số hộp thư thoại*.

Nếu mạng hỗ trợ, **QQ** cho biết có tin nhắn thoại mới. Để gọi số hộp thư thoại, chọn **Nghe**.



**Mẹo:** Bấm và giữ phím **1** sẽ gọi đến số hộp thư thoại nếu số này đã được cài.



## Tin thông báo

Với chức năng *Tin thông báo* dịch vụ mạng, bạn có thể nhận những tin nhắn về các chủ đề khác nhau từ nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, các chủ đề và các số chủ đề thích hợp, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

## Lệnh dịch vụ

Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Các lệnh dịch vụ*. Viết và gửi các yêu cầu dịch vụ (còn gọi là lệnh USSD), ví dụ như các lệnh khởi động cho dịch vụ mạng, đến nhà cung cấp dịch vụ.

## Xóa tin nhắn

Để xóa hết tin nhắn trong một thư mục, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Xóa tin nhắn* và thư mục bạn muốn xóa tin nhắn. Chọn **Có**, và nếu thư mục chứa các tin nhắn chưa đọc, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn xóa các tin này không. Chọn **Có** một lần nữa.

## Cài đặt tin nhắn

### Cài đặt tin nhắn văn bản và e-mail SMS

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn. Để thay đổi các cài đặt:

1. Chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Tin nhắn văn bản*.
2. Chọn *Cấu hình gửi* và nếu thẻ SIM hỗ trợ nhiều bộ cấu hình tin nhắn, chọn bộ cấu hình bạn muốn đổi. Chọn một trong số các cài đặt sau:
  - *Số trung tâm nhắn tin* để lưu số điện thoại của trung tâm nhắn tin cần thiết để gửi tin nhắn văn bản. Nhà cung cấp dịch vụ sẽ cấp cho bạn số này.
  - *Gửi tin nhắn dạng* để chọn kiểu tin nhắn: *Văn bản*, *E-mail*, *Nhắn tin*, hoặc *Fax*.
  - *Thời hạn tin nhắn* để chọn thời gian mạng sẽ dùng để thử gửi tin nhắn của bạn.

- *Số máy mặc định để nhận tin* để lưu một số điện thoại mặc định để gửi các tin nhắn cấu hình này, nếu bạn đã chọn loại tin nhắn *Văn bản*. Chọn *Server e-mail* để lưu số máy server e-mail nếu bạn đã chọn loại tin nhắn *E-mail*.
- *Báo kết quả* để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- *Dùng GPRS > Có* để cài GPRS làm đường truyền SMS ưu tiên. Bạn cũng chọn *Kết nối GPRS > Luôn trực tuyến*. Xem phần "*Kết nối (E)GPRS*" ở trang 53.
- *Trả lời qua cùng trung tâm* để cho phép người nhận gửi tin nhắn trả lời qua trung tâm nhắn tin của bạn (dịch vụ mạng).
- *Đổi tên cấu hình gửi tin* để đổi tên của cấu hình tin nhắn đã chọn. Các bộ cấu hình tin nhắn chỉ hiển thị khi thẻ SIM hỗ trợ từ hai bộ cấu hình trở lên. Bạn không thể đổi tên cấu hình mặc định.

3. *Lưu tin đã gửi > Có* để cài điện thoại lưu các tin nhắn văn bản đã gửi trong thư mục *Tin đã gửi*.
4. *Tự động gửi lại > Bật* để cài điện thoại tự động gửi lại tin nhắn nếu lần gửi đầu tiên không thành công.

### Cài đặt tin nhắn đa phương tiện

Cài đặt tin nhắn sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem tin nhắn đa phương tiện.

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho tin nhắn đa phương tiện dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang xii. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình dịch vụ mạng*" ở trang 57.

Để chọn các cài đặt tin nhắn đa phương tiện, chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn đ.ph.tiện**. Chọn một trong số các cài đặt sau:

- *Lưu tin nhắn đã gửi > Có* để cài điện thoại lưu các tin nhắn đa phương tiện đã gửi trong thư mục *Các tin đã gửi*.

- *Báo kết quả* để yêu cầu mạng gửi báo cáo kết quả về tin nhắn của bạn (dịch vụ mạng).
- *Giảm tỉ lệ hình ảnh* để xác định kích thước hình khi bạn chèn hình vào một tin nhắn đa phương tiện.
- *Định giờ trang mặc định* để định thời gian mặc định giữa các trang trong tin nhắn đa phương tiện.
- *Cho phép nhận*. Để nhận hoặc để khóa tin nhắn đa phương tiện, chọn *Có* hoặc *Không*. Nếu bạn chọn *Trong mạng chủ*, bạn không thể nhận các tin nhắn đa phương tiện khi ở ngoài mạng chủ của bạn.
- *Tin nhắn đa phương tiện gửi đến*. Để cho phép nhận tin nhắn đa phương tiện theo cách tự động, thủ công sau khi được báo nhắc, hoặc để từ chối, chọn *Tái về*, *Tái cách thủ công*, hoặc *Từ chối*.
- *Cài đặt cấu hình > Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho nhắn tin đa phương tiện.

Chọn *Tài khoản* và chọn tài khoản dịch vụ nhắn tin đa phương tiện nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

- *Nhận thông báo* để nhận hoặc từ chối tin nhắn thông báo. Cài đặt này sẽ không hiển thị nếu *Cho phép nhận* được cài là *Không*.

## Cài đặt e-mail

Cài đặt sẽ ảnh hưởng đến việc gửi, nhận và xem e-mail.

Bạn có thể nhận thông số cài đặt cấu hình dành cho ứng dụng e-mail dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang xii. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "*Cấu hình dịch vụ mạng*" ở trang 57.

Để kích hoạt cài đặt dành cho ứng dụng e-mail, chọn **Menu > Tin nhắn > Cài đặt tin nhắn > Tin nhắn e-mail**. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Cấu hình*. Chọn nhóm bạn muốn kích hoạt.
- *Tài khoản*. Chọn tài khoản do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.
- *Tên thuê bao*. Nhập tên hoặc biệt hiệu của bạn.

- *Địa chỉ e-mail.* Nhập địa chỉ e-mail của bạn.
- *Có chữ ký.* Bạn có thể tạo chữ ký để chèn tự động vào cuối e-mail khi bạn soạn tin nhắn.
- *Địa chỉ hồi đáp.* Nhập vào địa chỉ e-mail mà bạn muốn gửi các tin trả lời đến.
- *Tên thuê bao SMTP.* Nhập vào tên bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi.
- *Mật mã SMTP.* Nhập vào mật mã bạn muốn sử dụng cho các mail gửi đi.
- *Hiện cửa sổ đăng nhập.* Chọn *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.
- *Loại server nhận thư.* Chọn *POP3* hoặc *IMAP4*, tùy thuộc vào hệ thống e-mail mà bạn đang sử dụng. Nếu cả hai đều được hỗ trợ, chọn *IMAP4*.
- *Các cài đặt thư đến*  
Nếu bạn đã chọn *POP3* làm loại server đến, các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị: *Nhận e-mail*, *Tên thuê bao POP3*, *Mật mã POP3*, và *Hiện cửa sổ đăng nhập*.  
Nếu bạn đã chọn *IMAP4* làm loại server đến, các tùy chọn sau đây sẽ hiển thị: *Nhận e-*

*mail*, *Phương pháp nhận*, *Tên thuê bao IMAP4*, *Mật mã IMAP4*, và *Hiện cửa sổ đăng nhập*.

### Cài đặt khác

Để chọn các cài đặt khác dành cho tin nhắn, chọn **Menu** > *Tin nhắn* > *Cài đặt tin nhắn* > *Cài đặt khác*. Để thay đổi cỡ chữ khi đọc và viết tin nhắn, chọn *Cỡ chữ*. Để cài điện thoại thay thế các ký hiệu vui dựa trên ký tự bằng các ký hiệu hình vẽ, chọn *Ký hiệu vui bằng hình vẽ* > *Có*.

### Danh bạ



Bạn có thể lưu tên và số điện thoại (danh bạ) trong cả bộ nhớ điện thoại và bộ nhớ thẻ SIM.

Bộ nhớ điện thoại có thể lưu các số liên lạc với các chi tiết bổ sung, như các số điện thoại và các mục văn bản khác nhau. Bạn cũng có thể lưu hình ảnh cho một số số liên lạc giới hạn.

Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo. Các số liên lạc được lưu trong thẻ SIM được chỉ báo bằng .

## Tìm kiếm số liên lạc

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ*.
2. Di chuyển lên hoặc xuống qua danh sách số liên lạc, hoặc nhập ký tự đầu tiên của tên mà bạn đang tìm trong cửa sổ pop-up.

## Lưu tên và số điện thoại

Các tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ dùng chung. Để lưu tên và số điện thoại, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Danh bạ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*. Nhập tên và số điện thoại.

## Lưu nhiều số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh

Trong bộ nhớ danh bạ điện thoại, bạn có thể lưu nhiều kiểu số điện thoại và các mục văn bản ngắn khác nhau cho mỗi tên.

Số điện thoại đầu tiên bạn lưu được tự động cài làm số mặc định, và được chỉ báo bằng một khung xung quanh chỉ báo kiểu số, ví dụ . Khi bạn chọn một tên từ danh bạ, ví dụ như để gọi điện, số điện thoại mặc định sẽ được dùng, trừ khi bạn chọn một số khác.

1. Báo đảm bộ nhớ đang dùng là *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.
2. Di chuyển đến tên mà bạn muốn thêm số điện thoại hoặc mục văn bản mới, và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Thêm chi tiết*.
3. Để thêm một số điện thoại, chọn *Số điện thoại* và một kiểu số.

Để thêm chi tiết khác, chọn kiểu văn bản hoặc hình ảnh trong *Bộ sưu tập*.

Để tìm một ID từ server của nhà cung cấp dịch vụ nếu bạn đã kết nối đến dịch vụ presence, chọn *Mã thuê bao* > *Tìm*. Xem phần "**Dịch vụ Presence**" ở trang 40. Nếu chỉ tìm thấy một mã nhận dạng (ID), mã này sẽ tự động được lưu. Mặt khác, để lưu mã ID, chọn **T.chọn** > *Lưu lại*. Để nhập mã ID, chọn *Nhập mã thủ công*. Nhập mã ID và chọn **OK** để lưu lại.

Để thay đổi kiểu số, di chuyển đến số bạn muốn và chọn **T.chọn** > *Đổi nhóm*. Để cài số điện thoại được chọn làm số mặc định, chọn *Mặc định*.

4. Nhập số điện thoại hoặc mục văn bản, và để lưu lại, chọn **OK**.

5. Để trở về chế độ chờ, chọn **Trở về > Thoát.**

## Copy số liên lạc

Tìm số liên lạc bạn muốn copy và chọn **T.chọn > Sao chép.** Bạn có thể copy tên và số điện thoại từ bộ nhớ điện thoại sang bộ nhớ thẻ SIM hoặc ngược lại. Bộ nhớ thẻ SIM có thể lưu nhiều tên với một số liên lạc kèm theo.

## Chỉnh sửa chi tiết số liên lạc

1. Tìm số liên lạc bạn muốn chỉnh sửa, chọn **Chi tiết** và di chuyển đến tên, số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh theo ý muốn.
2. Để chỉnh sửa tên, số điện thoại hoặc mục văn bản hoặc để thay hình, chọn **T.chọn > Sửa tên, Sửa số, Sửa chi tiết, hoặc Đổi hình ảnh.** Bạn không thể chỉnh sửa mã ID khi mã số này đang lưu trong menu *Các số liên lạc IM* hoặc *Tên thuê bao*.

## Xóa số liên lạc

Để xóa tất cả số liên lạc và chi tiết kèm theo các số liên lạc đó khỏi bộ nhớ điện thoại hoặc bộ

nhớ thẻ SIM, chọn **Menu > Danh bạ > Xóa hết số liên lạc > Trong bộ nhớ máy** hoặc **Trên thẻ SIM.** Xác nhận bằng mã bảo vệ.

Để xóa một số liên lạc, tìm số liên lạc bạn muốn và chọn **T.chọn > Xóa số liên lạc.**

Để xóa một số điện thoại, mục văn bản hoặc hình ảnh kèm theo số liên lạc đó, tìm số liên lạc và chọn **Chi tiết.** Di chuyển đến chi tiết bạn muốn và chọn **T.chọn > Xóa > Xóa số, Xóa chi tiết, hoặc Xóa hình ảnh.** Xóa hình trong liên lạc sẽ không xóa hình trong *Bộ sưu tập.*

## Dịch vụ Presence

Với dịch vụ presence (dịch vụ mạng), bạn có thể chia sẻ tình trạng hiện diện của mình với những người sử dụng khác, ví dụ với gia đình, bạn bè và đồng nghiệp bằng các thiết bị tương thích và truy cập vào dịch vụ. Trạng thái presence bao gồm tình trạng hiện diện, thông báo tình trạng và logo riêng. Những người sử dụng khác đã truy cập vào dịch vụ và yêu cầu thông tin của bạn đều có thể nhìn thấy tình trạng của bạn. Thông tin được yêu cầu hiển thị trên máy người xem trong *Tên thuê bao* trong

chế độ xem *Danh bạ*. Bạn có thể cài đặt riêng thông tin mà bạn muốn chia sẻ với người khác và kiểm soát những người có thể nhìn thấy tình trạng của bạn.

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng presence, bạn phải đăng ký thuê bao với nhà cung cấp dịch vụ. Để kiểm tra tính khả dụng, cước phí và việc đăng ký thuê bao dịch vụ, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ mà từ đó bạn nhận được mã nhận dạng (ID), mật mã và các cài đặt dịch vụ. Xem phần "**Cấu hình dịch vụ mạng**" ở trang 57.

Khi bạn đang kết nối với dịch vụ presence, bạn có thể sử dụng chức năng khác của điện thoại, và dịch vụ presence sẽ hoạt động ẩn phía sau. Nếu bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ, khoảng thời gian trạng thái presence của bạn sẽ hiển thị cho người xem tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Kết nối với dịch vụ 'My presence'* hoặc *Ngắt kết nối dịch vụ* để kết nối hoặc ngắt kết nối với dịch vụ.
- *Dịch vụ presence hiện tại* để thay đổi tình trạng

hiện diện của bạn. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

*Xem mục presence hiện thời* > *Presence riêng* hoặc *Presence chung* để xem tình trạng hiện diện riêng hoặc chung hiện thời của bạn.

*Tính khả dụng* để cài đặt tình trạng khả dụng của bạn là *Nhìn thấy* (  ), *Bận* (  ), hoặc *Không có* (  ).

*Tin nhắn dịch vụ presence* và nhập văn bản sẽ được hiển thị cho những người khác hoặc chọn **T.chọn** > *Tin nhắn trước* và một tin nhắn cũ làm tin nhắn tình trạng.

*Logo presence* để chọn logo riêng trong thư mục *Hình vẽ* trong menu *Bộ sưu tập*. Nếu bạn chọn *Mặc định*, logo sẽ không hiển thị.

*Hiển thị đến* để chọn xem có hiển thị tình trạng hiện diện của bạn cho những người khác không.

Nếu bạn chọn *Riêng và chung*, các số liên lạc trong danh sách riêng có thể nhìn thấy tất cả thông tin hiện diện của bạn: tính khả dụng, thông báo tình trạng và logo. Các số liên lạc khác chỉ có thể nhìn thấy tính khả dụng của bạn.

Nếu bạn chọn *Người xem riêng*, các số liên lạc trong danh sách riêng của bạn có thể nhìn thấy tất cả thông tin hiện diện. Những người sử dụng khác sẽ không thấy bất kỳ thông tin nào. Nếu bạn chọn *Không ai cả*, sẽ không ai có thể nhìn thấy thông tin hiện diện của bạn.

- *Người đăng ký xem*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

*Người xem h. tại* để xem tất cả người đã đăng ký thông tin hiện diện của bạn.

*Danh sách riêng* là danh sách những người được phép xem tất cả thông tin hiện diện của bạn, bao gồm tính khả dụng, thông báo tình trạng và logo. Bạn có thể quản lý danh sách riêng của mình. Những người khác không có trong danh sách riêng chỉ có thể nhìn thấy tính khả dụng của bạn.

*D. sách bị khóa* để xem tất cả những người mà bạn đã khóa không cho xem thông tin hiện diện của bạn.

- *Cài đặt*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

*Hiển thị presence ở chế độ chờ* để hiển thị chỉ báo tình trạng hiện thời ở chế độ chờ.

*Đồng bộ với cấu hình* để chọn bạn có muốn cập nhật hay không *Tin nhắn dịch vụ presence* và *Tính khả dụng* theo cách thủ công hoặc tự động bằng liên kết với cấu hình đang hoạt động hiện thời. Xem thêm phần "[Cấu hình](#)" ở trang 48. Bạn không thể liên kết logo trạng thái cài đặt riêng vào một Cấu hình.

*Kiểu kết nối* để chọn nếu điện thoại kết nối tự động với dịch vụ khi điện thoại được bật.

*Cài đặt kết nối* và chọn một trong các tùy chọn sau:

- *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ presence mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho dịch vụ presence. Bạn có thể nhận các cài đặt dịch vụ presence dưới dạng tin nhắn cấu hình. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xii. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình dịch vụ mạng](#)" ở trang 57.



- *Tài khoản* và chọn tài khoản dịch vụ presence nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
- *Mã thuê bao* để nhập mã thuê bao nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.
- *Mật mã* để nhập mật mã nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ.

## Tên thuê bao

Bạn có thể tạo một danh sách liên lạc những thông tin tình trạng hiện diện mà bạn muốn biết. Bạn có thể xem thông tin nếu được số liên lạc của bạn hoặc mạng cho phép. Để xem các tên thuê bao này, di chuyển qua danh bạ hoặc sử dụng *Tên thuê bao*.

Bảo đảm bộ nhớ đang dùng là *Trên máy* hoặc *Máy và thẻ SIM*.

Để kết nối với dịch vụ Presence, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Dịch vụ presence* > *Kết nối với dịch vụ 'My presence'*.

## Thêm số liên lạc vào các tên thuê bao

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*. Nếu bạn không kết nối vào dịch vụ Presence, máy sẽ hỏi bạn có

muốn kết nối ngay bây giờ không.

2. Nếu bạn không có số liên lạc nào trong danh sách của bạn, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn** > *Thuê bao mới*. Danh sách các số liên lạc sẽ hiển thị.
3. Chọn một số liên lạc từ danh sách. Nếu liên lạc có mã ID đã lưu, số liên lạc sẽ được thêm vào danh sách các tên đã đăng ký. Nếu có nhiều mã nhận dạng (ID), chọn một trong các mã này. Sau khi thuê bao liên lạc này, thông báo *Đã khởi động thuê bao* sẽ hiển thị.



**Mẹo:** Để thuê bao một số liên lạc từ *Danh bạ*, tìm số liên lạc bạn muốn và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Yêu cầu presence* > *Dạng thuê bao*.

Nếu bạn không chỉ muốn xem thông tin hiện diện mà còn thuê bao liên lạc, chọn *Yêu cầu presence* > *Chỉ một lần*.

## Xem các tên thuê bao

Để xem các thông tin presence, xem thêm phần "*Tim kiếm số liên lạc*" ở trang 39.

1. Chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Tên thuê bao*.

Thông tin trạng thái của liên lạc đầu tiên trong danh sách tên thuê bao được hiển thị. Thông tin mà người này muốn hiển thị cho những người khác xem có thể chứa văn bản và một biểu tượng.

 ,  , hoặc  cho biết người đó hiện diện hoặc không hiện diện đối với người khác.

 chỉ báo hiện không có thông tin dịch vụ presence của người này.

2. Chọn **Chi tiết** để xem chi tiết của số liên lạc đã chọn hoặc chọn **T.chọn** và chọn một trong các tùy chọn sau:
  - *Thuê bao mới* để thêm số mới vào danh sách các tên thuê bao.
  - *Gửi tin nhắn* để gửi tin nhắn văn bản, tin nhắn đa phương tiện hoặc e-mail đến số liên lạc được chọn.
  - *Gửi danh thiếp* để gửi danh thiếp của số liên lạc đã chọn.
  - *Xóa thuê bao* để xóa liên lạc đã chọn từ danh sách các tên thuê bao.

## Xóa thuê bao liên lạc

Xóa thuê bao liên lạc từ *Danh bạ*, chọn số liên lạc và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Xóa thuê bao* > **OK**.

Để hủy thuê bao qua menu *Tên thuê bao*, xem phần **"Xem các tên thuê bao"** ở trang 43.

## Danh thiếp

Bạn có thể gửi và nhận thông tin liên lạc của một người từ thiết bị có hỗ trợ chuẩn vCard dưới dạng danh thiếp.

Khi bạn nhận được danh thiếp, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại** để lưu danh thiếp vào bộ nhớ điện thoại. Để loại bỏ danh thiếp, chọn **Thoát** > **Có**.

Để gửi danh thiếp, tìm số liên lạc có thông tin mà bạn muốn gửi và chọn **Chi tiết** > **T.chọn** > *Gửi danh thiếp* > *Qua multimedia*, *Dạng văn bản*, *Qua hồng ngoại*, hoặc *Qua Bluetooth*.

## Quay số nhanh

Để gán một số điện thoại cho một phím quay số nhanh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Quay số nhanh* và di chuyển đến phím quay số nhanh mà bạn muốn.

Chọn **Ấn định**, hoặc nếu phím đó đã được ấn định số cho một số khác, chọn **T.chọn > Thay đổi**. Chọn **Tìm**, và chọn tên trước rồi chọn số điện thoại bạn muốn gán. Nếu chức năng *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ hỏi xem bạn có muốn khởi động chức năng này không. Xem thêm phần *Quay số nhanh* trong phần "**Cuộc gọi**" ở trang 55.

Để gọi điện bằng các phím quay số nhanh, xem phần "**Quay số nhanh**" ở trang 9.

## Lệnh thoại

Bạn có thể gọi điện bằng cách đọc khẩu lệnh đã được cài cho một số điện thoại. Bất cứ từ nào được nói ra, ví dụ như tên người, có thể dùng làm khẩu lệnh. Số lượng khẩu lệnh mà bạn có thể tạo là giới hạn.

Trước khi sử dụng chức năng khẩu lệnh, nên lưu ý:

- Khẩu lệnh không tùy thuộc vào ngôn ngữ mà tùy thuộc vào giọng người nói.
- Bạn phải đọc tên chính xác như khi ghi âm khẩu lệnh.
- Khẩu lệnh rất nhạy với tiếng ồn xung quanh. Ghi âm khẩu lệnh và sử dụng chúng trong môi trường yên tĩnh.

- Không chấp nhận các tên quá ngắn. Sử dụng các tên dài và tránh các tên tương tự cho các số điện thoại khác nhau.



**Lưu ý:** Sử dụng khẩu lệnh có thể gặp khó khăn trong một môi trường ồn ào hoặc trong trường hợp khẩn cấp, vì thế bạn không nên chỉ dựa vào chức năng quay số bằng khẩu lệnh trong mọi trường hợp.

## Thêm và quản lý các khẩu lệnh

Lưu hoặc copy số liên lạc mà bạn muốn cài khẩu lệnh trong bộ nhớ điện thoại. Bạn cũng có thể cài khẩu lệnh cho các tên trong thẻ SIM, nhưng nếu bạn thay thẻ SIM mới, bạn cần xóa khẩu lệnh cũ trước khi cài khẩu lệnh mới.

1. Tìm số liên lạc mà bạn muốn đính kèm khẩu lệnh.
2. Chọn **Chi tiết**, di chuyển đến số điện thoại bạn muốn và chọn **T.chọn > Thêm khẩu lệnh**.
3. Chọn **Bắt đầu**, và đọc rõ những từ bạn muốn ghi âm làm khẩu lệnh. Sau khi ghi âm, điện thoại sẽ phát khẩu lệnh đã ghi.

☎ sẽ xuất hiện sau số điện thoại có kèm khẩu lệnh trong menu *Danh bạ*.

Để kiểm tra các khẩu lệnh, chọn **Menu** > *Danh bạ* > *Khẩu lệnh*. Di chuyển đến số liên lạc có khẩu lệnh bạn muốn, và chọn một tùy chọn để nghe, xóa, hoặc thay đổi khẩu lệnh đã lưu.

### Gọi điện bằng khẩu lệnh

Nếu điện thoại đang dùng một chương trình ứng dụng để gửi hoặc nhận dữ liệu bằng kết nối GPRS, bạn phải tắt ứng dụng trước khi sử dụng khẩu lệnh.

1. Ở chế độ chờ, bấm và giữ phím âm lượng. Bạn sẽ nghe một âm ngắn và thông báo *Xin mời nói* sẽ hiển thị.
2. Đọc rõ khẩu lệnh. Điện thoại sẽ phát khẩu lệnh được nhận dạng, sau đó quay số điện thoại của khẩu lệnh đó sau 1,5 giây.

Nếu bạn đang sử dụng tai nghe tương thích qua phím tai nghe, bấm và giữ phím tai nghe để bắt đầu quay số bằng khẩu lệnh.

### Các chức năng khác trong Danh bạ

Chọn **Menu** > *Danh bạ*, và chọn các tùy chọn có thể có sau:

- *Cài đặt* > *Chọn bộ nhớ* để chọn bộ nhớ thẻ SIM hoặc bộ nhớ điện thoại cho các số liên lạc của bạn. Để gọi lại tên và số điện thoại từ cả hai bộ nhớ, chọn *Máy và thẻ SIM*. Trong trường hợp đó, khi bạn lưu tên và số điện thoại, chúng sẽ được lưu vào bộ nhớ điện thoại.
- Để chọn cách hiển thị tên và số điện thoại trong *Danh bạ*, chọn *Xem danh bạ*.
- Để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng, chọn *Hiện trạng*.
- *Nhóm* để sắp xếp tên và số điện thoại được lưu trong bộ nhớ theo nhóm người gọi với các kiểu chuông và hình ảnh nhóm khác nhau.
- *Số máy cấp tin* gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).
- *Số dịch vụ* gọi số dịch vụ của nhà cung cấp dịch vụ nếu các số này có trong thẻ SIM (dịch vụ mạng).
- *Số máy riêng* để xem các số điện thoại đã gán cho thẻ SIM. Chỉ hiển thị nếu các số này có trong thẻ SIM.

## ■ Nhật ký điện thoại



Điện thoại ghi lại số điện thoại của các cuộc gọi bị nhớ, cuộc gọi vừa nhận và số đã gọi, thời lượng của các cuộc gọi.

Điện thoại chỉ ghi lại các cuộc gọi khi mạng hỗ trợ chức năng này, khi điện thoại được bật và đang trong vùng phủ sóng.

## Danh sách các cuộc gọi gần đây

Khi bạn chọn **T.chọn** trong menu *Cuộc gọi bị nhớ, Cuộc gọi vừa nhận, hoặc Các số vừa gọi*, bạn có thể xem thời gian cuộc gọi; chỉnh sửa, xem hoặc gọi một số điện thoại đã đăng ký, thêm số đó vào bộ nhớ, hoặc xóa khỏi danh sách số điện thoại. Bạn cũng có thể gửi một tin nhắn văn bản. Để xóa danh sách các cuộc gọi gần đây, chọn *Xóa các cuộc gọi gần đây*.

## Bộ đếm cước và bộ tính giờ cuộc gọi, dữ liệu và tin nhắn



**Lưu ý:** Hóa đơn thực tế mà nhà cung cấp dịch vụ tính cước cho các cuộc gọi và dịch vụ có thể thay đổi tùy thuộc các tính năng mạng, hoàn thành việc lập hóa đơn, thuế, v.v...

Chọn **Menu** > *Nhật ký ĐT* > *Thời gian gọi, Bộ đếm dữ liệu GPRS, Thời gian kết nối GPRS, hoặc Bộ đếm tin nhắn* để biết thông tin về các liên lạc hiện tại.



**Lưu ý:** Một số bộ tính giờ có thể được cài lại trong quá trình nâng cấp dịch vụ hoặc phần mềm.

## Thông tin định vị

Mạng có thể gửi cho bạn một yêu cầu vị trí. Bạn có thể đảm bảo rằng mạng sẽ gửi thông tin vị trí của điện thoại chỉ khi bạn cho phép điều đó (dịch vụ mạng). Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn để đăng ký và chấp thuận việc gửi thông tin vị trí.

Để chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu vị trí, chọn **Nhận** hoặc **Từ chối**. Nếu bạn bỏ qua yêu cầu, điện thoại sẽ tự động chấp thuận hoặc từ chối yêu cầu tùy theo những gì bạn đã thỏa thuận với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Điện thoại sẽ hiển thị *1 yêu cầu vị trí bị nhỡ*. Để xem yêu cầu vị trí bị bỏ qua, chọn **Hiển thị**.

Để xem thông tin trong 10 thông báo và yêu cầu thông báo tính riêng tư gần nhất hoặc để xóa chúng, chọn **Menu** > **Nhật ký DT** > **Định vị** > **Nhật ký vị trí** > **Mở thư mục** hoặc **Xóa tất cả**.

## ■ Cài đặt

### Cấu hình

Điện thoại có nhiều nhóm, cấu hình cài đặt giúp bạn có thể tạo kiểu chuông riêng cho các sự kiện và môi trường khác nhau.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Cấu hình**. Di chuyển đến một cấu hình và chọn cấu hình đó. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Khởi động* để kích hoạt cấu hình được chọn.
- *Có đặt giờ* để cài cấu hình hoạt động trong một thời gian nhất định tối đa 24 giờ,

đồng thời cài thời gian kết thúc. Khi thời gian cài cho cấu hình hết hạn, thì cấu hình không được định giờ trước đây sẽ hoạt động.

- *Cài đặt riêng* để cài đặt riêng cấu hình. Chọn cài đặt mà bạn muốn thay đổi và bắt đầu đổi.

Để thay đổi thông tin trạng thái presence của bạn, chọn *Dịch vụ Presence* > *Tính khả dụng* hoặc *Tin nhắn dịch vụ presence*. Cài đặt *Dịch vụ Presence* sẽ có nếu bạn cài *Đồng bộ với cấu hình* sang *Bật*. Xem phần *"Dịch vụ Presence"* ở trang 40.

### Chủ đề

Một chủ đề có nhiều yếu tố để cài đặt riêng cho điện thoại, ví dụ hình nền, màn hình riêng, bảng màu, và nhạc chuông.

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Chủ đề**. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Chọn chủ đề* để cài một chủ đề vào điện thoại. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ mở ra. Mở thư mục *Chủ đề*, và chọn một chủ đề.

- *Chủ đề tái xuất* để mở một danh sách các liên kết để tải về thêm các chủ đề. Xem phần "*Tải tập tin về*" ở trang 89.

## Âm thanh

Bạn có thể thay đổi cài đặt của cấu hình được chọn.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt âm*. Chọn và thay đổi *Báo có cuộc gọi đến*, *Kiểu chuông*, *Âm lượng chuông*, *Báo rung*, *Âm báo tin nhắn*, *Âm báo tin nhắn trò chuyện*, *Âm bàn phím*, *Âm cảnh báo*, và *Cài đặt Push to talk*. Bạn có thể tìm thấy các cài đặt tương tự trong menu *Cấu hình*; xem phần "*Cấu hình*" ở trang 48.

Để cài điện thoại chỉ reo các cuộc gọi từ các số điện thoại thuộc nhóm người gọi đã chọn, chọn *Báo có cuộc gọi*. Di chuyển đến nhóm người gọi mà bạn muốn hoặc *Tất cả cuộc gọi*, và chọn **Chọn**.

## Hiển thị

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Hình nền* > *Chọn hình nền* hoặc *Chọn bộ trình*

*chiếu*, và một hình hoặc một trang trong *Bộ sưu tập* để cài điện thoại hiển thị hình hoặc trang này khi điện thoại ở chế độ chờ. Để kích hoạt hình nền, chọn **Bật**. Để tải thêm nhiều hình vẽ, chọn *Hình vẽ tái vẽ*.

- *Màn hình riêng* > *Chọn m.hình riêng* > *Hình ảnh*, *Dạng trình chiếu*, hoặc *Video clip* để chọn một màn hình riêng từ *Bộ sưu tập*. Trong *Thời gian nghỉ*, chọn thời gian chờ trước khi bật màn hình riêng. Để kích hoạt màn hình riêng, chọn **Bật**.
- *Trình tiết kiệm điện* > **Bật** để tiết kiệm năng lượng pin. Một đồng hồ số sẽ hiển thị khi không có chức năng nào của điện thoại được sử dụng trong một khoảng thời gian nhất định.
- *Bảng màu* để thay đổi màu trong một số thành phần hiển thị, ví dụ như các chỉ báo, dấu hiệu và các thanh tình trạng pin.
- *Màu chữ ở chế độ chờ* để chọn màu cho văn bản trên màn hình hiển thị khi ở chế độ chờ.

- *Logo mạng* để cài điện thoại hiển thị hoặc không hiển thị logo mạng.

### Ngày giờ

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt ngày giờ*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Đồng hồ* để cài điện thoại hiển thị đồng hồ ở chế độ chờ, điều chỉnh đồng hồ và chọn múi giờ và định dạng giờ.
- *Ngày* để cài điện thoại hiển thị ngày tháng ở chế độ chờ, cài đặt ngày, chọn dạng ngày và dấu phân cách ngày.
- *Tự động cập nhật ngày giờ* (dịch vụ mạng) để cài đặt cho điện thoại tự động cập nhật ngày và giờ theo múi giờ hiện hành.

### Phím tắt riêng

Với chức năng phím tắt riêng, bạn có thể truy cập nhanh đến các chức năng thường sử dụng trên điện thoại. Để quản lý các phím tắt, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Phím tắt riêng* và trong số các tùy chọn sau:

- *Phím chọn phải* để chọn một chức năng trong danh sách cho phím chọn phải. Xem thêm phần *"Chế độ chờ"*

ở trang 6. Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

- *Phím di chuyển* để chọn các chức năng phím tắt cho phím di chuyển. Di chuyển đến chức năng đã đặt cho phím di chuyển, chọn **Đổi** và một chức năng trong danh sách. Để xóa một chức năng phím tắt trong phím, chọn *(trống)*. Để gán lại chức năng cho phím, chọn **Án định**.

Menu này có thể không được hiển thị, tùy thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ.

- *Lệnh thoại* để kích hoạt các chức năng điện thoại bằng khẩu lệnh. Chọn một thư mục, di chuyển đến một chức năng bạn muốn thêm khẩu lệnh và chọn **Thêm**.  chỉ báo khẩu lệnh.

Để thêm một khẩu lệnh, xem phần *"Thêm và quản lý các khẩu lệnh"* ở trang 45. Để kích hoạt một khẩu lệnh, xem phần *"Gọi điện bằng khẩu lệnh"* ở trang 46.

### Kết nối

Bạn có thể kết nối điện thoại với một thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, hoặc kết nối cáp dữ



liệu (DKU-2). Bạn cũng có thể xác định các cài đặt dành cho kết nối quay số (E)GPRS.

## Công nghệ vô tuyến Bluetooth

Thiết bị này tuân theo Thông số Bluetooth 1,1 hỗ trợ các cấu hình sau: Bộ tai nghe, tai nghe, cấu hình mở rộng đối tượng, cấu hình truyền tập tin, cấu hình mạng dial-up, cấu hình truy cập SIM, cấu hình cổng song song. Để đảm bảo khả năng tương tác giữa các thiết bị khác nhau hỗ trợ công nghệ Bluetooth, hãy sử dụng các phụ kiện được Nokia phê chuẩn cho kiểu điện thoại này. Hãy kiểm tra với các nhà sản xuất của các thiết bị khác để xác định khả năng tương thích với thiết bị này.

Có thể có các hạn chế khi sử dụng công nghệ Bluetooth ở một số nơi. Hãy kiểm tra với nhà chức trách địa phương hay nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Các tính năng sử dụng công nghệ Bluetooth đang chạy hoặc hoạt động ẩn trong khi đang sử dụng các tính năng khác sẽ làm hao pin và giảm thời gian hoạt động của pin.

Công nghệ Bluetooth cho phép bạn kết nối điện thoại với một thiết bị Bluetooth tương thích trong vòng 10m. Vì các thiết bị sử dụng công nghệ Bluetooth liên lạc qua sóng radio, điện thoại và các thiết bị khác không cần phải đặt cùng phương, cho dù kết nối có thể bị gây nhiễu từ các vật chướng ngại như các bức tường hay từ các thiết bị điện tử khác.

## Thiết lập kết nối Bluetooth

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Bluetooth*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

*Bluetooth* > *Bật* hoặc *Tắt* để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt chức năng Bluetooth. **(\*)** cho biết kết nối Bluetooth đang hoạt động.

*Tìm phụ kiện âm thanh* để tìm các thiết bị âm thanh Bluetooth tương thích. Chọn thiết bị bạn muốn kết nối với điện thoại.

*Các thiết bị đã ghép* để tìm bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Chọn **Mới** để liệt kê bất kỳ thiết bị Bluetooth có trong phạm vi hoạt động. Di chuyển đến một thiết bị và chọn **Ghép**. Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại.

Bạn phải nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

Nhập mật mã Bluetooth của thiết bị để kết hợp (ghép nối) thiết bị với điện thoại. Bạn phải nhập mã khóa này khi kết nối với thiết bị lần đầu tiên. Điện thoại của bạn sẽ kết nối với thiết bị và bạn có thể bắt đầu truyền dữ liệu.

### Kết nối vô tuyến Bluetooth

Chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth**. Để kiểm tra kết nối Bluetooth nào hiện đang hoạt động, chọn **Thiết bị hoạt động**. Để xem danh sách các thiết bị Bluetooth hiện đang được ghép với điện thoại, chọn **Các thiết bị đã ghép**.

Chọn **T.chọn** để truy cập một số chức năng sau tùy thuộc vào hiện trạng của thiết bị và kết nối Bluetooth. Chọn **Kết nối** > **Gán tên** hoặc **Kết nối tự động ko cần xác nhận**.

### Cài đặt Bluetooth

Để xác định cách điện thoại hiển thị trên các thiết bị Bluetooth khác, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Bluetooth** > **Cài đặt**

**Bluetooth** > **Phạm vi kết nối** hoặc **Tên điện thoại**.

Chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng cài đặt **Ẩn** trong **Phạm vi kết nối**. Chỉ luôn chấp nhận các giao tiếp Bluetooth từ các thiết bị mà bạn đã thỏa thuận.

### Hồng ngoại

Bạn có thể cài điện thoại gửi và nhận dữ liệu qua cổng hồng ngoại (IR). Để sử dụng kết nối IR, thiết bị mà bạn muốn kết nối phải tương thích IrDA. Bạn có thể gửi dữ liệu đến hay nhận dữ liệu từ một điện thoại hay thiết bị dữ liệu tương thích (ví dụ một máy tính) qua cổng Hồng ngoại trên điện thoại.

Không nên hướng tia IR (hồng ngoại) vào mắt hoặc làm nhiễu sóng các thiết bị hồng ngoại khác. Thiết bị này là sản phẩm laser Cấp 1.

Khi gửi hoặc nhận dữ liệu, đảm bảo các cổng hồng ngoại của những thiết bị gửi và nhận phải hướng vào nhau và không có vật cản nào giữa các thiết bị này.

Để kích hoạt cổng hồng ngoại (IR) của điện thoại khi nhận dữ liệu qua hồng ngoại, chọn **Menu** > **Cài đặt** > **Kết nối** > **Hồng ngoại**.

Để tắt kết nối hồng ngoại, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Hồng ngoại*. Chọn **Có** khi điện thoại hiển thị thông báo *Tắt hồng ngoại?*.

Nếu việc truyền dữ liệu không bắt đầu trong vòng 2 phút sau khi khởi động cổng hồng ngoại (IR), việc kết nối sẽ bị hủy và phải bắt đầu lại.

### Chỉ báo kết nối IR

- Khi  hiển thị liên tục, kết nối IR sẽ được khởi động và điện thoại sẵn sàng gửi hoặc nhận dữ liệu qua cổng IR.
- Khi  nhấp nháy, điện thoại đang cố kết nối với thiết bị khác hoặc kết nối đã bị mất.

### (E)GPRS

Công nghệ Dịch vụ vô tuyến tron gói (GPRS) là một dịch vụ mạng cho phép sử dụng điện thoại di động để gửi và nhận dữ liệu qua mạng sử dụng Giao thức Internet (IP). GPRS là một đường truyền cho phép truy cập vô tuyến vào mạng dữ liệu như Internet.

GPRS nâng cao (EGPRS) cũng tương tự như công nghệ GPRS nhưng cho phép kết nối nhanh hơn. Để biết thêm thông tin về tính khả dụng của (E)GPRS và tốc độ truyền dữ liệu, liên hệ nhà

điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Các ứng dụng có thể dùng công nghệ (E)GPRS là MMS, video trực tuyến, các phiên duyệt web, e-mail, đồng bộ SyncML từ xa, tải về các ứng dụng Java và quay số kết nối máy PC.

Khi bạn đã chọn GPRS làm đường truyền, điện thoại sẽ sử dụng EGPRS thay cho GPRS nếu mạng có sẵn. Bạn không thể lựa chọn giữa EGPRS và GPRS, nhưng đối với một số chương trình ứng dụng bạn có thể chọn GPRS hoặc *Dữ liệu GSM* (Dữ liệu Chuyển đổi bằng Mạch điện, CSD).

### Kết nối (E)GPRS

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *GPRS* > *Kết nối GPRS*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Luôn trực tuyến* để cài điện thoại tự động đăng ký mạng (E)GPRS khi bật điện thoại.  cho biết hiện có dịch vụ (E)GPRS.

Nếu bạn nhận một cuộc gọi hoặc một tin nhắn văn bản, hoặc thực hiện một cuộc gọi trong khi đang kết nối (E)GPRS, biểu tượng  cho biết kết nối (E)GPRS đó đang

được tạm ngưng (trạng thái chờ).

- *Khi cần* kết nối và đăng ký (E)GPRS sẽ được thiết lập khi một ứng dụng dùng (E)GPRS cần đến và sẽ ngắt khi bạn kết thúc ứng dụng đó.

### Các cài đặt modem (E)GPRS

Bạn có thể kết nối điện thoại với máy PC tương thích sử dụng công nghệ vô tuyến Bluetooth, hồng ngoại hoặc cáp dữ liệu (DKU-2) và sử dụng điện thoại như một modem để kết nối (E)GPRS từ máy PC.

Để xác định cài đặt cho kết nối (E)GPRS từ máy vi tính, chọn

**Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *GPRS* > *Cài đặt modem GPRS* > *Điểm truy cập*, kích hoạt điểm truy cập bạn muốn sử dụng và chọn *Sửa điểm truy cập hiện thời*. Chọn *Biệt hiệu điểm truy cập*, nhập tên vào để thay đổi cài đặt điểm truy cập, và chọn **OK**. Chọn *Điểm truy cập GPRS*, nhập tên điểm truy cập (APN) để thiết lập kết nối với mạng (E)GPRS và chọn **OK**.

Bạn cũng có thể cài đặt dịch vụ quay số (E)GPRS (tên điểm truy cập) từ máy PC bằng phần mềm Nokia Modem Options. Xem phần "**Bộ PC Suite**" ở trang 94. Nếu bạn đã thiết lập cài đặt trên cả máy PC và điện thoại, cài đặt PC sẽ được sử dụng.

### Cáp dữ liệu USB

Cáp dữ liệu USB có thể được sử dụng để chuyển dữ liệu từ các thẻ đa phương tiện gắn trong điện thoại vào máy PC tương thích và có thể được sử dụng cùng với Bộ PC Suite.

Để dùng thẻ đa phương tiện chuyển dữ liệu, kết nối cáp dữ liệu, và khi điện thoại hiển thị *Nhận dữ liệu qua USB*, chọn **Nhận**. Để sử dụng cáp dành cho bộ PC Suite, chọn **Từ chối**.

Để kích hoạt thẻ đa phương tiện khi điện thoại được sử dụng Bộ PC Suite, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Kết nối* > *Cáp dữ liệu USB*. Khi điện thoại hiển thị *Nhận dữ liệu qua USB*, chọn **Nhận**.

Để ngưng kích hoạt tính năng chuyển dữ liệu qua thẻ đa phương tiện, chọn **Thoát** và bạn có thể sử dụng bộ PC Suite.

## Cuộc gọi

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cuộc gọi*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Chuyển hướng cuộc gọi* (dịch vụ mạng) để giới hạn cuộc gọi đến. Bạn không thể chuyển hướng các cuộc gọi nếu một số chức năng chặn cuộc gọi được kích hoạt. Xem phần *Dịch vụ chặn cuộc gọi* trong phần "Bảo mật" ở trang 58.
- *Phím bất kỳ* > *Bật* để trả lời cuộc gọi bằng cách bấm phím bất kỳ, ngoại trừ phím nguồn, các phím chọn trái và phải, hoặc phím kết thúc.
- *Tự gọi lại* > *Bật*, điện thoại sẽ cố nối cuộc gọi tối đa mười lần sau lần gọi không được.
- *Quay số nhanh* > *Bật* để gọi tên và số điện thoại được gán cho các phím quay số nhanh 2 đến 9 bằng cách bấm và giữ phím số tương ứng.
- *Dịch vụ cuộc gọi chờ* > *Khởi động* để yêu cầu mạng thông báo cho bạn khi có cuộc gọi đến trong khi bạn đang có cuộc gọi (dịch vụ mạng). Xem phần "Dịch vụ cuộc gọi chờ" ở trang 10.

- *Chi tiết cuộc gọi* > *Hiện* để hiển thị nhanh thời gian và cước phí gần đúng của cuộc gọi (dịch vụ mạng).
- *Báo số* (dịch vụ mạng) > *Có* hoặc *Lựa chọn gốc*.
- *Số máy để gọi đi* (dịch vụ mạng) để chọn số máy 1 hoặc 2 để thực hiện cuộc gọi nếu được thẻ SIM hỗ trợ.

## Trên máy

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Ngôn ngữ điện thoại* để cài ngôn ngữ hiển thị trên điện thoại. Nếu bạn chọn *Tự động*, điện thoại sẽ chọn ngôn ngữ theo thông tin trên thẻ SIM.
- *Hiện trạng* để xem dung lượng bộ nhớ trống và bộ nhớ đã dùng cho mỗi chức năng trong danh sách.
- *Khóa phím tự động* để cài đặt bàn phím cho máy tự động khóa sau một thời gian chờ đã cài sẵn ở chế độ chờ và không có chức năng nào được sử dụng. Chọn *Bật* và bạn có thể đặt giờ từ 5 giây đến 60 phút.

- *Phím bảo vệ* để cài đặt máy hỏi mã bảo vệ khi bạn mở khóa bàn phím.



**Lưu ý:** Khi bật chức năng bảo vệ phím, bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

- *Thông tin mạng* > *Bật* để nhận thông tin từ nhà điều hành mạng tùy thuộc vào mạng đang sử dụng (dịch vụ mạng).
- *Lời chào* và nhập lời chào mà bạn muốn hiển thị nhanh khi bật điện thoại.
- *Chọn nhà điều hành* > *Tự động* để cài điện thoại tự động chọn một trong các mạng di động có trong khu vực sử dụng. Nếu bạn chọn *Thủ công*, liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ để kiểm tra xem mạng này có thỏa thuận hòa mạng với mạng chủ của bạn không.
- *SIM khai báo*. Xem phần "Dịch vụ SIM" ở trang 93.

- *Bật menu trợ giúp* để chọn tính năng hiển thị văn bản trợ giúp trên điện thoại.
- *Chuông khởi động* để chọn chức năng phát một đoạn nhạc chào mừng khi bật điện thoại.

## Phụ kiện

Menu này chỉ được hiển thị khi điện thoại đã hoặc đang kết nối với phụ kiện di động tương thích.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt phụ kiện*. Bạn có thể chọn một menu phụ kiện nếu phụ kiện tương ứng đang hoặc đã được kết nối với điện thoại. Phụ thuộc vào phụ kiện, bạn có thể chọn một số tùy chọn sau:

- *Mặc định* để chọn cấu hình tự khởi động khi nối với phụ kiện đã chọn.
- *Trả lời tự động* để cài điện thoại tự động trả lời cuộc gọi đến sau 5 giây. Nếu lệnh *Báo có cuộc gọi đến* được cài là *1 hồi bíp* hoặc *Tắt*, sẽ tắt chức năng trả lời tự động.
- *Đèn* để cài đèn luôn *Bật*. Chọn *Tự động* để cài đèn bật trong 15 giây sau khi bấm phím.

- *Bộ dò công tắc > Bật để* tự động tắt máy sau khoảng 20 giây bạn tắt bộ bật lửa trên xe, khi điện thoại được nối với bộ phụ kiện trên xe.
- *Điện thoại chữ > Dừng điện thoại chữ > Có để* sử dụng cài đặt text phone thay cho cài đặt bộ tai nghe hay bộ trợ thính.

## Cấu hình dịch vụ mạng

Bạn có thể cấu hình điện thoại với các cài đặt cần thiết cho các dịch vụ nhất định để máy có thể hoạt động bình thường. Các dịch vụ là nhắn tin đa phương tiện, tin nhắn trò chuyện, chức năng đồng bộ hóa, ứng dụng e-mail, dịch vụ truyền dữ liệu, dịch vụ bộ đàm, và trình duyệt. Nhà cung cấp dịch vụ của bạn cũng có thể gửi cho bạn các cài đặt này. Xem phần "*Dịch vụ cài đặt cấu hình*" ở trang xiv.

Để biết thêm thông tin về tính khả dụng và các cài đặt cấu hình thích hợp, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Chọn **Menu > Cài đặt > Cài đặt cấu hình**. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Cài đặt cấu hình mặc định* để xem các nhà cung

cấp dịch vụ được lưu trong điện thoại. Di chuyển đến một nhà cung cấp dịch vụ và chọn **Chi tiết** để xem các chương trình ứng dụng mà các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này hỗ trợ.

Để thiết lập các cài đặt cấu hình của nhà cung cấp dịch vụ này làm cài đặt mặc định, chọn **T.chọn > Cài làm mặc định**. Để xóa cài đặt cấu hình, chọn *Xóa*.

- *Kích hoạt cấu hình mặc định* để kích hoạt các cài đặt cấu hình mặc định cho các chương trình ứng dụng được hỗ trợ.
  - *Điểm truy cập thường dùng* để xem các điểm truy cập được lưu lại. Di chuyển đến một điểm truy cập và chọn **T.chọn > Chi tiết** để xem tên nhà cung cấp dịch vụ, đường truyền dữ liệu và điểm truy cập GPRS hoặc số điện thoại GSM.
  - *Cài đặt cấu hình riêng* để thêm các tài khoản riêng mới cho các dịch vụ khác nhau, và để kích hoạt hoặc xóa tài khoản.
- Để thêm tài khoản riêng mới nếu bạn chưa thêm tài khoản nào, chọn **Thêm**; nếu không,

chọn **T.chọn** > *Thêm mới*.  
Chọn loại dịch vụ, chọn và nhập từng thông số cần thiết. Các thông số khác nhau tùy thuộc vào loại dịch vụ được chọn.

Để xóa hoặc kích hoạt một tài khoản riêng, di chuyển đến tài khoản, và chọn **T.chọn** > *Xóa* hoặc *Khởi động*.

## Bảo mật

Khi sử dụng các chức năng bảo vệ để hạn chế cuộc gọi (như chặn cuộc gọi, nhóm nội bộ và gọi số ẩn định), bạn chỉ có thể gọi đến các số điện thoại khẩn cấp được lập trình trong điện thoại.

Chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt bảo vệ*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Hỏi mã PIN* để cài đặt điện thoại hỏi mã PIN mỗi khi bật điện thoại. Một số thẻ SIM không cho phép tắt chức năng hỏi mã PIN.
- *Dịch vụ chặn cuộc gọi* (dịch vụ mạng) để giới hạn cuộc gọi đến và cuộc gọi đi từ điện thoại. Bạn cần có mật mã chặn cuộc gọi.
- *Gọi số ẩn định* để giới hạn những cuộc gọi đi đến các số điện thoại được chọn nếu

chức năng này được thẻ SIM hỗ trợ.

- *Nhóm nội bộ* (dịch vụ mạng) để xác định nhóm người nhất định mà bạn có thể gọi đến và ngược lại.
- *Cấp độ bảo vệ* > *Điện thoại* để cài đặt điện thoại mã bảo vệ bất kỳ khi nào thẻ SIM mới được gắn vào điện thoại.

Nếu bạn chọn *Bộ nhớ*, điện thoại sẽ yêu cầu mã bảo vệ khi thẻ SIM được chọn và bạn muốn thay đổi bộ nhớ đang sử dụng.

- *Mã truy nhập* để thay đổi mã bảo vệ, mã PIN, mã PIN2, hoặc mật mã chặn cuộc gọi.

## Khôi phục cài đặt gốc

Để cài lại một số cài đặt menu trở về giá trị ban đầu, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Khôi phục cài đặt gốc*. Nhập mã bảo vệ. Dữ liệu mà bạn đã nhập vào hoặc tải về, như tên và số điện thoại được lưu vào *Danh bạ* sẽ không bị xóa.

## Menu nhà điều hành

Menu này cho phép bạn truy cập vào cổng đến dịch vụ do nhà điều hành mạng cung cấp. Tên



và biểu tượng tùy thuộc vào nhà điều hành. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà điều hành mạng. Nếu menu này không hiển thị, số thứ tự của menu khác cũng thay đổi theo.

Nhà điều hành có thể cập nhật menu này bằng tin nhắn dịch vụ. Để biết thêm thông tin, xem phần "[Hộp tin dịch vụ](#)" ở trang 89.

## ■ Bộ sưu tập



Trong menu này, bạn có thể quản lý hình vẽ, hình ảnh, các đoạn ghi âm và nhạc chuông. Các tập tin này được sắp xếp trong các thư mục. Máy của bạn hỗ trợ hệ thống phím kích hoạt để bảo vệ nội dung được thừa nhận. Luôn kiểm tra các điều khoản về nội dung và phím khởi động trước khi chấp nhận, vì bạn có thể phải trả một mức phí để sử dụng.

Các tập tin được lưu trong *Bộ sưu tập* sử dụng bộ nhớ có dung lượng khoảng 27 MB trong điện thoại. Thẻ MMC tương thích có thể được sử dụng để mở rộng dung lượng bộ nhớ để lưu hình ảnh, chủ đề, hình vẽ, kiểu chuông, các đoạn video clip và tập tin âm thanh trong *Bộ sưu tập*. Bạn không thể lưu các trò

chơi và ứng dụng Java trên thẻ MMC.

Để quản lý các tập tin và thư mục:

1. Chọn **Menu** > *Bộ sưu tập*.  
Một danh sách các thư mục sẽ hiển thị. *Hình ảnh, Video clip, File nhạc, Chủ đề, Hình vẽ, Âm thanh, và Máy ghi âm* là các thư mục gốc trên điện thoại. Nếu một thẻ đa phương tiện được chèn vào điện thoại, biểu tượng thẻ sẽ hiển thị.
2. Di chuyển đến thư mục bạn cần. Để xem danh sách các tập tin trong thư mục này, chọn **Mở**. Chọn **T.chọn** và chọn một trong số các tùy chọn có sẵn sau:

*Tải xuống, Xóa thư mục, Di chuyển, Đổi tên thư mục, Chi tiết, Kiểu xem, Phân loại, Thêm thư mục, Tình trạng bộ nhớ, và Danh sách phím khởi động.*

Với thẻ đa phương tiện, bạn có các tùy chọn bổ sung sau: *Cài mã bảo vệ* (để bảo vệ thẻ không bị sử dụng trái phép trên các thiết bị khác), *Thay đổi mật mã, Xóa mật mã, Đổi tên thẻ nhớ, và Đ.dạng thẻ nhớ.*

Nếu bạn định dạng thẻ đa phương tiện, tất cả tập tin và thư mục lưu trên thẻ sẽ bị xóa.

3. Di chuyển đến tập tin bạn muốn xem và chọn **Mở**. Chọn **T.chọn** và sử dụng một trong số các chức năng có thể có sau đây cho file mà bạn đã chọn:

- *Tái xuống, Xóa, Di chuyển, Đổi tên, Áp dụng chủ đề, Cài làm hình nền, Cài làm chuông, Chi tiết, Kiểu xem, Phân loại, Thêm thư mục, Tình trạng bộ nhớ.*
- *Gửi* để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn đa phương tiện, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc hồng ngoại.
- *Xóa hết* để xóa các tập tin và thư mục trong thư mục đã chọn.
- *Sửa hình ảnh* để chèn văn bản, khung hoặc hình mẫu vào hình được chọn, hoặc để cắt hình.
- *Mở theo thứ tự* để xem tuần tự các file trong thư mục.
- *Chỉnh* để tăng kích thước hình.

- *Tắt âm thanh* hoặc *Bật âm thanh* để tắt hay bật tiếng file âm thanh.
- *Nhóm tương phản* để điều khiển độ tương phản của hình ảnh.
- *Kích hoạt nội dung* để cập nhật phim khởi động của tập tin đã chọn. Tùy chọn này chỉ hiển thị nếu phim khởi động cập nhật được tập tin hỗ trợ.
- *D.s. phim kh. động* để xem danh sách phim khởi động hiện có. Bạn có thể xóa các phim khởi động, ví dụ các phim đã hết hạn sử dụng.

Việc bảo vệ bản quyền có thể sẽ không cho phép sao chép, chỉnh sửa hay chuyển tiếp một số hình ảnh, kiểu chuông hay nội dung khác.

## ■ Phương tiện



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

## Camera

Bạn có thể chụp hình hay quay các đoạn phim bằng camera tích hợp. Camera tạo ra các bức ảnh dạng JPEG và các đoạn phim dạng 3GP.

## Chụp ảnh

1. Để mở kính ngắm camera, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera*.
2. Để chọn chế độ camera, di chuyển sang phải hoặc trái, hoặc chọn **T.chọn** > *Đổi chế độ* > *Toàn cảnh, Cận dung, hoặc Ban đêm* trong điều kiện ánh sáng yếu. Để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển lên hoặc xuống.
3. Để chụp ảnh, chọn **Chụp**. Điện thoại sẽ lưu ảnh này trong thư mục *Bộ sưu tập* > *Hình ảnh*.
4. Để chụp một hình khác, chọn **Trở về**; để gửi hình chụp dưới dạng tin nhắn đa phương tiện, chọn **Gửi**.  
Chọn **T.chọn**, và chọn từ danh sách các tùy chọn. Chọn *Phóng to*, và để phóng to hoặc thu nhỏ, di chuyển sang phải hoặc trái.  
Điện thoại Nokia 6230i hỗ trợ khả năng chụp ảnh với độ phân giải 1280x1024 pixel.

Độ phân giải hình ảnh trong tài liệu này có thể hiển thị khác.

## Quay một đoạn phim

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **T.chọn** > *Đổi chế độ* > *Video* > **Ghi âm**. Để tạm ngưng việc thu hình, chọn **T.ngưng**; để tiếp tục việc ghi hình, chọn **Tiếp tục**. Để ngừng ghi hình, chọn **Dừng**. Điện thoại sẽ lưu đoạn phim này trong thư mục *Bộ sưu tập* > *Video clip*. Để thay đổi thư mục lưu các đoạn phim, xem phần "**Cài đặt camera**" ở trang 61

## Cài đặt camera

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Camera* > **T.chọn** > **Cài đặt**. Bạn có thể xác nhận *Chế độ mặc định, Chất lượng hình ảnh, Kích thước hình, Độ dài video clip, Chất lượng video clip, Âm bấm máy, Tiêu đề mặc định, và Lưu trữ hình ảnh*. Trong phần *Lưu trữ hình ảnh*, bạn có thể xác định thư mục mà điện thoại sẽ lưu hình chụp và các đoạn video clip.

## Media player

Với media player, bạn có thể xem, phát và tải về các tập tin như hình ảnh, âm thanh, video

và hình động. Bạn cũng có thể xem các đoạn video trực tuyến tương thích từ một server mạng (dịch vụ mạng).

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Mở Bộ sưu tập*, *Chỉ mục*, *Chọn địa chỉ*, hoặc *File media tải về*.

Trong khi xem trực tuyến audio hoặc video, bạn có thể lui về (Rew) hoặc tiến nhanh về trước (FF) bằng cách di chuyển sang trái hoặc sang phải. Để xác định độ dài của bước di chuyển trên chuỗi tín hiệu, chọn *Khoảng FF/Rew*.

### Cài đặt dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến cho điện thoại

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình trực tuyến dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xiv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt theo cách thủ công. Xem phần "**Cấu hình dịch vụ mạng**" ở trang 57.

Để khởi động các cài đặt:

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Media player* > *Cài đặt đg truyền*.

2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ truyền dữ liệu trực tuyến mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho việc truyền dữ liệu.

3. Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ truyền dữ liệu nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

## Máy nghe nhạc

Điện thoại có một máy nghe nhạc dùng để nghe các đoạn nhạc, đoạn ghi âm, hoặc các tập tin âm thanh dạng MP3, MP4 hoặc AAC mà bạn đã chuyển vào điện thoại bằng ứng dụng Nokia Audio Manager. Các tập tin MP3 và AAC được lưu trên thẻ MMC hoặc trong thư mục *Bộ sưu tập*. Các tập tin nhạc được lưu trong *Máy ng. nhạc* và tại các vị trí khác, ví dụ như thư mục trong thẻ đa phương tiện, sẽ được tự động phát hiện và được chèn vào danh sách các đoạn nhạc mặc định.

### Phát các đoạn nhạc được truyền đến điện thoại

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ng. nhạc*. Chỉ tiết của bài nhạc đầu tiên

trong danh sách mặc định sẽ hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa , , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn .

Để điều chỉnh mức âm lượng, sử dụng các phím âm lượng ở bên cạnh của điện thoại.

Để chuyển sang phần đầu của bài nhạc kế tiếp, chọn . Để chuyển sang phần đầu của bài nhạc trước đó, chọn  hai lần.

Để trở về từ đầu bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Để tiến nhanh về trước bài nhạc hiện tại, chọn và giữ . Thả phím tại vị trí bạn muốn.

3. Để ngừng việc nghe, chọn .



**Cảnh báo:** Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

## Cài đặt máy nghe nhạc

Trong menu *Máy ng. nhạc*, bạn sẽ có các tùy chọn sau:

- *Phát qua Bluetooth* để kết nối với một phụ kiện âm thanh qua kết nối Bluetooth.
- *Danh sách bài nhạc* để xem tất cả các bài nhạc hiện có trong danh sách. Để nghe một bài nhạc, di chuyển đến bài nhạc bạn muốn và chọn **Phát**.

Chọn **T.chọn** > *Làm mới bài nhạc* hoặc *Thay đổi danh sách* để làm mới lại danh sách (ví dụ sau khi thêm một bài nhạc mới vào danh sách) hoặc để thay đổi danh sách bài nhạc sẽ được hiển thị khi bạn mở *Máy ng. nhạc*, nếu có nhiều danh sách bài nhạc trên điện thoại.

- *Các tùy chọn* > *Ngẫu nhiên* > **Bật** để nghe các bài nhạc trong danh sách theo thứ tự ngẫu nhiên. Chọn *Phát lại* > *Bài nhạc hiện tại* hoặc *Tất cả bài nhạc* để nghe liên tục bài nhạc hiện tại hoặc toàn bộ danh sách nhạc.

- *Bộ chỉnh âm thanh* để mở danh sách các nhóm bộ lọc media. Xem phần "*Bộ lọc âm thanh*" ở trang 66.
- *Loa* hoặc *Tai nghe* để thưởng thức nhạc qua loa hoặc qua tai nghe tương thích được nối với điện thoại.



**Mẹo:** Khi sử dụng tai nghe, bạn có thể chuyển sang bài nhạc kế tiếp bằng cách bấm nhanh phím tai nghe.

- *Gửi* để gửi tập tin được chọn qua tin nhắn MMS, công nghệ vô tuyến Bluetooth hoặc kết nối hồng ngoại.
- *Tải nhạc* để kết nối với một dịch vụ trình duyệt liên qua đến bài nhạc hiện tại. Chức năng này chỉ có khi địa chỉ của dịch vụ được kèm trong bài nhạc.
- *Hiện trạng* để xem dung lượng bộ nhớ còn trống và đã sử dụng.

## Đài FM

Chất lượng nghe Radio FM không phụ thuộc vào ăng-ten vô tuyến của điện thoại mà tùy thuộc vào ăng-ten radio. Bạn phải gắn tai nghe hoặc phụ kiện

tương thích với điện thoại để đài FM hoạt động đúng.



**Cảnh báo:** Bạn nên nghe nhạc với âm lượng vừa phải. Việc nghe liên tục ở mức âm lượng lớn có thể ảnh hưởng xấu đến thính giác của bạn. Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

## Nghe radio:

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Đài FM*. Số vị trí kênh, tên kênh (nếu bạn đã lưu kênh) và tần số kênh radio sẽ được hiển thị.

Để sử dụng các phím đồ họa ▲, ▼, ◀, hoặc ▶ trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Nếu bạn đã lưu kênh radio, chọn ▲ hoặc ▼ để di chuyển đến kênh bạn muốn nghe.

Bạn cũng có thể chọn vị trí kênh radio bằng cách bấm nhanh các phím số tương ứng.

## Dò đài FM

1. Khi bật radio, chọn ◀ hoặc ▶ để thay đổi tần số kênh radio theo mỗi 0,05 MHz

hoặc chọn và giữ  hoặc  để bắt đầu dò kênh. Việc tìm kiếm sẽ kết thúc khi đã dò đúng kênh.

- Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 1 đến 9, bấm và giữ phím số tương ứng.

Để lưu kênh vào vị trí bộ nhớ từ 10 đến 20, bấm nhanh **1** hoặc **2**, và bấm và giữ số bạn cần **0** đến **9**.

- Nhập tên kênh và chọn **OK**.

## Các chức năng radio cơ bản

Khi bật chức năng radio:

- Để tắt radio, chọn **T.chọn > Tắt**.
- Để lưu kênh radio mà bạn đã dò được, chọn **T.chọn > Lưu kênh**. Xem phần "Dò đài FM" ở trang 64. Bạn có thể lưu tối đa 20 kênh.
- Để cài ứng dụng visual radio, chọn **T.chọn > Cài Visual Radio**. Một số kênh radio có thể gửi thông tin văn bản hoặc đồ họa mà bạn có thể xem bằng ứng dụng visual radio.
- Để sử dụng các tùy chọn dành cho visual radio, chọn **T.chọn > Cài Visual Radio**. Để cài ứng dụng visual radio tự động kích hoạt khi bạn bật radio, chọn **Bật**

*dịch vụ Visual > Tự động*.

- Để chọn danh sách các kênh đã lưu, chọn **T.chọn > Các kênh**. Để xóa hoặc đổi tên kênh, hoặc để nhập mã ID cho kênh visual radio, di chuyển đến kênh bạn muốn và chọn **T.chọn > Xóa kênh**, **Đặt lại tên**, hoặc **ID dịch vụ Visual**.
- Để nghe radio ở chế độ mono hoặc stereo, chọn **T.chọn > Phát mono** hoặc **Phát stereo**.
- Để nhập tần số của kênh radio theo ý muốn, chọn **T.chọn > Cài tần số**.
- Để nghe radio qua loa hoặc tai nghe, chọn **T.chọn > Loa** hoặc **Tai nghe**. Giữ tai nghe kết nối với điện thoại. Dây dẫn của tai nghe có chức năng như một ăng-ten radio.

Bạn có thể gọi hoặc trả lời cuộc gọi đến bình thường khi đang nghe radio. Trong khi gọi điện, âm radio sẽ được tắt.

Khi một chương trình ứng dụng dùng kết nối GPRS hoặc HSCSD đang gửi hoặc nhận dữ liệu, ứng dụng này có thể gây nhiễu sóng radio.

## Máy ghi âm

Bạn có thể ghi âm lại lời nói, âm thanh hoặc một cuộc gọi tối đa 60 phút nếu có đủ bộ nhớ. Điều này rất có ích khi ghi lại tên và số điện thoại để viết lại sau.

Bạn không thể sử dụng máy ghi âm khi đang có một cuộc gọi hoặc một kết nối GPRS đang hoạt động.

## Ghi âm

1. Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm*.

Để sử dụng các phím đồ họa , , hoặc  trên màn hình, di chuyển sang trái hoặc phải đến phím bạn cần và chọn phím đó.

2. Để bắt đầu ghi âm, chọn . Để bắt đầu ghi âm trong khi gọi, chọn **T.chọn** > *Ghi âm*. Trong khi ghi âm một cuộc gọi, tất cả các thành viên tham gia đàm thoại sẽ nghe một tiếng bíp nhỏ mỗi năm giây. Khi ghi âm, nên giữ điện thoại ở vị trí thông thường gần tai.
3. Để ngừng ghi âm, chọn . Đoạn ghi âm sẽ được lưu trong thư mục *Bộ sưu tập* > *Máy ghi âm*.
4. Để nghe đoạn ghi âm mới nhất, chọn **T.chọn** > *Phát mục cuối*.

5. Để gửi đoạn ghi âm mới nhất qua hồng ngoại, Bluetooth hoặc tin nhắn đa phương tiện, chọn **T.chọn** > *Gửi mục cuối*.

## Danh sách các cuộc ghi âm

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **T.chọn** > *Danh sách ghi âm*. Danh sách các thư mục trong *Bộ sưu tập* sẽ hiển thị. Mở *Máy ghi âm* để xem danh sách với các đoạn ghi âm. Chọn **T.chọn** để chọn các tùy chọn cho tập tin trong *Bộ sưu tập*. Xem phần "*Bộ sưu tập*" ở trang 59.

## Xác nhận thư mục lưu trữ

Để sử dụng một thư mục khác ngoài thư mục mặc định *Máy ghi âm* trong *Bộ sưu tập*, chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Máy ghi âm* > **T.chọn** > *Chọn bộ nhớ*. Di chuyển đến một thư mục và chọn **Nhóm**.

## Bộ lọc âm thanh

Bạn không thể kiểm soát chất lượng âm thanh khi sử dụng máy nghe nhạc bằng cách khuếch đại hoặc giảm bớt tần số âm thanh.

Chọn **Menu** > *Phương tiện* > *Bộ chỉnh âm*.



Để kích hoạt một nhóm, di chuyển đến một trong các nhóm bộ lọc âm thanh và chọn

**Kh.động.**

Để xem, chỉnh sửa hoặc đổi tên nhóm đã chọn, chọn **T.chọn** > *Xem, Sửa*, hoặc *Đổi tên*. Bạn không thể chỉnh sửa hoặc đổi tên tất cả các nhóm.

## ■ Bộ đàm



Chức năng Bộ đàm qua mạng di động (PTT) là một dịch vụ vô tuyến hai chiều có sẵn trên mạng di động GSM/GPRS (dịch vụ mạng). Dịch vụ Bộ đàm cung cấp các cuộc điện đàm trực tiếp được kết nối bằng cách bấm phím tăng âm lượng.

Bạn có thể sử dụng chức năng bộ đàm để đàm thoại với một người hoặc một nhóm người có thiết bị tương thích. Khi cuộc gọi của bạn được kết nối, người hoặc nhóm bạn đang gọi không cần trả lời điện thoại. Các thành viên tham gia nên xác nhận việc liên lạc có phù hợp hay không, vì không có cách nào khác để xác nhận việc người nhận đã nghe cuộc gọi hay không.

Để kiểm tra tính khả dụng và mức cước phí cũng như cách thức đăng ký thuê bao dịch vụ,

xin liên hệ nhà điều hành mạng và nhà cung cấp dịch vụ. Các dịch vụ chuyển vùng có thể bị giới hạn nhiều hơn so với cuộc gọi thông thường.

Trước khi bạn có thể sử dụng dịch vụ bộ đàm, bạn phải xác định rõ các cài đặt dịch vụ bộ đàm cần thiết. Xem phần "**Cài đặt Bộ đàm**" ở trang 72.

Khi bạn đã kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Dịch vụ bộ đàm di động không liên kết với dịch vụ gọi điện thoại thông thường, và do đó nhiều dịch vụ hiện có liên quan đến dịch vụ điện thoại thường (ví dụ hộp thư thoại) sẽ không hỗ trợ cho dịch vụ bộ đàm di động.

## Menu Bộ đàm

Chọn **Menu** > *Push to talk*.

- Để kết nối hoặc ngắt kết nối khỏi dịch vụ bộ đàm, chọn *Bật PTT* hoặc *Tắt PTT*.
- Để xem các yêu cầu gọi lại vừa nhận được, chọn *Hộp thư gọi lại*.
- Để xem danh sách các nhóm bộ đàm, chọn *Danh sách nhóm*.
- Để xem danh sách các số liên lạc mà bạn đã thêm vào địa

chỉ bộ đàm do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp, chọn *Danh sách địa chỉ*.

- Để thêm vào điện thoại một nhóm bộ đàm mới, chọn *Thêm nhóm*.
- Để thiết lập các cài đặt bộ đàm để sử dụng, chọn *Cài đặt PTT*.
- Để cài các cài đặt cần thiết cho kết nối bộ đàm, chọn *Cài đặt cấu hình*.
- Để mở trình duyệt và để kết nối với cổng mạng bộ đàm được nhà cung cấp dịch vụ cung cấp, chọn *Web*.

## Kết nối và ngắt kết nối với dịch vụ bộ đàm

Để kết nối vào dịch vụ bộ đàm, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Bật PTT*.  chỉ báo kết nối bộ đàm.  cho biết dịch vụ tạm thời không hoạt động. Máy tự động thủ kết nối lại với dịch vụ cho đến khi bạn ngắt kết nối khỏi dịch vụ bộ đàm. Nếu bạn đã thêm các nhóm vào máy, bạn sẽ tự động tham gia vào các nhóm hiện hành (*Mặc định* hoặc *Nghe*), và tên của nhóm mặc định sẽ được hiển thị ở chế độ chờ.

Để ngắt kết nối dịch vụ bộ đàm, chọn *Tắt PTT*.

## Thực hiện và nhận cuộc gọi bộ đàm

Cài điện thoại sử dụng loa hoặc tai nghe để sử dụng dịch vụ liên lạc bộ đàm. Khi chọn tai nghe, bạn có thể sử dụng điện thoại ở vị trí bình thường bên tai bạn.



**Cảnh báo:** Không để điện thoại gần tai khi sử dụng loa vì âm lượng loa có thể rất lớn.

Khi đã kết nối với dịch vụ bộ đàm, bạn có thể thực hiện hoặc nhận các cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân. Các cuộc gọi cá nhân là các cuộc gọi mà bạn chỉ gọi đến một người.

## Thực hiện cuộc gọi nhóm

Để thực hiện cuộc gọi nhóm mặc định, bấm phím tăng âm lượng. Một âm báo phát ra cho biết bạn được phép truy cập, và điện thoại sẽ hiển thị biểu tượng và tên nhóm của bạn.

Để thực hiện cuộc gọi đến một nhóm không mặc định, chọn *Danh sách nhóm* trong menu bộ đàm, di chuyển đến nhóm mong muốn, và bấm phím tăng âm lượng.

Bấm và giữ phím tăng âm lượng suốt thời gian bạn đang nói, và giữ máy ở phía trước bạn để bạn có thể thấy màn hình. Khi bạn nói xong, thả phím tăng âm lượng ra. Cuộc đàm thoại được thực hiện theo nguyên tắc đến trước - được trước. Khi người nào đó ngừng nói, người đầu tiên bấm phím tăng âm lượng sẽ nói chuyện tiếp.

### Thực hiện cuộc gọi cá nhân

- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách số liên lạc mà bạn đã thêm vào địa chỉ bộ đàm, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc, và bấm phím tăng âm lượng.

Bạn cũng có thể chọn số liên lạc từ *Danh bạ*.

- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các nhóm bộ đàm, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển đến nhóm bạn cần. Chọn **T.chọn > Thành viên th.gia**, di chuyển đến số liên lạc bạn cần gọi, và bấm phím tăng âm lượng.
- Để bắt đầu một cuộc gọi cá nhân từ danh sách các yêu cầu gọi lại bạn vừa nhận, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến biệt hiệu theo ý

muốn, và bấm phím tăng âm lượng.

### Nhận cuộc gọi nhóm hoặc cuộc gọi cá nhân

Một âm báo ngắn thông báo cho bạn có một cuộc gọi nhóm và cuộc gọi cá nhân. Khi nhận một cuộc gọi nhóm, tên nhóm và biệt hiệu của người gọi sẽ được hiển thị. Khi nhận cuộc gọi cá nhân từ một người mà thông tin của người đó bạn đã lưu trong *Danh bạ*, tên đã lưu sẽ hiển thị nếu điện thoại nhận ra; nếu không, chỉ biệt hiệu của người gọi được hiển thị.

Bạn có thể chấp nhận hoặc từ chối một cuộc gọi đến cá nhân nếu bạn đã cài đặt máy để thông báo về cuộc gọi cá nhân trước cho bạn.

Nếu bạn bấm phím tăng âm lượng để trả lời một nhóm trong khi một thành viên khác đang nói, bạn sẽ nghe một âm báo chờ và thông báo *Đang đợi* sẽ hiển thị trong khi bạn bấm phím tăng âm lượng. Bấm và giữ phím tăng âm lượng, và chờ người khác nói xong, sau đó bạn mới có thể nói.

### Các yêu cầu gọi lại

Nếu bạn thực hiện một cuộc gọi cá nhân và không nhận được hồi

âm, bạn có thể gửi yêu cầu để người đó gọi lại cho bạn.

Khi một người nào đó gửi cho bạn một yêu cầu gọi lại, thông báo *Đã nhận yêu cầu gọi lại* sẽ hiển thị ở chế độ chờ. Khi bạn nhận được yêu cầu gọi lại từ một người không ở trong danh sách số liên lạc của bạn, bạn có thể lưu tên người này vào danh bạ của bạn.

### Gửi yêu cầu gọi lại

Bạn có thể gửi yêu cầu gọi lại theo nhiều cách:

- Để gửi một yêu cầu gọi lại từ danh sách số liên lạc trong menu *Push to talk*, chọn *Danh sách địa chỉ*. Di chuyển đến một số liên lạc và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi yêu cầu gọi lại đến một số liên lạc trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc theo ý muốn, chọn **T.chọn** > *Chi tiết liên lạc*, di chuyển đến địa chỉ bộ đàm và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.
- Để gửi yêu cầu gọi lại cho một nhóm trong danh sách nhóm ở menu *Push to talk*, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển đến nhóm bạn cần. Chọn **T.chọn** > *Thành viên th.gia*, di chuyển đến số

liên lạc theo ý bạn và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

- Để gửi yêu cầu gọi từ trong danh sách yêu cầu gọi lại trong menu *Push to talk*, chọn *Hộp thư gọi lại*. Di chuyển đến một số liên lạc và chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.

### Trả lời cho yêu cầu gọi lại

1. Để mở giao diện *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.
2. Để thực hiện cuộc gọi cá nhân, bấm phím tăng âm lượng.
3. Để gửi yêu cầu gọi lại cho người gửi, chọn **T.chọn** > *Gửi yêu cầu gọi lại*.  
Để xóa yêu cầu, chọn **Xóa**.

### Lưu người gửi yêu cầu gọi lại

1. Để mở giao diện *Hộp thư gọi lại*, chọn **Xem**. Danh sách biệt hiệu của những người đã gửi yêu cầu gọi lại cho bạn sẽ hiển thị.
2. Để xem địa chỉ bộ đàm của những người gửi, chọn **T.chọn** > *Xem địa chỉ PTT*.

Để lưu một liên lạc mới hoặc để thêm địa chỉ bộ đàm vào sổ liên lạc, chọn **T.chọn** > *Lưu dạng* hoặc *Thêm vào danh bạ*.

## Thêm số liên lạc cá nhân

Bạn có thể lưu tên của những người bạn thường dùng để thực hiện các cuộc gọi cá nhân theo các cách sau:

- Để thêm địa chỉ bộ đàm vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, tìm số liên lạc theo ý muốn và chọn **T.chọn** > *Thêm chi tiết* > *Địa chỉ PTT*.
- Để thêm một số liên lạc vào danh sách số liên lạc bộ đàm, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Danh sách địa chỉ* > **T.chọn** > *Thêm số mới*.
- Để thêm một số liên lạc trong danh sách nhóm, kết nối với dịch vụ bộ đàm, chọn *Danh sách nhóm*, và di chuyển đến nhóm bạn cần. Chọn **T.chọn** > *Thành viên th.gia*. Di chuyển đến thành viên bạn muốn lưu thông tin liên lạc, và chọn **T.chọn**. Để thêm một số liên lạc mới, chọn *Lưu dạng*. Để thêm địa chỉ bộ đàm vào một tên liên lạc trong *Danh bạ*, chọn *Thêm vào danh bạ*.

## Tạo và thiết lập nhóm

Khi bạn gọi một nhóm, tất cả thành viên đã tham gia vào nhóm sẽ nghe cuộc gọi cùng lúc.

Mỗi thành viên trong các nhóm được nhận diện bằng một biệt hiệu được hiển thị như một mã ID của người gọi. Các thành viên nhóm có thể chọn một biệt hiệu cho chính họ trong mỗi nhóm.

Các nhóm được đăng ký bằng một địa chỉ URL. Một người dùng đăng ký địa chỉ URL nhóm trong mạng bằng cách tham gia phiên đàm thoại nhóm đầu tiên.

Có ba loại nhóm bộ đàm:

- Các nhóm ước định là các nhóm khép kín, chỉ cho phép các thành viên được nhà cung cấp dịch vụ qui định cho tham gia.
- Các nhóm Ad hoc là các nhóm người dùng có thể tạo ra. Bạn có thể tạo nhóm cho riêng bạn, và mời các thành viên tham gia nhóm.
- Các nhóm Ad hoc chuyên biệt là các nhóm mà bạn có thể tạo nhóm riêng từ các thành viên trong một nhóm ước định. Ví dụ, một doanh nghiệp có thể tạo một nhóm khép kín, cộng thêm các nhóm nhỏ riêng biệt được tạo

ra theo các lĩnh vực nghề nghiệp nhất định.

### Thêm nhóm

1. Chọn **Menu** > *Push to talk* > *Thêm nhóm* > *Được hướng dẫn*.
2. Để đặt mức bảo mật cho nhóm, chọn *Nhóm chung* hoặc *Nhóm riêng*.  
Nếu bạn chọn *Nhóm riêng*, máy tự động tạo một phần mã bất định cho địa chỉ nhóm mà các thành viên không thể xem khi họ nhận lời mời tham gia nhóm. Chỉ người tạo ra nhóm riêng mới có thể mời thêm thành viên vào nhóm.
3. Nhập tên nhóm và chọn **OK**.
4. Chọn trạng thái nhóm: *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*. Điện thoại cho biết nhóm và trạng thái nhóm được lưu. *Mặc định* và *Nghe* là các nhóm đang hoạt động. Khi bạn bấm phím tăng âm lượng để thực hiện cuộc gọi nhóm, nhóm mặc định sẽ được gọi nếu bạn không di chuyển đến một nhóm hoặc số liên lạc bất kỳ khác.
5. Để gửi một lời mời đến nhóm, chọn **Có** khi điện thoại yêu cầu. Bạn có thể gửi lời mời

dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc qua cổng hồng ngoại.

Các thành viên bạn mời vào các nhóm chung cũng có thể mời thêm thành viên vào nhóm.

### Nhận lời mời

1. Khi bạn nhận được lời mời nhóm dưới dạng tin nhắn văn bản, thông báo *Đã nhận lời mời nhóm: %U* sẽ hiển thị.
2. Để xem biệt hiệu của người đã gửi lời mời và địa chỉ nhóm nếu nhóm không phải là nhóm riêng, chọn **Xem**.
3. Để thêm nhóm vào máy, chọn **Lưu lại**. Để thiết lập trạng thái cho nhóm, chọn *Mặc định*, *Nghe*, hoặc *Không hoạt động*.

Để từ chối lời mời, chọn **Thoát** > **Có**, hoặc chọn **Xem** > **Loại bỏ** > **Có**.

### Cài đặt Bộ đàm

Có hai loại cài đặt bộ đàm: cài đặt để kết nối với dịch vụ và cài đặt để sử dụng.

Bạn có thể nhận các cài đặt để kết nối với dịch vụ từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "**Dịch vụ cài đặt cấu hình**" ở trang xiv. Bạn có thể nhập các thông số cài đặt

theo cách thủ công. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xiv.

Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn

**Menu** > *Push to talk* > *Cài đặt cấu hình*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Cấu hình* để chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho dịch vụ bộ đàm. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ bộ đàm mới được hiển thị.
- *Tài khoản* để chọn tài khoản dịch vụ bộ đàm nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
- Bạn cũng có thể chọn các tùy chọn sau: *Tên thuê bao PTT*, *Bí danh mặc định*, *Mật mã PTT*, *Miễn*, và *Địa chỉ server*.

Để chỉnh sửa các cài đặt bộ đàm để sử dụng, chọn **Menu** > *Push to talk* > *Cài đặt PTT*.

- Để chọn điện thoại cho phép nhận các cuộc gọi đến cá nhân, chọn *Cuộc gọi 1 đến 1* > *Bật*. Để thực hiện nhưng không nhận được các cuộc gọi cá nhân, chọn *Tắt*. Nhà cung cấp dịch vụ có thể cấp một số dịch vụ ghi đè lên các cài đặt này. Để cài đặt

thoại thông báo trước cho bạn về các cuộc gọi đến cá nhân bằng một điệu nhạc chuông, chọn *Thông báo*.

- Để kích hoạt các nhóm nghe, chọn *Các nhóm nghe* > *Bật*.
- Để cài điện thoại tự động kết nối đến dịch vụ bộ đàm khi bạn mở máy, chọn *Tình trạng PTT khi khởi động* > *Có*.
- Để ẩn địa chỉ bộ đàm của bạn trong khi thực hiện các cuộc gọi nhóm và cá nhân, chọn *Gửi địa chỉ PTT của người sử dụng* > *Không*.

## ■ Sắp xếp

### Báo thức



Bạn có thể cài điện thoại báo thức vào thời điểm mong muốn. Chọn

**Menu** > *Sắp xếp* > *Báo thức*.

Để cài âm báo, chọn *Giờ báo thức*, nhập thời gian báo vào và chọn **OK**.

Để đổi giờ báo thức đã cài, chọn *Bật*.

Để cài điện thoại thông báo vào những ngày mà bạn đã chọn trong tuần, chọn *Lặp lại âm báo*.

Để chọn âm báo hoặc cài kênh radio làm âm báo, chọn *Âm báo*.

Nếu bạn chọn kênh radio làm âm báo, hãy kết nối tai nghe vào máy. Điện thoại sẽ sử dụng kênh mà bạn đã nghe sau cùng làm âm báo và âm báo sẽ phát qua loa. Nếu bạn đã tháo tai nghe hoặc tắt điện thoại, âm báo mặc định sẽ thay thế radio.

Để cài khoảng thời gian nghỉ cho âm báo lại, chọn *Thời gian chờ báo lại* và thời gian.

### Khi đến giờ báo thức

Điện thoại sẽ phát ra âm báo và chớp sáng *Báo thức!* %U và thời gian hiện tại trên màn hình cho dù bạn đã tắt điện thoại. Để ngừng âm báo, chọn **Dừng**. Nếu bạn để điện thoại tiếp tục báo thức khoảng một phút hoặc chọn **Báo lại**, âm báo sẽ ngừng cho đến thời gian mà bạn đã cài trong *Thời gian chờ báo lại*, sau đó sẽ tiếp tục lại.

Nếu đến giờ báo thức trong khi tắt điện thoại, điện thoại sẽ tự bật và phát âm báo. Nếu bạn bấm **Dừng**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn khởi động để gọi điện không. Bấm **Không** để tắt điện thoại hoặc **Có** để gọi và nhận cuộc gọi. Không nên bấm **Có** khi việc sử dụng điện thoại vô tuyến có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm.

### Lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Ngày hiện tại sẽ được đánh dấu bằng một khung. Nếu có cài ghi chú cho ngày, ngày đó sẽ được in đậm. Để xem các ghi chú ngày, chọn **Xem**. Để xem cả tuần, chọn **T.chọn** > *Xem theo tuần*. Để xóa tất cả ghi chú trong lịch, chọn kiểu xem tháng hoặc tuần, và chọn **T.chọn** > *Xóa hết ghi chú*.

Các tùy chọn khác dành cho kiểu xem lịch ngày: viết ghi chú; xóa, chỉnh sửa, di chuyển, hoặc lặp lại một ghi chú; copy ghi chú sang một ngày khác; gửi ghi chú qua công nghệ Bluetooth; hoặc gửi ghi chú đến chức năng lịch của một điện thoại tương thích khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Trong *Cài đặt* bạn có thể cài ngày, giờ, múi giờ, kiểu ngày hoặc kiểu giờ, dấu phân cách ngày, kiểu xem mặc định hoặc ngày đầu tiên trong tuần. Trong giao diện *Tự động xóa ghi chú*, bạn có thể cài điện thoại tự động xóa ghi chú cũ sau một thời gian nhất định.

### Tạo một ghi chú lịch

Chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Lịch*.

Di chuyển đến ngày bạn muốn, chọn **T.chọn** > *Viết ghi chú*,



và chọn một trong các loại ghi chú sau:

 Cuộc họp,  Cuộc gọi,  Sinh nhật,  Ghi nhớ, hoặc  Nhắc nhở.

## Khi điện thoại phát âm báo cho ghi chú

Điện thoại sẽ kêu bíp, và hiển thị ghi chú. Với ghi chú cuộc gọi  trên màn hình, bạn có thể gọi số được hiển thị bằng cách bấm phím đàm thoại. Để ngưng âm báo và xem ghi chú, chọn **Xem**. Để ngưng âm báo trong 10 phút, chọn **Báo lại**.

Để ngưng âm báo mà không xem ghi chú, chọn **Thoát**.

## Công việc

Bạn có thể lưu ghi chú dành cho công việc bạn phải thực hiện.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Công việc**.

Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > **Thêm**. Viết ghi chú, chọn **Lưu lại** và mức độ ưu tiên, và cài thời hạn và âm báo cho ghi chú.

Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.

Bạn cũng có thể chọn xóa ghi chú đã chọn cũng như xóa tất cả

các ghi chú mà bạn đã đánh dấu hoàn tất. Bạn có thể sắp xếp các ghi chú theo thứ tự ưu tiên hoặc theo thời hạn, gửi ghi chú đến điện thoại khác dưới dạng tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện, lưu làm ghi chú lịch hoặc truy cập lịch.

Trong khi xem ghi chú, bạn cũng có thể chọn để chỉnh sửa thời hạn hoặc ưu tiên cho ghi chú, hoặc đánh dấu ghi chú đã hoàn tất.

## Ghi chú

Bạn có thể sử dụng chức năng này để viết và gửi ghi chú.

Chọn **Menu** > **Sắp xếp** > **Ghi chú**. Để tạo ghi chú nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn** > **Tạo ghi chú**. Viết ghi chú và chọn **Lưu lại**.

Các tùy chọn khác là xóa và chỉnh sửa ghi chú. Khi sửa ghi chú, bạn cũng có thể thoát khỏi công cụ chỉnh sửa văn bản mà không cần lưu lại. Bạn có thể gửi ghi chú đến các thiết bị tương thích qua hồng ngoại, công nghệ vô tuyến Bluetooth, tin nhắn văn bản hoặc tin nhắn đa phương tiện. Nếu ghi chú quá dài không thể gửi dưới dạng tin nhắn văn

bản, máy sẽ yêu cầu bạn xóa số kí tự tương ứng khỏi ghi chú.

### Chi tiêu

Trong *Chi tiêu*, bạn có thể lưu các thông tin cá nhân như số thẻ tín dụng, địa chỉ và mã truy cập đến các dịch vụ yêu cầu phải có tên thuê bao và mật mã. Bạn có thể dễ dàng truy nhập thông tin trong chức năng chi tiêu để điền vào các tờ khai trực tuyến, nếu được dịch vụ này hỗ trợ.

Khi truy cập chức năng chi tiêu lần đầu tiên, bạn phải xác định mã chi tiêu để bảo vệ dữ liệu được mã hóa của bạn. Tại *Tạo mã chi tiêu*: nhập mã vào và chọn **OK** để xác nhận. Tại *Xác nhận mã*: nhập mã một lần nữa và chọn **OK**. Xem thêm phần "*Mã chi tiêu*" ở trang [xiii](#).

Nếu bạn muốn xóa tất cả nội dung mục chi tiêu và mã chi tiêu, nhập *\*#7370925538#* (*\*#res wallet#* bằng chữ) khi ở chế độ chờ. Bạn cũng cần phải có mã bảo vệ, xem phần "*Mã bảo vệ*" ở trang [xii](#).

Để thêm hoặc chỉnh sửa nội dung, mở chức năng *Chi tiêu*. Để sử dụng nội dung mục chi tiêu dành cho một dịch vụ di động, bạn truy cập mục chi tiêu

qua trình duyệt. Xem phần "*Web*" ở trang [85](#).

### Truy cập menu chi tiêu

Để truy cập menu chi tiêu, chọn **Menu** > *Sắp xếp* > *Chi tiêu*. Nhập mã chi tiêu và chọn **OK**; xem phần "*Cài đặt chi tiêu*" ở trang [78](#). Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Cấu hình chi tiêu* để tạo các tổ hợp của thẻ chi tiêu cho các dịch vụ khác nhau. Một cấu hình chi tiêu sẽ trở nên hữu ích nếu bạn được yêu cầu điền vào nhiều mục thông tin. Bạn có thể chọn cấu hình chi tiêu thích hợp thay vì chọn các loại thẻ thanh toán riêng biệt.
- *Thẻ chi tiêu* để lưu các thông tin thẻ cá nhân. Bạn có thể lưu thẻ thanh toán, thẻ khách hàng, và truy cập thông tin thẻ chi tiêu, ví dụ như tên thuê bao và mật mã kết hợp cho các dịch vụ khác nhau, địa chỉ và dữ liệu người sử dụng. Xem phần "*Lưu chi tiết thẻ chi tiêu*" ở trang [77](#).
- *Vé* để lưu xác nhận vé điện tử mà bạn đã mua qua dịch vụ di động. Để xem vé, chọn **T.chọn** > *Xem*.

- *Biên nhận* để lưu biên nhận của việc mua bán qua các dịch vụ di động.
- *Ghi chú cá nhân* để lưu mọi loại thông tin cá nhân mà bạn muốn bảo mật bằng mã chi tiêu PIN. Xem phần "*Ghi chú cá nhân*" ở trang 77.
- *Cài đặt* để chỉnh sửa cài đặt chi tiêu. Xem phần "*Cài đặt chi tiêu*" ở trang 78.

## Lưu chi tiết thẻ chi tiêu

Truy cập mục chi tiêu và chọn *Thẻ chi tiêu*. Chọn loại thẻ chi tiêu muốn lưu chi tiết: *Thẻ thanh toán, Thẻ khách hàng, Thẻ truy cập, Thẻ thông tin*, hoặc *Thẻ ghi địa chỉ*. Nếu không có thẻ nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Thêm ghi chú**. Điền chi tiết vào các vùng được yêu cầu.

Nếu nhà cung cấp dịch vụ của bạn có hỗ trợ, bạn có thể nhận được thông tin về thẻ chi tiêu gửi đến máy điện thoại của bạn dưới dạng tin nhắn cấu hình. Bạn sẽ được thông báo về loại thẻ. Để kiểm tra tính khả dụng của thông tin thẻ dưới dạng cài đặt cấu hình, xin liên hệ với nhà phát hành thẻ hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

## Ghi chú cá nhân

Bạn có thể lưu các ghi chú cá nhân, ví dụ như mã số tài khoản, mật khẩu hoặc mã số.

1. Truy cập mục chi tiêu và chọn *Ghi chú cá nhân*. Nếu không có ghi chú nào được thêm vào, chọn **Thêm**; nếu không, chọn **T.chọn > Thêm ghi chú**. Nhập ghi chú và tiêu đề cho ghi chú.

Chọn **T.chọn** để chỉnh sửa một ghi chú được chọn, phân loại ghi chú theo tên và ngày tháng; hoặc xóa ghi chú.

2. Để xem ghi chú, di chuyển đến ghi chú đó, và chọn **Xem**.
3. Khi xem một ghi chú, chọn **Sửa** để chỉnh sửa ghi chú. Chọn **T.chọn** và trong số các tùy chọn sau:
  - *Dạng t.nhấn v.bản* để copy ghi chú dưới dạng tin nhắn văn bản.
  - *Sao chép sang lịch* để copy ghi chú sang lịch làm memo.
  - *Chọn chi tiết* để trích các số điện thoại, địa chỉ e-mail và địa chỉ trang web từ ghi chú.
  - *Xóa* để xóa ghi chú.

## Tạo cấu hình chi tiêu

Khi bạn đã lưu các chi tiết thẻ chi tiêu cá nhân, bạn có thể kết hợp chúng thành một cấu hình chi tiêu. Bạn có thể dùng cấu hình này để truy cập các dữ liệu chi tiêu từ các loại thẻ chi tiêu khác nhau trong khi duyệt web.

1. Truy cập mục chi tiêu và chọn *Cấu hình chi tiêu*.

2. Để tạo một cấu hình chi tiêu mới nếu không có cấu hình nào được thêm vào, chọn **Thêm**. Nếu không, chọn **T.chọn** > *Thêm ghi chú*.

3. Điền vào các vùng dữ liệu yêu cầu. Một số vùng này chứa các dữ liệu được chọn từ mục chi tiêu. Bạn cần lưu lại các dữ liệu này trước khi tạo một cấu hình chi tiêu.

- *Kế tiếp, chọn thẻ thanh toán* và chọn một thẻ trong danh sách thẻ thanh toán.
- *Kế tiếp, chọn thẻ khách hàng* và chọn một thẻ trong danh sách thẻ khách hàng.
- *Kế tiếp, chọn thẻ truy cập* và chọn một thẻ trong danh sách thẻ truy cập.

- *Kế tiếp, chọn thẻ thông tin* và chọn một thẻ trong danh sách thẻ thông tin.
- *Kế tiếp, chọn địa chỉ thanh toán* và chọn một địa chỉ trong danh sách thẻ địa chỉ.
- *Kế tiếp, chọn địa chỉ liên lạc* và chọn một địa chỉ trong danh sách thẻ địa chỉ.
- *Kế tiếp, chọn địa chỉ giao biên nhận* và chọn một địa chỉ trong danh sách thẻ địa chỉ.
- *Kế tiếp, chọn cách gửi biên nhận* và chọn gửi: *Đến số ĐT* hoặc *Đến địa chỉ e-mail*.
- *Tên cấu hình chi tiêu*: nhập tên cấu hình

## Cài đặt chi tiêu

Truy cập mục chi tiêu và chọn *Cài đặt*. Để thay đổi mã chi tiêu, chọn *Đổi mã*. Để cài loại và mã nhận dạng tần số vô tuyến (RFID), chọn *RFID* > *Mã RFID* và *Loại mã RFID*. RFID là công nghệ giúp bảo vệ các giao dịch thương mại của bạn.

## Các hướng dẫn mua hàng bằng mã chi tiêu

- Để mua sắm, truy cập vào trang web bạn muốn có hỗ trợ mục chi tiêu. Các dịch vụ này phải hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử (Electronic Commerce Modeling Language). Xem phần "**Kết nối với dịch vụ**" ở trang 85.

Chọn sản phẩm bạn cần mua và đọc cẩn thận các thông tin được cung cấp trước khi mua.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi mua.

- Để thanh toán các món hàng mà bạn muốn mua, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xác nhận có dùng mục chi tiêu hay không. Điện thoại cũng yêu cầu mã PIN chi tiêu của bạn.
- Chọn thẻ chi tiêu bạn muốn trả từ danh sách *Thẻ thanh toán*. Nếu mẫu dữ liệu mà bạn nhận được từ nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ tiêu chuẩn Ngôn ngữ Thương mại Điện tử, điện thoại sẽ tự động điền các thông tin thẻ tín dụng hoặc cấu hình chi tiêu từ mục chi tiêu.

- Chấp thuận món hàng, và gửi tiếp thông tin này.
- Bạn có thể nhận một giấy xác nhận hoặc biên nhận kỹ thuật số về việc mua hàng.
- Để đóng chức năng chi tiêu, chọn *Đóng chi tiêu*. Nếu bạn không sử dụng mục chi tiêu trong 5 phút, mục này sẽ tự động đóng lại.

Nếu bạn cố truy cập hoặc đã truy cập thông tin mật cần đến mật mã (chẳng hạn như tài khoản ngân hàng), xóa bộ nhớ cache của điện thoại sau mỗi lần sử dụng.

Để xóa bộ nhớ cache, xem phần "**Bộ nhớ cache**" ở trang 90.

## Đồng bộ hóa

Chức năng đồng bộ cho phép bạn lưu lịch và dữ liệu liên lạc của mình trên server Internet (dịch vụ mạng) hoặc trong một máy PC tương thích. Nếu đã lưu dữ liệu trên server Internet, bạn có thể đồng bộ điện thoại bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại. Bạn cũng có thể đồng bộ hóa dữ liệu trong danh bạ điện thoại và lịch cho phù hợp với dữ liệu của một máy PC tương thích bằng cách khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC.

Các dữ liệu liên lạc trong thẻ SIM sẽ không được đồng bộ.

Việc trả lời một cuộc gọi đến trong quá trình đồng bộ sẽ kết thúc đồng bộ và bạn phải thực hiện lại từ đầu.

### Đồng bộ từ điện thoại

Trước khi đồng bộ từ điện thoại, bạn phải:

- Đăng ký thuê bao với dịch vụ đồng bộ. Để biết thêm chi tiết, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.
- Nhận các cài đặt đồng bộ từ nhà cung cấp dịch vụ. Xem phần "[Cài đặt đồng bộ](#)" ở trang 80.

Để khởi động chức năng đồng bộ từ điện thoại:

1. Chọn các cài đặt cấu hình mà bạn cần cho quá trình đồng bộ hóa. Xem phần "[Cài đặt đồng bộ](#)" ở trang 80.
2. Chọn **Menu** > *Sắp xếp > Đồng bộ hóa > Đồng bộ server > Dữ liệu dành cho đồng bộ hóa*. Đánh dấu dữ liệu cần đồng bộ.
3. Chọn **Menu** > *Sắp xếp > Đồng bộ hóa > Đồng bộ server > Đồng bộ*. Dữ liệu của nhóm hiện thời đã đánh dấu sẽ được đồng bộ sau khi xác nhận.

Quá trình đồng bộ hóa lần đầu tiên hoặc tiếp theo một quá trình đồng bộ bị ngắt quãng có thể cần đến 30 phút để hoàn thành, nếu trong trường hợp các số liên lạc hoặc lịch đầy.

### Cài đặt đồng bộ

Bạn có thể nhận được các cài đặt cấu hình dành cho quá trình đồng bộ hóa dưới dạng tin nhắn cấu hình được gửi từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ. Để quản lý các cài đặt cấu hình, xem phần "[Cấu hình dịch vụ mạng](#)" ở trang 57.

1. Chọn **Menu** > *Sắp xếp > Đồng bộ hóa*.
2. Chọn *Đồng bộ server > Cài đặt đồng bộ* và trong số các tùy chọn sau:
  - Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ quá trình đồng bộ hóa mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* để đồng bộ.
  - Tài khoản*. Chọn một tài khoản dịch vụ đồng bộ nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.
3. Chọn *Cài đặt đồng bộ PC* để nhập các cài đặt tính năng đồng bộ được máy chủ thông

báo. Cài *Tên thuê bao* và *Mật mã*.

Tên thuê bao và mật mã trên điện thoại và máy PC phải giống nhau.

## Đồng bộ từ một máy PC tương thích

Để đồng bộ danh bạ, lịch và ghi chú từ một máy PC tương thích, sử dụng kết nối hồng ngoại hoặc Bluetooth hoặc kết nối cáp dữ liệu. Bạn cũng cần cài phần mềm Nokia PC Suite của điện thoại vào máy PC. Khởi động chức năng đồng bộ từ máy PC bằng bộ Nokia PC Suite.

## ■ Ứng dụng



### Trò chơi

Phần mềm điện thoại có một số trò chơi.

### Vào một trò chơi

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Trò chơi*. Di chuyển đến trò chơi bạn muốn và chọn **Mở** hoặc bấm phím đàm thoại.

Để có các tùy chọn liên quan đến trò chơi, xem phần "**Các tùy chọn ứng dụng khác**" ở trang 81.

### Tải trò chơi

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > **T.chọn** > *Tải xuống* > *Tải*

*trò chơi*. Danh sách các chỉ mục hiện có sẽ hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*; xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 89.



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

### Cài đặt trò chơi

Để cài âm thanh, đèn và độ rung cho trò chơi, chọn **Menu** > *Ứng dụng* > **T.chọn** > *Cài đặt ứng dụng*.

### Ứng dụng

Phần mềm điện thoại có một số ứng dụng Java™ được thiết kế đặc biệt dành cho điện thoại Nokia.

### Vào một ứng dụng

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Ứng dụng*. Di chuyển đến một ứng dụng và chọn **Mở** hoặc bấm phím đàm thoại.

### Các tùy chọn ứng dụng khác

- *Xóa* để xóa chương trình ứng dụng hoặc nhóm chương trình ứng dụng này ra khỏi điện thoại.

- *Chi tiết* để xem thêm thông tin về chương trình ứng dụng.
- *Cập nhật mới* để kiểm tra xem có phiên bản mới của ứng dụng đó để tải về từ *Web* (dịch vụ mạng).
- *Trang web* để cung cấp thêm thông tin hoặc dữ liệu cho chương trình ứng dụng từ trang Internet. Tính năng này cần được mạng hỗ trợ. Tính năng này chỉ được hiển thị nếu địa chỉ Internet được cung cấp cùng với chương trình ứng dụng.
- *Truy cập ứng dụng* để hạn chế ứng dụng truy cập mạng. Các danh mục khác nhau sẽ hiển thị. Chọn trong từng loại, nếu có, các lệnh được phép sau: *Luôn hỏi* và điện thoại sẽ yêu cầu khi truy cập mạng, *Chỉ hỏi lần đầu* và điện thoại sẽ hỏi trong lần truy cập mạng đầu tiên, *Luôn được phép* để cho phép truy cập mạng, hoặc *Không được phép* để không cho phép truy cập mạng.

### Tải một ứng dụng

Máy của bạn hỗ trợ các chương trình ứng dụng Java J2ME™. Bạn cần đảm bảo rằng các ứng

dụng này tương thích với máy của bạn trước khi tải về.



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

Bạn có thể tải các chương trình ứng dụng Java mới về bằng nhiều cách:

- Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > **T.chọn** > *Tải xuống* > *Tải ứng dụng* và danh sách các chỉ mục sẽ được hiển thị. Chọn *Thêm chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục trong menu *Web*. Xem phần "**Chỉ mục**" ở trang 89.

Chọn chỉ mục thích hợp để kết nối với trang bạn cần. Nếu không kết nối được, bạn không thể truy cập trang dịch vụ có các cài đặt kết nối đang sử dụng. Trong trường hợp này, truy cập vào menu *Web* và khởi động một nhóm cài đặt dịch vụ khác. Xem phần "**Kết nối với dịch vụ**" ở trang 85. Thử kết nối lại với trang này.

Để biết tính khả dụng, giá cả và cước phí của các dịch vụ



khác nhau, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.

- Chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ tải về*. Chọn tải về một ứng dụng hoặc trò chơi thích hợp. Xem phần "*Tài liệu tin về*" ở trang 89.
- Sử dụng chức năng tải trò chơi về. Xem phần "*Tải trò chơi*" ở trang 81.
- Sử dụng phần mềm Nokia Application Installer từ bộ PC Suite để tải các ứng dụng về điện thoại.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

Khi tải một ứng dụng, trò chơi có thể được lưu trong menu *Trò chơi* thay vì menu *Ứng dụng*. Bạn không thể lưu các trò chơi và ứng dụng Java trên thẻ MMC.

## Máy tính

Máy tính trên điện thoại có thể thực hiện phép cộng, trừ, nhân,

chia, tính bình phương, căn bậc hai và chuyển đổi tiền tệ.



**Lưu ý:** Máy tính có độ chính xác giới hạn và được thiết kế để thực hiện các phép tính đơn giản.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Máy tính*. Khi 0 hiển thị trên màn hình, nhập số đầu tiên của phép tính vào. Bấm **#** để nhập dấu thập phân. Chọn **T.chọn** > *Cộng*, *Trừ*, *Nhân*, *Chia*, *Bình phương*, *Căn bậc hai*, hoặc *Đối dấu*. Nhập số thứ hai vào. Để cho kết quả, chọn **Kết quả**. Để bắt đầu một phép tính mới, trước tiên chọn và giữ **Xóa**.

## Chuyển đổi tiền tệ

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Máy tính*. Để lưu tỉ giá hối đoái, chọn **T.chọn** > *Định tỉ giá*. Chọn một trong các tùy chọn hiển thị. Nhập tỉ giá vào, bấm **#** để nhập dấu thập phân, và chọn **OK**. Tỉ giá được lưu trong bộ nhớ cho đến khi bạn thay tỉ giá khác. Để chuyển đổi tiền tệ, nhập số tiền cần chuyển đổi vào và chọn **T.chọn** > *Nội tệ* hoặc *Ngoại tệ*.



**Lưu ý:** Khi bạn thay đổi tiền tệ, bạn phải nhập tỉ giá mới vào vì tất cả các tỉ giá trước đó đã được chuyển về 0.

## Bộ báo giờ

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Bộ báo giờ*. Nhập thời gian báo vào theo giờ, phút và giây, và chọn **OK**. Nếu muốn, bạn có thể viết ghi chú hiển thị riêng khi đến giờ báo. Để khởi động bộ báo giờ, chọn **Bắt đầu**. Để đổi thời gian của bộ báo giờ, chọn *Đổi giờ*. Để ngừng bộ đếm giờ, chọn *Tắt hẹn giờ*.

Nếu đến giờ báo khi điện thoại ở chế độ chờ, điện thoại sẽ phát ra âm báo hoặc chớp sáng ghi chú đó, nếu được cài *Bộ báo giờ hết hạn*. Bấm phím bất kỳ để ngừng âm báo. Nếu không bấm phím nào, âm báo sẽ tự động ngừng trong vòng 30 giây. Để ngưng âm báo và để xóa văn bản ghi chú, chọn **Thoát**. Để khởi động lại bộ báo giờ, bấm **Bắt đầu lại**.

## Đồng hồ bấm giờ

Bạn có thể sử dụng đồng hồ bấm giờ để đo thời gian thông thường, thời gian tức thời hoặc ghép giờ. Trong khi tính giờ, bạn

cũng có thể sử dụng các chức năng khác của điện thoại. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

Sử dụng đồng hồ bấm giờ hoặc để đồng hồ bấm giờ chạy ẩn khi sử dụng các tính năng khác sẽ tiêu thụ pin nhiều hơn và đồng thời làm giảm tuổi thọ của pin.

Chọn **Menu** > *Ứng dụng* > *Mở rộng* > *Đồng hồ bấm giờ* và trong số các tùy chọn sau:

- *Thời gian tách* để tính thời gian tức thời. Để bắt đầu xem giờ, chọn **Bắt đầu**. Chọn **Tách** mỗi khi bạn muốn đo thời gian tức thời. Để ngừng xem giờ, chọn **Dừng**.

Để lưu thời gian đã đo, chọn **Lưu lại**.

Để bắt đầu xem giờ lại, chọn **T.chọn** > **Bắt đầu**. Thời gian mới sẽ được thêm vào thời gian trước đó. Để cài lại thời gian mà không lưu, chọn *Cài lại*.

Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.

- *Thời gian ghép* để tính thời gian ghép. Để cài đồng hồ bấm giờ chạy ẩn, bấm phím kết thúc.
- *Tiếp tục* để xem việc định giờ bạn đã đặt chạy ẩn.

- *Kết quả cuối* để xem thời gian đã đo gần nhất nếu chưa cài lại đồng hồ bấm giờ.
- *Xem giờ* hoặc *Xóa giờ* để xem hoặc xóa thời gian đã lưu.

## ■ Web

Bạn có thể truy cập nhiều dịch vụ Internet di động khác nhau bằng trình duyệt điện thoại.



**Chú ý:** Chỉ nên sử dụng các dịch vụ mà bạn tin cậy và cung cấp các tính năng an toàn và bảo mật đủ để ngăn chặn các phần mềm có hại.

Kiểm tra tính khả dụng, giá cả, thuế và hướng dẫn của các dịch vụ này với nhà cung cấp dịch vụ.

Với trình duyệt của điện thoại, bạn có thể xem các trang dịch vụ sử dụng Ngôn ngữ Đánh dấu Vô tuyến (WML) hoặc Ngôn ngữ Đánh dấu Siêu văn bản mở rộng (XHTML). Hiển thị có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình. Bạn có thể sẽ không xem được tất cả các trang Internet.

## Các bước cơ bản để truy cập và sử dụng dịch vụ

1. Lưu các cài đặt dịch vụ cần thiết để truy cập dịch vụ bạn

muốn sử dụng. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)" ở trang 85.

2. Kết nối với dịch vụ. Xem phần "[Thiết lập trình duyệt](#)" ở trang 85.
3. Bắt đầu duyệt các trang dịch vụ. Xem phần "[Các trang trình duyệt](#)" ở trang 86.
4. Khi trình duyệt xong, bạn nên ngưng kết nối với dịch vụ. Để ngắt kết nối, xem phần "[Các tùy chọn trong khi trình duyệt](#)" ở trang 87.

## Thiết lập trình duyệt

Bạn có thể nhận các cài đặt cấu hình dành cho trình duyệt dưới dạng tin nhắn cấu hình từ nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ đang cung cấp dịch vụ mà bạn muốn sử dụng. Xem phần "[Dịch vụ cài đặt cấu hình](#)" ở trang xiv. Bạn cũng có thể nhập các thông số cài đặt cấu hình theo cách thủ công. Xem phần "[Cấu hình dịch vụ mạng](#)" ở trang 57.

## Kết nối với dịch vụ

Trước tiên, bạn cần đảm bảo rằng đã khởi động đúng các cài đặt cấu hình của dịch vụ mà bạn muốn sử dụng.

1. Để chọn các cài đặt dành cho việc kết nối dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt cấu hình*.

2. Chọn *Cấu hình*. Chỉ các cấu hình hỗ trợ dịch vụ duyệt web mới được hiển thị. Chọn một nhà cung cấp dịch vụ, *Mặc định*, hoặc *Cấu hình riêng* dành cho trình duyệt. Xem phần "**Thiết lập trình duyệt**" ở trang 85.

Chọn *Tài khoản* và tài khoản dịch vụ trình duyệt nằm trong các cài đặt cấu hình hoạt động.

Chọn *Hiện của số đăng nhập* > *Có* để thực hiện việc xác nhận kết nối intranet theo cách thủ công.

Kế tiếp, sử dụng một trong các cách sau để kết nối với dịch vụ:

- Chọn **Menu** > *Web* > *Trang chủ*; hoặc khi ở chế độ chờ, bấm và giữ **0**.
- Để chọn một chỉ mục của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
- Để chọn địa chỉ URL mới nhất, chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ mới nhất*.
- Để nhập địa chỉ của dịch vụ, chọn **Menu** > *Web* > *Chọn*

*địa chỉ*. Nhập địa chỉ của dịch vụ và chọn **OK**.

## Các trang trình duyệt

Sau khi kết nối với dịch vụ, bạn có thể bắt đầu trình duyệt các trang của dịch vụ này. Chức năng của các phím trên điện thoại có thể thay đổi tùy theo các dịch vụ khác nhau. Nên thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ của bạn.

Nếu bạn chọn GPRS làm đường truyền, chỉ báo  sẽ hiển thị phía trên bên trái màn hình trong khi truy cập. Nếu bạn nhận một cuộc gọi hoặc một tin nhắn văn bản, hoặc thực hiện một cuộc gọi trong khi đang kết nối (E)GPRS, biểu tượng  sẽ hiển thị ở phía trên bên phải màn hình cho biết kết nối (E)GPRS đang tạm ngưng (ở chế độ chờ). Sau cuộc gọi, điện thoại sẽ thử kết nối lại với kết nối (E)GPRS.

## Trình duyệt bằng các phím của điện thoại

- Di chuyển theo bất kỳ hướng nào để trình duyệt trang.
- Để chọn mục đánh dấu sáng, bấm phím đàm thoại, hoặc chọn **Chọn**.

- Để nhập chữ và số, bấm các phím **0** đến **9**. Để nhập các ký tự đặc biệt, bấm **\***.

## Các tùy chọn trong khi trình duyệt

Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Chọn thông tin* để sử dụng thông tin thẻ chỉ tiêu từ ứng dụng nếu trang dịch vụ hỗ trợ chức năng chỉ tiêu. Xem phần "*Chỉ tiêu*" ở trang 76.
- *Trang chủ* để trở về trang bắt đầu.
- *Phím tắt* để mở danh sách các tùy chọn dành riêng cho trang này. Tùy chọn này chỉ có khi trang có chứa các phím tắt.
- *Lưu chỉ mục* để lưu trang web làm chỉ mục.
- *Chỉ mục* để truy cập danh sách các chỉ mục. Xem phần "*Chỉ mục*" ở trang 89.
- *Tùy chọn trang* để hiển thị danh sách các tùy chọn của trang đang xem.
- *Trang đã xem* để nhận danh sách các trang URL đã vào mới nhất.
- *Địa chỉ tải về* để xem danh sách chỉ mục để tải về.

- *Tùy chọn khác* để hiển thị danh sách các tùy chọn khác.
- *Tải lại* để tải lại và cập nhật trang web hiện hành.
- *Thoát* để ngắt kết nối với một dịch vụ.

Nhà cung cấp dịch vụ cũng sẽ cung cấp các tùy chọn khác.

Nếu bạn cố truy cập hoặc đã truy cập thông tin mật cần đến mật mã (chẳng hạn như tài khoản ngân hàng), hãy nhớ xóa bộ nhớ cache của điện thoại sau mỗi lần sử dụng.

Để xóa bộ nhớ cache, xem phần "*Bộ nhớ cache*" ở trang 90.

## Gọi trực tiếp

Trình duyệt hỗ trợ các chức năng mà bạn có thể truy cập trong khi đang duyệt web. Bạn có thể gọi điện, gửi âm DTMF trong khi gọi điện, lưu tên và số điện thoại từ trang web.

## Cài đặt hiển thị

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Cài đặt hiển thị*, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hiển thị*. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- *Phủ văn bản* > *Bật* để cài văn bản tiếp tục sang dòng kế

tiếp trên màn hình. Nếu bạn chọn **Tắt**, văn bản sẽ được viết tắt.

- **Cỡ chữ** > **Chữ cực nhỏ**, **Nhỏ**, hoặc **Cỡ vừa** để cài kích cỡ chữ.
- **Hiển thị hình ảnh** > **Không** để ẩn hình trên trang. Điều này có thể làm tăng tốc độ truy cập các trang web chứa nhiều hình ảnh.
- **Báo lỗi** > **Báo lỗi kết nối không an toàn** > **Có** để cài điện thoại báo lỗi khi một kết nối an toàn bị trở thành kết nối không an toàn trong khi duyệt web.

**Báo lỗi** > **Báo lỗi các mục không an toàn** > **Có** để cài điện thoại báo lỗi khi một trang an toàn chứa một mục không an toàn. Các thông báo này sẽ không báo đảm kết nối an toàn. Để biết thêm thông tin, xem phần **"Bảo vệ trình duyệt"** ở trang 90.

- **Mã hóa ký tự** > **Mã hóa nội dung** để chọn phương thức mã hóa cho nội dung trang trình duyệt.

**Mã hóa ký tự** > **Địa chỉ web dạng Unicode (UTF-8)** > **Bật** để cài điện thoại gửi địa chỉ URL dưới dạng mã

UTF-8. Bạn cần phải có cài đặt này khi truy cập một trang Web được viết bằng tiếng nước ngoài.

## Cookie

Cookie là dữ liệu mà một trang web lưu trong bộ nhớ cache của điện thoại. Cookie sẽ được lưu cho đến khi bạn xóa bộ nhớ cache. Xem phần **"Bộ nhớ cache"** ở trang 90.

Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **An toàn** > **Cài đặt cookie**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cookie**. Để nhận hoặc không nhận cookie, chọn **Cho phép** hoặc **Từ chối**.

## Các script trong kết nối bảo mật

Bạn có thể chọn để điện thoại cho phép hoặc không cho phép kích hoạt các mã script của trang bảo mật. Điện thoại hỗ trợ các mã script WML.

1. Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > **Tùy chọn khác** > **An toàn** > **Cài đặt bảo mật**, hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** >

*Bản thảo qua kết nối an toàn.*

- Để cho phép các script này, chọn *Cho phép*.

## Chỉ mục

Bạn có thể lưu các địa chỉ trang web làm chỉ mục trong bộ nhớ điện thoại.

- Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Chỉ mục*; hoặc khi ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Chỉ mục*.
- Di chuyển đến một chỉ mục, và chọn chỉ mục đó hoặc bấm phím đàm thoại để kết nối với trang được liên kết với chỉ mục.
- Chọn **T.chọn** để xem, chỉnh sửa, xóa hoặc gửi chỉ mục; để tạo một chỉ mục mới; hoặc để lưu chỉ mục vào một thư mục.

Điện thoại của bạn có một số chỉ mục dẫn đến một số trang không liên kết với Nokia. Nokia sẽ không chứng nhận hoặc chấp thuận các trang này. Nếu muốn truy cập các trang này, bạn nên đề phòng về sự an toàn hoặc nội dung của chúng như ở bất kỳ trang Internet nào.

## Nhận chỉ mục

Khi bạn nhận chỉ mục được gửi dưới dạng chỉ mục, *Đã nhận 1*

*chỉ mục* sẽ hiển thị. Để lưu chỉ mục, chọn **Hiển thị** > **Lưu lại**. Để xem hoặc xóa chỉ mục, chọn **T.chọn** > *Xem* hoặc *Xóa*. Để loại bỏ chỉ mục trực tiếp sau khi nhận được chỉ mục, chọn **Thoát** > **OK**.

## Tải tập tin về

Để tải thêm âm thanh, hình ảnh, trò chơi hoặc ứng dụng về điện thoại (dịch vụ mạng), chọn **Menu** > *Web* > *Địa chỉ tải về* > *Nhạc âm tải về*, *Hình vẽ tải về*, *Tải trò chơi*, *File video tải về*, *Chủ đề tải xuống*, hoặc *Tải ứng dụng*.



**Chú ý:** Chỉ cài đặt và sử dụng các ứng dụng và phần mềm khác từ các nguồn đảm bảo tính bảo mật và bảo vệ chống lại phần mềm có hại.

## Hộp tin dịch vụ

Điện thoại có thể nhận tin dịch vụ (tin quảng bá) do nhà cung cấp dịch vụ gửi (dịch vụ mạng). Tin dịch vụ là những thông báo về các tiêu đề tin tức chẳng hạn, và có thể chứa tin nhắn văn bản hoặc địa chỉ dịch vụ.

Để truy cập menu *Hộp tin dịch vụ* ở chế độ chờ, khi bạn đã nhận tin nhắn dịch vụ, chọn

**Hiển thị.** Nếu bạn chọn **Thoát**, tin nhắn sẽ được chuyển đến *Hộp tin dịch vụ*. Để truy cập menu *Hộp tin dịch vụ* sau, chọn **Menu** > *Web* > *Hộp tin dịch vụ*.

Để truy cập menu *Hộp tin dịch vụ* trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Hộp tin dịch vụ*. Di chuyển đến tin nhắn bạn muốn để khởi động trình duyệt và tải về các nội dung đã chỉ định., chọn *Tải tin*. Để hiển thị thông tin chi tiết về thông báo dịch vụ, hoặc để xóa tin nhắn, chọn **T.chọn** > *Chi tiết* hoặc *Xóa*.

### Cài đặt hộp tin dịch vụ

Chọn **Menu** > *Web* > *Cài đặt* > *Cài đặt hộp tin dịch vụ*.

- Để cài nhận tin nhắn dịch vụ, chọn *Tin dịch vụ* > *Bật* hoặc *Tắt*.
- Để cài điện thoại chỉ nhận tin nhắn dịch vụ từ nguồn được nhà cung cấp dịch vụ phê chuẩn, chọn *Bộ lọc tin nhắn* > *Bật*. Để xem danh sách các nguồn được phê chuẩn, chọn *Kênh tin cậy*.
- Để cài điện thoại tự động khởi động trình duyệt ở chế độ chờ khi máy nhận tin dịch vụ, chọn *Kết nối tự động* >

*Bật*. Nếu bạn chọn *Tắt*, điện thoại sẽ kích hoạt trình duyệt chỉ sau khi bạn chọn *Tải tin* khi điện thoại nhận được tin dịch vụ.

### Bộ nhớ cache

Cache là một vị trí bộ nhớ được dùng để lưu dữ liệu tạm thời. Nếu bạn thử truy cập hoặc đã truy cập các thông tin bảo mật cần đến mật mã, làm trống bộ nhớ cache sau mỗi lần sử dụng. Thông tin hoặc dịch vụ mà bạn đã truy cập sẽ được lưu trong bộ nhớ cache.

Để xóa bộ nhớ cache:

- Trong khi trình duyệt, chọn **T.chọn** > *Tùy chọn khác* > *Xóa cache*.
- Ở chế độ chờ, chọn **Menu** > *Web* > *Xóa cache*.

### Bảo vệ trình duyệt

Những tính năng bảo vệ có thể được yêu cầu cho một số dịch vụ, ví dụ như các dịch vụ ngân hàng hoặc mua hàng trực tuyến. Để kết nối, bạn cần phải có chứng chỉ an toàn và cũng cần phải có mô-đun bảo vệ trên thẻ SIM. Để biết thêm thông tin, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ.



## Mô-đun an toàn

Mục đích của mô-đun an toàn là có thể hoàn thiện các dịch vụ an toàn có các ứng dụng cần kết nối trình duyệt và cho phép bạn sử dụng chữ ký kỹ thuật số. Mô-đun an toàn chứa các chứng chỉ cũng như các khóa riêng và khóa chung. Các chứng chỉ được nhà cung cấp dịch vụ lưu trong mô-đun an toàn.

Chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Cài đặt mô-đun an toàn**. Chọn một trong số các tùy chọn sau:

- **Chi tiết mô-đun an toàn** hiển thị nhãn mô-đun bảo vệ, tình trạng, nhà sản xuất và số sê-ri.
- **Yêu cầu PIN mô-đun** để cài điện thoại hỏi PIN mô-đun khi sử dụng các dịch vụ do mô-đun bảo vệ cung cấp. Nhập mã vào và chọn **Bật**. Để tắt chế độ hỏi PIN mô-đun, chọn **Tắt**.
- **Đổi PIN mô-đun** để thay đổi PIN mô-đun nếu mô-đun bảo vệ cho phép. Nhập mã PIN mô-đun hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.
- **Đổi PIN ký tên** để thay đổi mã PIN ký tên cho chữ ký kỹ thuật số. Chọn mã PIN ký tên bạn muốn thay đổi, nhập mã

PIN hiện tại vào, sau đó nhập mã mới hai lần.

Xem thêm phần "**Mã truy cập**" ở trang **xii**.

## Chứng chỉ



**Chú ý:** Lưu ý rằng ngay cả khi việc sử dụng các chứng nhận này không an toàn khi kết nối từ xa và việc cài đặt phần mềm tương đối nhỏ, chúng vẫn phải được dùng đúng cách để có thể tận dụng lợi ích có được từ các tính năng an toàn nâng cao. Các chứng chỉ này tự bản thân chúng không cung cấp các tính năng bảo mật; mục quản lý chứng chỉ phải chứa các chứng chỉ chính xác, xác thực hoặc đáng tin cậy để đảm bảo cải thiện tính an toàn khả dụng. Các chứng chỉ đều có thời hạn sử dụng. Nếu chứng nhận Hết hạn hoặc Chứng nhận không hợp lệ hiển thị, ngay cả khi chứng nhận của bạn vẫn còn hợp lệ, bạn cần kiểm tra lại xem ngày giờ trên máy bạn có được cài đúng không.

Trước khi thay đổi bất kỳ cài đặt chứng chỉ nào, bạn cần đảm bảo rằng bạn thật tin người sở hữu chứng chỉ và chứng chỉ này thật sự thuộc sở hữu của người được liệt kê trong danh sách.

Có ba loại chứng chỉ: chứng chỉ server, chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao. Bạn có thể nhận những chứng chỉ này từ nhà cung cấp dịch vụ của bạn. Chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao cũng có thể được lưu trong mô-đun an toàn do nhà cung cấp dịch vụ cung cấp.

Để xem danh sách các chứng chỉ bảo vệ và chứng chỉ thuê bao được tải về điện thoại, chọn **Menu** > **Web** > **Cài đặt** > **Cài đặt bảo vệ** > **Chứng chỉ bảo vệ** hoặc **Chứng chỉ thuê bao**.

Chỉ báo an toàn  sẽ được hiển thị trong khi kết nối nếu việc truyền dữ liệu giữa điện thoại và server nội dung được mã hóa.

Biểu tượng an toàn không chỉ báo việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn (hoặc nơi lưu nội dung nguồn yêu cầu) được bảo vệ. Nhà cung cấp dịch vụ bảo vệ việc truyền dữ liệu giữa cổng và server nguồn.

## Chữ ký kỹ thuật số

Bạn có thể tạo chữ ký kỹ thuật số bằng điện thoại nếu thẻ SIM có mô-đun an toàn. Ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số cũng giống như ký tên trên hóa đơn giấy, hợp đồng hoặc tài liệu khác.

Để ký tên bằng chữ ký kỹ thuật số, chọn một liên kết trên trang web, ví dụ tựa và giá của quyển sách mà bạn muốn mua. Văn bản để ký tên, bao gồm số lượng và ngày tháng, sẽ hiển thị

Kiểm tra xem tiêu đề văn bản là **Đọc** và biểu tượng chữ ký kỹ thuật số  sẽ hiển thị.

Nếu biểu tượng chữ ký kỹ thuật số không hiển thị, nghĩa là không bảo đảm an toàn và bạn không nên nhập bất kỳ dữ liệu cá nhân nào như PIN ký tên.

Để ký tên vào văn bản, đọc tất cả văn bản trước rồi chọn **Ký tên**.

Văn bản có thể không vừa với một màn hình đơn. Vì thế, bạn cần phải đọc qua hết văn bản trước khi ký tên.

Chọn chứng chỉ thuê bao mà bạn muốn sử dụng. Nhập mã PIN ký tên (xem phần "**Mã truy cập**" ở trang xii) và chọn **OK**. Biểu tượng chữ ký kỹ thuật số sẽ biến mất và dịch vụ có thể hiển thị xác nhận việc mua sắm của bạn.

## ■ Dịch vụ SIM



Thẻ SIM của bạn có thể cung cấp các dịch vụ bổ sung. Bạn chỉ có thể truy cập menu này nếu nó được thẻ SIM hỗ trợ. Tên và nội dung của menu tùy thuộc vào những dịch vụ có sẵn.



**Lưu ý:** Để biết tính khả dụng, giá cả và thông tin về việc sử dụng dịch vụ SIM, liên hệ với đại lý thẻ SIM, ví dụ như nhà điều hành mạng, nhà cung cấp dịch vụ hoặc đại lý khác.

Để cài điện thoại hiển thị tin xác nhận được gửi giữa điện thoại và mạng khi bạn đang sử dụng dịch vụ SIM, chọn **Menu** > *Cài đặt* > *Cài đặt cho máy* > *SIM khai báo* > *Có*.

Bạn có thể trả cước phí khi truy cập các dịch vụ này, bao gồm việc gửi tin nhắn hoặc gọi điện.

## 7. Kết nối với máy PC

Bạn có thể gửi và nhận e-mail, và truy cập Internet khi điện thoại được nối với một máy PC tương thích qua kết nối hồng ngoại, Bluetooth hoặc kết nối cáp dữ liệu (DKU-2). Bạn có thể sử dụng điện thoại với các chương trình ứng dụng đa dạng của các truyền thông dữ liệu và kết nối với máy PC.

### ■ Bộ PC Suite

Với bộ Nokia PC Suite, bạn có thể đồng bộ danh bạ, lịch, ghi chú và ghi chú việc giữa điện thoại và máy PC tương thích hoặc đồng bộ server Internet từ xa (dịch vụ mạng). Bạn có thể tìm thêm thông tin và, bộ PC Suite, tại trang web của Nokia <[www.nokia-asia.com/pcsuite](http://www.nokia-asia.com/pcsuite)>.

### ■ (E)GPRS, HSCSD và CSD

Với điện thoại, bạn có thể sử dụng công nghệ GPRS nâng cao (EGPRS), dịch vụ vô tuyến trọn gói (GPRS), dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện tốc độ cao (HSCSD), và dữ liệu chuyển đổi bằng mạch điện (CSD, *Dữ liệu GSM*).

Để biết tính khả dụng và thuê bao dịch vụ dữ liệu, xin liên hệ với nhà điều hành mạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ.

Việc sử dụng dịch vụ HSCSD sẽ làm hao pin điện thoại nhiều hơn các cuộc gọi thoại và data thông thường. Bạn cần phải nối điện thoại với bộ sạc trong thời gian truyền dữ liệu.

Xem phần "[Các cài đặt modem \(E\)GPRS](#)" ở trang 54.

### ■ Các ứng dụng truyền thông dữ liệu

Để biết thông tin về việc sử dụng chương trình ứng dụng liên lạc bằng data, tham khảo tài liệu đi kèm với ứng dụng đó.

Không nên gọi điện hoặc trả lời điện thoại khi đang kết nối với máy tính, vì điều này có thể làm gián đoạn việc kết nối.

Để kết nối tốt hơn khi truyền data, nên đặt điện thoại trên một mặt phẳng cố định với mặt bàn phím úp xuống. Không dùng tay di chuyển điện thoại trong khi truyền data.

## 8. Thông tin về pin

### ■ Sạc và Xả pin

Điện thoại được cấp điện bằng một loại pin có thể sạc lại được. Lưu ý rằng pin mới chỉ nạp đầy điện sau hai hoặc ba lần sạc và xả pin. Pin có thể được sạc và xả hàng trăm lần nhưng cuối cùng cũng sẽ hư. Khi thời gian thoại và thời gian chờ ngắn hơn bình thường, đó là lúc bạn cần thay pin mới. Chỉ sử dụng pin và bộ sạc được Nokia phê chuẩn và được thiết kế cho riêng kiểu điện thoại này.

Rút dây bộ sạc ra khỏi ổ cắm điện và điện thoại khi không sử dụng. Không để pin đã nạp đầy kết nối với bộ sạc, do việc nạp quá mức có thể làm giảm tuổi thọ của pin. Nếu để pin sạc đầy nhưng không sử dụng thì pin sẽ tự xả theo thời gian.

Chỉ sử dụng pin đúng mục đích. Không sử dụng bộ sạc hoặc pin đã bị hư.

Không nên để pin chạm mạch. Việc chạm mạch có thể bất ngờ xảy ra khi để một vật bằng kim loại, ví dụ như đồng tiền, kẹp giấy hoặc bút bi tiếp xúc trực tiếp với cực (+) và cực (-) của pin. (Những vật này giống như mảnh

kim loại trên pin.) Điều này có thể xảy ra, ví dụ như khi bạn mang pin dự phòng trong túi hoặc ví. Việc chạm mạch các cực pin có thể làm hư pin hoặc vật nối hai cực.

Để pin trong môi trường nóng hoặc lạnh, chẳng hạn như trong xe đóng kín cửa vào mùa đông hoặc mùa hè sẽ làm giảm điện tích và độ bền, cũng như khả năng sạc của pin. Nên giữ pin luôn ở nhiệt độ khoảng từ 15°C đến 25°C (59°F đến 77°F). Điện thoại sẽ tạm ngừng hoạt động khi pin nóng hoặc lạnh, ngay cả khi pin được sạc đầy. Hoạt động của pin đặc biệt bị giới hạn ở nhiệt độ dưới đông.

Không bỏ pin vào trong lửa vì pin có thể nổ. Pin cũng có thể phát nổ nếu bị hỏng. Bỏ pin theo quy định của địa phương. Tái chế lại pin nếu có thể. Không được bỏ pin như rác sinh hoạt.

## ■ Hướng dẫn Xác nhận Pin Nokia (dành cho các loại pin có dán nhãn Ảnh ba chiều Nokia)

Hãy luôn sử dụng các loại pin chính hãng Nokia để đảm bảo an toàn cho bạn. Để chắc chắn là bạn đang sử dụng pin chính hãng Nokia, hãy mua pin tại đại lý phân phối Nokia được ủy quyền, xem xét logo Phụ kiện Chính hãng Nokia trên bao bì và kiểm tra nhãn ảnh ba chiều theo các bước sau:

Việc thực hiện đầy đủ bốn bước cũng không phải là đảm bảo xác thực pin chính hãng. Nếu bạn có bất cứ nghi ngờ rằng pin của bạn không phải là phụ kiện chính hãng Nokia, bạn nên ngưng sử dụng ngay lập tức và mang sản phẩm tới trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý phân phối sản phẩm được ủy quyền để được hỗ trợ. Trung tâm dịch vụ Nokia được ủy quyền hoặc đại lý phân phối sẽ kiểm định tính xác thực của pin. Nếu bạn không thể xác nhận pin, hãy trả lại pin cho nơi bán

**Bạn kiểm tra các tính năng xác nhận trên các nhãn ảnh ba chiều như thế nào?**

Bước 1:



Khi nhìn vào nhãn ảnh ba chiều, bạn phải thấy được biểu tượng hai bàn tay kết nối của Nokia từ một góc độ nhất định và logo Phụ kiện Chính hãng Nokia khi nhìn từ góc độ khác.

Bước 2:



Khi bạn nghiêng ảnh ba chiều của logo sang bên trái, phải, trên và dưới, bạn phải thấy được 1, 2, 3 và 4 điểm lần lượt trên mỗi cạnh.

Bước 3:



Cào cạnh của nhãn để làm hiện ra mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210. Lật pin để các số hướng lên trên. Bạn có thể đọc mã pin 20 số bất đầu từ các số từ trên xuống dưới.

Bước 4:



Xác nhận tính hợp lệ của mã pin 20 số bằng cách kiểm chứng nó trên trang web của Nokia hoặc thông qua tin nhắn văn bản.

- Qua mạng Internet:  
Hãy vào trang web [www.nokia-asia.com/batterycheck](http://www.nokia-asia.com/batterycheck) và thực hiện theo các chỉ dẫn; hoặc

- Soạn tin nhắn văn bản:

Nhập vào mã pin 20 số, ví dụ 12345678919876543210 và gửi đến

+61 427 151515

Cước phí gửi tin trong nước và quốc tế sẽ được áp dụng.

Bạn sẽ nhận được một tin nhắn thông báo tính hợp lệ của mã pin.

**Phải làm gì khi pin của bạn không phải là chính hãng?**

Nếu bạn không thể xác nhận được pin Nokia với nhãn ảnh ba chiều có phải là pin chính hãng Nokia hay không, vui lòng không sử dụng pin, mà hãy mang pin đến trung tâm dịch vụ Nokia hay đại lý được ủy quyền để được hỗ trợ. Việc sử dụng pin không được nhà sản xuất phê chuẩn có thể gây nguy hiểm, hiệu năng hoạt động kém hoặc gây hại cho thiết bị và phụ kiện. Điều này cũng có thể làm mất hiệu lực của các phê chuẩn hay bảo hành đối với thiết bị.

Để biết thêm thông tin về các loại pin chính hãng Nokia, hãy vào trang [www.nokiaoriginals.com/battery](http://www.nokiaoriginals.com/battery).

## 9. Các phụ kiện chính hãng

Một loạt phụ kiện hiện đang có sẵn cho điện thoại của bạn.

Chọn các phụ kiện thích hợp với nhu cầu liên lạc của riêng mình.

Một vài phụ kiện được mô tả chi tiết dưới đây.

Để biết thêm về các phụ kiện có sẵn, liên hệ với đại lý tại địa phương. Sau đây là một số hướng dẫn thực tế về cách sử dụng phụ kiện:

- Để phụ kiện ngoài tầm với của trẻ em.
- Khi bạn rút dây dẫn của bất kỳ phụ kiện nào ra, cầm vào phích cắm, không nên kéo dây.
- Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa.

Chỉ sử dụng pin, bộ sạc và phụ kiện do nhà sản xuất điện thoại kiểm duyệt. Việc sử dụng bất kỳ loại nào khác sẽ làm mất hiệu lực kiểm duyệt hoặc bảo hành và có thể gây nguy hiểm.



### ■ Điện nguồn

| Loại  | Công nghệ | Thời gian thoại * | Thời gian chờ*  |
|-------|-----------|-------------------|-----------------|
| BL-5C | Li-Ion    | Đạt 3-5 giờ       | Đạt 150-300 giờ |

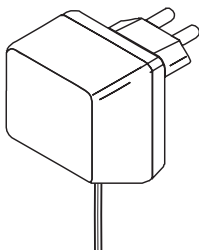
\* Thời gian hoạt động có thể thay đổi tùy thuộc thẻ SIM, các cài đặt mạng và sử dụng, cách thức và môi trường sử dụng. Sử dụng đài FM và bộ tai nghe tích hợp sẽ ảnh hưởng đến thời gian thoại và thời gian chờ.

### Bộ Sạc Chuẩn (ACP-7)

Bộ sạc nhỏ gọn và bền ACP-7 cho phép sạc pin nhanh chóng và tiện lợi. Bạn có thể dễ dàng



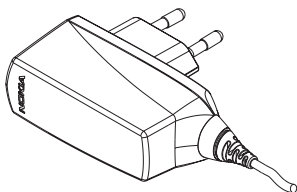
nổi bộ sạc với điện thoại hoặc để sạc bàn.



Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

### Bộ sạc du lịch (ACP-12)

Bộ sạc du lịch gọn nhẹ với công nghệ chuyển đổi đa điện áp (100 - 240V). Giúp bạn sạc điện thoại dễ dàng và tiện lợi.



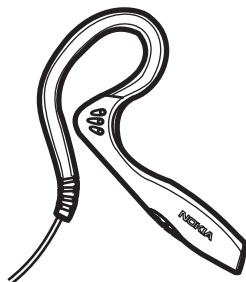
Lưu ý: Các loại phích cắm thay đổi theo thị trường.

## ■ Âm thanh

### Bộ tai nghe (HDB-4)

Bộ tai nghe gọn nhẹ này có kiểu dáng Nokia tuyệt đẹp và nổi bật. Mang đến cho bạn chất lượng

âm thanh tuyệt hảo và bạn có thể trả lời và kết thúc cuộc gọi bằng cách bấm nút trên bộ phận micro của bộ tai nghe.



### Bộ tai nghe âm thanh nổi (HDS-3)

Bộ tai nghe âm thanh nổi có kiểu dáng Nokia tuyệt đẹp và nổi bật. Mang đến cho bạn chất lượng âm thanh tuyệt hảo và bạn có thể trả lời và kết thúc cuộc gọi bằng cách bấm nút điều khiển từ xa. Một giải pháp loa rời thoải mái cho phép nghe đài FM từ điện thoại một cách thú vị.

## ■ Trên xe

### Bộ sạc di động (LCH-9)

Bộ sạc Di động đa điện áp, LCH-9, bảo đảm cho bạn sử dụng điện thoại dễ dàng cho dù bạn đang đi đâu. Bộ sạc nhỏ nhắn này được thiết kế tiện lợi phù hợp

với hầu hết bật lửa điện và các thiết bị bên trong xe hơi.

Đèn xanh chỉ báo Bộ sạc Di động đã sẵn sàng. Kiểm tra tình trạng sạc trên màn hình điện thoại. Nguồn điện có thể là 12 hoặc 24 VDC, có tiếp đất.

Tránh sạc điện quá lâu với Bộ sạc Di động khi không nổ máy xe, vì như thế sẽ có thể làm cạn nguồn điện của bình ắc quy trên xe. Lưu ý rằng ổ cắm bật lửa điện trong một số xe hơi không được cung cấp điện nếu tắt chìa khóa công tắc. Kiểm tra xem đèn LED có bật xanh hay không.

## 10. Giữ gìn và Bảo trì

Điện thoại là sản phẩm được thiết kế cao cấp và tinh vi, vì vậy phải được giữ gìn cẩn thận. Những đề nghị sau đây sẽ giúp bạn thực hiện tốt các quy định bảo hành.

- Giữ điện thoại khô ráo. Chất kết tủa, độ ẩm và tất cả các loại chất lỏng hoặc ẩm ướt có chứa khoáng chất sẽ ăn mòn các mạch điện tử. Nếu điện thoại bị ẩm ướt, tháo pin ra khỏi điện thoại và để điện thoại thật khô trước khi đặt pin trở lại.
- Không nên sử dụng hoặc đặt điện thoại ở những nơi có bụi bẩn. Các bộ phận di động và các linh kiện điện tử của điện thoại có thể bị hư.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi khô nóng. Nhiệt độ cao có thể làm giảm độ bền của thiết bị điện tử, làm hư pin, cong hoặc cháy một số linh kiện nhựa.
- Không nên cất điện thoại ở những nơi quá lạnh. Khi điện thoại trở về nhiệt độ bình thường của nó, hơi ẩm đọng lại trong điện thoại sẽ gây hư hỏng các bản mạch điện tử.
- Không tìm cách mở điện thoại khác với những điều chỉ dẫn trong sách hướng dẫn này.
- Không làm rơi, đập, hoặc lắc điện thoại. Việc dùng mạnh tay có thể

làm hư các bản mạch điện tử bên trong điện thoại.

- Không sử dụng hóa chất mạnh, chất tẩy rửa, hoặc xà phòng đậm đặc để lau chùi điện thoại.
- Không được sơn điện thoại. Nước sơn có thể làm nghẽn các bộ phận di động và khiến điện thoại hoạt động không chính xác.
- Dùng miếng vải mềm, sạch và khô để lau chùi các ống kính (ví dụ như camera, bộ cảm biến khoảng cách, và bộ cảm biến ánh sáng).
- Chỉ sử dụng ăng-ten được cung cấp hoặc ăng-ten thay thế đã qua kiểm duyệt. Việc sửa đổi hoặc lắp ăng-ten không được kiểm duyệt có thể làm hư điện thoại và vi phạm các quy định về các dịch vụ vô tuyến.
- Sử dụng bộ sạc trong nhà.
- Luôn tạo bản dự phòng dữ liệu mà bạn muốn giữ lại (ví dụ như các số liên lạc và ghi chú lịch) trước khi gửi điện thoại của bạn đến dịch vụ sửa chữa.

Tất cả các đề nghị trên sẽ áp dụng chung cho điện thoại, pin, bộ sạc hoặc bất kỳ phụ kiện cài tiến nào. Nếu điện thoại không hoạt động, đem máy đến dịch vụ được ủy quyền gần nhất để được sửa chữa.

## 11. Thông tin bổ sung về sự an toàn

Điện thoại và các phụ kiện điện thoại có các linh kiện nhỏ. Giữ các phụ kiện ngoài tầm tay trẻ em.

### ■ Môi trường hoạt động

Phải tuân thủ các luật lệ đặc biệt hiện hành ở những nơi có qui định và đồng thời phải luôn tắt điện thoại ở những nơi bị cấm sử dụng, hoặc có thể gây nhiễu sóng hoặc nguy hiểm. Chỉ sử dụng điện thoại ở vị trí vận hành thông thường. Thiết bị này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1,5cm. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể với khoảng cách nêu trên.

Để truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn, thiết bị này cần được kết nối với mạng một cách ổn định. Trong một số trường hợp, việc truyền các tập tin dữ liệu hoặc tin nhắn có thể bị chậm trễ cho đến khi kết nối trên đạt được tính ổn định. Hãy đảm bảo các hướng dẫn về khoảng cách giữa các thiết bị trên được tuân thủ cho đến khi việc truyền dữ liệu hoàn tất.

### ■ Thiết bị y tế

Khi sử dụng bất kỳ thiết bị vô tuyến nào, kể cả điện thoại di động, đều có thể gây nhiễu sóng một số chức năng của các thiết bị y tế vốn không

được bảo vệ đúng mức. Tham vấn với bác sĩ hoặc nhà sản xuất thiết bị y tế để biết các thiết bị này có được bảo vệ khỏi năng lượng bức xạ sóng vô tuyến không hoặc nếu có bất kỳ thắc mắc nào khác. Tắt điện thoại ở trung tâm y tế khi có dán qui định hướng dẫn ở những nơi này. Bệnh viện hoặc các trung tâm y tế có thể sử dụng thiết bị nhạy với sóng vô tuyến.

### Máy điều hòa nhịp tim

Các nhà sản xuất máy điều hòa nhịp tim khuyến nghị đặt điện thoại cầm tay vô tuyến cách máy điều hòa nhịp tim tối thiểu là 6 inch (15,3 cm) để tránh gây nhiễu sóng. Những khuyến nghị này là kết quả của quá trình nghiên cứu độc lập, đồng thời cũng là khuyến nghị của viện Nghiên cứu Công nghệ Vô tuyến. Người đeo máy điều hòa nhịp tim nên:

- đặt điện thoại cách máy điều hòa nhịp tim ít nhất 6 inch (15,3 cm) khi bật điện thoại;
- không để điện thoại trong túi áo ngực; và
- nghe bằng tai đối diện với máy điều hòa nhịp tim để giảm thiểu nguy cơ nhiễu sóng.

Nếu có lý do nghi ngờ máy điều hòa nhịp tim đang bị nhiễu sóng, tắt điện thoại ngay.

## Thiết bị trợ thính

Một số thiết bị vô tuyến kỹ thuật số có thể gây nhiễu sóng thiết bị trợ thính. Bạn có thể tham vấn với nhà cung cấp dịch vụ nếu bị nhiễu sóng.

## ■ Xe cộ

Một số tín hiệu vô tuyến có thể ảnh hưởng không tốt đến các hệ thống điện tử chưa được bảo vệ đúng mức hoặc lắp đặt không đúng trong các xe mô tô, ví dụ như hệ thống bơm xăng điện tử, hệ thống thắng chống trượt (chống xóc) điện tử, hệ thống kiểm soát tốc độ điện tử, hệ thống túi đệm khí. Để biết thêm thông tin, kiểm tra với nhà sản xuất hoặc người đại diện về bất kỳ thiết bị nào được gắn trên xe.

Chỉ những nhân viên có khả năng chuyên môn mới được sửa chữa điện thoại di động, hoặc lắp điện thoại trong xe. Lắp đặt sai hoặc sửa điện thoại không đúng có thể gây nguy hiểm và làm mất hiệu lực bảo hành cho sản phẩm. Thường xuyên kiểm tra mọi thiết bị điện thoại di động trong xe đã được lắp và vận hành đúng chưa. Không lưu trữ hoặc chuyên chở các chất lỏng dễ cháy, gas hoặc chất nổ chung với điện thoại, các phụ kiện cài tiến hoặc phụ tùng điện thoại. Đối với xe hơi có trang bị túi đệm khí, xin lưu ý túi đệm khí khi nổ sẽ tạo ra một lực lớn. Không được đặt đồ vật, kể cả thiết bị vô tuyến lắp sẵn hoặc di động ở khu vực phía trên túi đệm khí hoặc khu vực sử dụng túi đệm khí. Nếu thiết bị

vô tuyến trên xe không được lắp đặt đúng thì khi túi đệm khí nổ có thể gây thương tật nghiêm trọng.

## ■ Máy bay

Cấm sử dụng điện thoại di động khi ở trên máy bay. Tắt điện thoại di động trước khi máy bay cất cánh. Sử dụng điện thoại vô tuyến trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho việc vận hành máy bay, làm gián đoạn mạng điện thoại vô tuyến và có thể xem là bất hợp pháp.

## ■ Môi trường có khả năng gây nổ

Tắt điện thoại khi ở trong khu vực dễ phát nổ và phải tuân theo tất cả các bảng hướng dẫn. Môi trường có khả năng gây nổ bao gồm cả các khu vực nơi bạn thường được yêu cầu tắt máy xe. Các tia lửa trong những khu vực như thế có thể phát cháy nổ gây thương tật hoặc thậm chí tử vong. Tắt điện thoại tại các trạm tiếp nhiên liệu, ví dụ như ở gần nơi đổ xăng tại các trạm dịch vụ. Hãy tuân theo các quy định hạn chế việc sử dụng các thiết bị vô tuyến tại các kho hàng, kho lưu trữ và phân phối nhiên liệu, nhà máy hóa chất hoặc khu vực đang tiến hành phá nổ. Những khu vực có khả năng gây nổ không phải luôn được niêm yết rõ ràng. Những khu vực này bao gồm dưới boong tàu, các phương tiện chuyên chở hoặc kho hóa chất, các phương tiện sử dụng khí đốt lỏng (như propan hay butan); ở môi trường không khí

có hóa chất hay những hạt nhỏ thóc gạo, bụi hoặc bột kim loại.

### ■ Cuộc gọi khẩn cấp



**Chú ý:** Cũng như các thiết bị vô tuyến khác, điện thoại này sử dụng tín hiệu truyền thanh, mạng vô tuyến và hữu tuyến cũng như các chức năng khác do người sử dụng lập trình. Do đó, các kết nối không đảm bảo trong mọi điều kiện. Bạn không nên chỉ dựa vào điện thoại vô tuyến cho các cuộc liên lạc khẩn cấp như cấp cứu y tế chẳng hạn.

### Để gọi khẩn cấp:

1. Bật điện thoại nếu chưa bật.  
Kiểm tra cường độ tín hiệu mạng thích hợp.  
Một số mạng có thể yêu cầu phải lắp đúng thẻ SIM hợp lệ vào điện thoại.
2. Bấm phím kết thúc nhiều lần để xóa màn hình hiển thị và sẵn sàng cho các cuộc gọi.
3. Nhập số điện thoại khẩn cấp bạn đang ở. Số khẩn cấp thay đổi tùy theo địa phương.
4. Bấm phím đàm thoại.

Nếu đang sử dụng một số tính năng nhất định, trước tiên bạn cần tắt các tính năng này mới có thể gọi số khẩn cấp được. Nếu thiết bị này đang ngoại tuyến hoặc đang ở chế độ trên máy bay, bạn phải thay đổi cấu hình để kích hoạt chức năng điện thoại trước khi bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Để biết thêm thông tin, tham khảo tài liệu này hoặc tham khảo ý kiến của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi gọi số khẩn cấp, cung cấp tất cả thông tin cần thiết càng chính xác càng tốt. Điện thoại vô tuyến có thể là phương tiện liên lạc duy nhất tại hiện trường xảy ra tai nạn. Không nên cúp điện thoại trừ khi được yêu cầu.

## ■ Thông tin về chứng nhận (SAR)

Kiểu điện thoại này đáp ứng các quy định quốc tế về tiếp xúc với sóng vô tuyến.

Điện thoại di động là một thiết bị truyền và nhận sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất sao cho không vượt quá giới hạn tiếp xúc với tần số vô tuyến (RF) được qui định bởi hướng dẫn quốc tế (ICNIRP). Các giới hạn này là phần hướng dẫn toàn diện và thiết lập các mức độ tiếp xúc sóng vô tuyến cho phép dành cho công chúng. Các hướng dẫn này được triển khai bởi các tổ chức khoa học độc lập định kỳ và qua việc đánh giá các nghiên cứu khoa học. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể được thiết kế để bảo đảm an toàn của tất cả mọi người, bất kể tuổi tác cũng như sức khỏe. Tiêu chuẩn tiếp xúc dành cho điện thoại di động áp dụng một đơn vị đo được gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng, hoặc SAR. Giới hạn SAR được nêu trong hướng dẫn quốc tế là 2,0 W/kg\*. Các thử nghiệm về SAR được tiến hành theo vị trí vận hành chuẩn khi điện thoại truyền ở mức năng lượng được chứng nhận là cao nhất trong mọi băng tần thử nghiệm. Mặc dù SAR được kiểm tra ở mức năng lượng cao nhất, nhưng mức SAR thực sự của điện thoại trong khi vận hành có thể dưới giá trị cực đại này. Lý do là điện thoại được thiết kế để vận hành ở nhiều mức năng lượng để chỉ sử dụng năng lượng mà mạng yêu cầu.

Nói chung, nếu bạn càng gần trạm phát, thì năng lượng phát ra càng thấp.

Giá trị SAR cao nhất cho kiểu điện thoại này được thử nghiệm khi đặt ở tai là 0.70 W/kg. Trong khi có những khác biệt giữa các mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở các vị trí khác nhau, các mức độ này đều tuân theo các hướng dẫn quốc tế thích hợp về tiếp xúc sóng vô tuyến.

Sản phẩm này đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp xúc RF khi cầm ở vị trí thông thường gần tai hoặc cách xa cơ thể ít nhất 1.5cm. Khi sử dụng túi đeo, đai đeo hoặc ngăn chứa để mang điện thoại bên mình, bạn cần đảm bảo các thiết bị này không chứa kim loại và cách xa cơ thể ít nhất 1.5cm.

\*Giới hạn SAR dành cho công chúng sử dụng điện thoại di động là 2,0 watts/kilogram (W/kg) trung bình trên mười gram mô. Các hướng dẫn này bao gồm một ngưỡng an toàn đáng kể để bảo vệ thêm cho công chúng và để giải thích cho bất kỳ thay đổi nào trong việc đo đạc. Giá trị SAR khác nhau tùy thuộc vào các yêu cầu báo cáo trong nước và hệ thống mạng. Để biết thêm thông tin về SAR ở những khu vực khác, vui lòng xem mục thông tin sản phẩm tại địa chỉ web: [www.nokia-asia.com](http://www.nokia-asia.com).

# Từ mục

## B

Bảo mật 58  
Bảo vệ trình duyệt 90  
bảo vệ trình duyệt  
    mô-đun an toàn cho các chương trình ứng dụng WAP 91  
Bắt đầu một cuộc trò chuyện 27  
Bộ đàm 67  
Bộ báo giờ 84  
Bộ lọc âm thanh 64  
Bộ nhớ cache 90  
BỘ NHỚ DÙNG CHUNG x  
Bộ nhớ tin nhắn đa phương tiện đầy 24  
Bộ sưu tập 59  
Bộ sạc di động (LCH-9) 99  
Bộ tai nghe (HDB-4) 99  
Bộ tai nghe âm thanh nổi (HDS-3) 99

## C

Các cài đặt modem (E)GPRS 54  
các chức năng menu 16  
Các chức năng radio cơ bản 65  
Các chỉ báo 7  
Các phím âm lượng 5  
Các phụ kiện chính hãng 98  
Các script trong kết nối bảo mật 88  
Các thiết bị đã ghép 52  
Các yêu cầu gọi lại 69  
cài đặt bảo vệ  
    chữ ký kỹ thuật số 92  
Cài đặt Bộ đàm 68, 72  
Cài đặt Bluetooth 52  
Cài đặt e-mail 37  
Cài đặt hiển thị 87  
cài đặt riêng cho điện thoại 48  
Cài đặt tin nhắn đa phương tiện 36  
Cài đặt trò chơi 81  
Cáp dữ liệu USB 54  
Camera 61  
Công việc 75

Cổng hồng ngoại (IR) 5  
cầu hình

    cài đặt riêng 48  
    Cờ đặt giờ 48  
    kích hoạt 48

Chữ ký kỹ thuật số 92

chữ ký kỹ thuật số 92

Chỉ mục 89

Chính sửa số liên lạc 40

chỉ tiêu

    Các hướng dẫn mua hàng bằng mã chỉ tiêu 79

    tài liệu ký kết qua WAP 92

Chủ đề 48

Copy số liên lạc 40

Cuộc gọi bị nhỡ 47

cuộc gọi hội nghị 10

## D

Danh bạ 38

Dịch vụ cài đặt cầu hình xiv

Dịch vụ cuộc gọi chờ 10

dịch vụ presence 40

Dịch vụ SIM 93

Dịch vụ WAP

    mô-đun an toàn trên SIM 91

dịch vụ WAP

    tài liệu ký kết 92

Dò đài FM 64

Đài FM 64

Đổi chế độ 61

Đồng bộ

    Cài đặt đồng bộ 80

Đồng bộ hóa 79

Đồng bộ từ một máy PC tương thích 81

Đồng hồ bấm giờ 84

## E

E-mail 31



## G

gửi danh thiếp 44  
Gửi dạng e-mail 19  
gán một số điện thoại cho một  
phím quay số nhanh 44  
Giữ gìn và Bảo trì 101  
Giá trị SAR 105

## H

Hỗ trợ nhắn tin đa phương tiện 21  
hình mẫu 20

## I

Internet di động 85

## K

Kết nối (E)GPRS 53  
Kết nối server an toàn 32  
Kết nối với máy PC 94  
kích hoạt cổng hồng ngoại 52  
Khôi phục cài đặt gốc 58  
Khóa bàn phím 8  
Khóa và mở khóa các tin nhắn 31  
Kiểu nhập tiên đoán 12  
Kiểu nhập văn bản truyền thống 13

## L

Lưu nhiều số điện thoại, mục văn  
bản hoặc hình ảnh 39  
Lưu tên và số điện thoại 39  
Lắp thẻ multimedia 2  
Lắp thẻ SIM và pin 1  
Lệnh thoại 45  
Lịch 74  
loa 11

## M

Mã bảo vệ xii  
mã cài trước xii  
Mã chỉ tiêu xiii  
Mã PIN xiii  
Mã PUK xiii  
Mã truy cập xii  
Màn hình riêng 49  
Máy nghe nhạc 62

Máy tính 83  
Mất mã chặn cuộc gọi xiii  
Media player 61  
menu  
    danh sách các chức năng 16  
Menu nhà điều hành 58

## N

Nhận cuộc gọi nhóm hoặc cuộc  
gọi cá nhân 69  
Nhật ký điện thoại 47  
Nhiều người 19

## P

Phương tiện 60  
Phím nguồn 5  
Pin 98

## Q

quản lý các tập tin và thư mục 59  
Quay một đoạn phim 61  
Quay số nhanh 9

## S

sử dụng khẩu lệnh 46  
Sắp xếp 73

## T

Tải e-mail về 33  
Tải trò chơi 81  
tắt kết nối hồng ngoại 53  
Tạo cấu hình chi tiêu 78  
Tạo và thiết lập nhóm 71  
Thực hiện cuộc gọi cá nhân 69  
Thực hiện và nhận cuộc gọi bộ  
đàm 68  
Tham gia cuộc đàm thoại qua tin  
nhắn trò chuyện 29  
Thông tin định vị 47  
thông tin an toàn 102  
Thông tin về chứng nhận (SAR)  
105  
Thông tin về pin  
    loại 98  
thay đổi kích cỡ chữ 38  
Thay vỏ điện thoại 3

Thiết lập kết nối Bluetooth 51  
Tin nhắn đa phương tiện 21  
Tin nhắn thoại 34  
Trò chơi 81  
Trò chuyện 25  
Trong khi trình duyệt 87

## **V**

văn bản mẫu 20  
viết ghi chú 74  
viết và gửi ghi chú 75  
Viết và gửi tin nhắn đa phương tiện  
21  
Viết và gửi tin nhắn SMS 19  
Viết văn bản 12

## **X**

Xác nhận Pin 96